

NĂM THỨ TÁM - SỐ 136 GIÁ : 1\$20 6 SEPTEMBRE 1943

MẠNH PHÚ TƯ

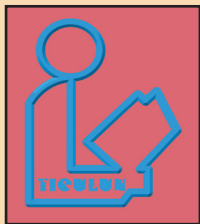
VẾT CŨ

TIỂU THUYẾT

Phổ-Thông Bán-Nguyệt-San
TÂN-DÂN XUẤT BẢN PHÁT HÀNH

VẾT CŨ

MẠNH PHÚ TỪ



MỤC LỤC

Phần Thứ Nhất

Chương Một	5
Chương Hai	26
Chương Ba	41
Chương Bốn	54
Chương Năm	81

Phần Thứ Hai

Chương Một	110
Chương Hai	136
Chương Ba	165
Chương Bốn	180
Chương Năm	188
Chương Sáu	209
Chương Bảy	215

Phần Thứ Ba

Chương Một	225
Chương Hai	231
Chương Ba	237
Chương Bốn	249

Phần Thứ Nhất

Chương Một

Tất cả ba người ngả nghiêng dựa lẫn vào nhau kéo ùa ra khỏi chiếc cổng một cánh, nhỏ hẹp chỉ vừa lọt một người. Họ ra thoát khuôn cổng, len lỏi nhau, khó nhọc tựa như tìm một lối đi để ra thoát một đám đông người trong ngày hội chùa, hội đình.

Ba người đều say gân bằng nhau. Chỉ có hương Du là còn đủ hơi sức đặt được những bước vững vàng. Hai người kia thực không sao mà mò được lối. Nhất là trời đã nhá nhem tối; người qua đường chỉ còn trông thấy rõ hình mà không nhận ra được mặt. Những bậc thang trên con đường đất gồ ghề mấy lần khiến họ chệnh choạng chỉ muốn ngã. Chủ nhà đã sai thằng ở ra đóng cổng để thu dọn đi ngủ, nhưng xã Mừng còn dai dẳng nói, tựa như hãy còn ngồi bên mâm rượu :

- Tôi biết... tôi biết cái lòng của ông bà đây là... là ừ phải... là quý hóa lắm.. Con người ta kể ra mà được như ông bà... ở đây thì thực... đã mấy người sánh kịp. Tôi nói là cái lòng tôi thực. Lòng tôi thực, ông bà ạ. Chứ không như nhà tôi... Cái con vợ nhà tôi thế mà nó lèo lá ra mặt... Xấu chàng thì hồ ai. Cái nghĩa rằng là nó

đi như thế cho nên tôi mới nói ra câu chuyện đó. Chứ đáng lẽ ra thì hay dở vợ chồng phải đóng cửa mà dạy bảo nhau mới phải... Đóng cửa mà lại phải cài cả then nữa mới được ông bà ạ...

Hương Du phì cười :

- Cái ông này rõ khéo lẩn tránh... Ông cài then hay không thì cứ kệ nhà ông, việc qué gì đến tôi mà ông cứ kể con cà con kê...

- Không phải, nghĩa rằng là cái lòng của ông bà tốt... Cho ăn cho uống chỉnh tề, phân miện thì... thì..

- Thì thì, mà mà gì... Tôi làm gì có cỗ mời ông ăn mà ông bảo tôi tốt với xấu ! Tôi cũng chỉ đi ăn hoóng... Ông có muốn khen người có cỗ thì ông quay lại bảo người ta mở cổng cho rồi vào mà khen. Có khen thì khen cho nó khéo khéo vào rồi ngủ ngay ở đấy một giấc, sáng sớm mai nó đốt vàng rồi nó lại cho chén bữa nữa.

Cả Vu đang lúi húi quờ hai tay trên mặt đường để tìm đôi guốc hán vừa vấp bị tuột ra, nghe thấy câu ấy cũng bàn thêm :

- Phải đấy, ông xã ạ. Ta làm thế cũng tiện. Nếu ông trở lại thì tôi cũng đi theo. Như thế nó cũng đỡ phiền cho nhà chủ. Sáng sớm mai người ta không phải bắt vợ

bắt con người ta đến tìm mình, chứ sao...

Vừa nói hần vừa quờ trên mặt đường. Sờ thấy được chiếc guốc hần kêu lên :

- Ông tưởng mày khinh ông nghèo mày định bỏ ông mày đi... Mày dứt quai thì ông mang mày về ông đóng cho mày cái quai khác chứ việc gì mày lại chê chân ông ! Mày chê chân ông thì mày định chọn cái chân nào ! Chẳng ra gì thì cũng thể chân thẳng cả Vu ở cái làng Cạn này. Mày tưởng chơi ! Vài ngày ông cũng rửa được một bận chứ ông bản thủ gì...

Hương Du thấy hần cứ cậm cụi mãi, quay lại lôi hần thẳng người lên :

- Đi mau mau lên mà về, tối bữa rồi còn gì... Có chiếc guốc đã mòn tới quá nửa rồi thì vứt nó đi, còn rước về làm cái gì...

- Ái chà ! Ông đừng có tưởng ! Nó có mòn hết một nửa thì cũng còn ẩm áp được năm đầu ngón chân... Tưởng chơi đây ! Ông chỉ được cái thế. Vứt đi cho nhà ông nhạt nhé... Tôi đây đại gì ! Đã bạc đầu, gần hai thứ tóc rồi, chẳng ra gì cũng ba vợ rồi... Việc gì tôi lại nghe ông.

Cơn gió lạnh thoảng đến, Xã Mừng thấy buốt cả người và như ngất đi. Hắn cố lấy sức dựa mình vào thân một cây soan ở bờ đường hai mắt lơ lơ, mồm há hốc. Nhưng hắn vẫn chưa thôi nói, vừa nói vừa đưa tay lau nước dãi chảy ròng ròng hai bên mép :

- Cái quân nó ngu thì nó mới nói thế chứ. Nó đã mời ăn cỗ thì thôi chứ đời nào nó còn mời mình đến đốt vàng cho bố nó... Cái thằng thế mà đều các ông ạ. Đại xỏ lá là vợ chồng cái tãtng này... Nó mời ngay mình ăn bữa trưa thành ra mình kẻ cạ đến tối không biết đường về. Đều, cái quân đều... Nó có tử tế thì nó đã mời mình bữa sáng.

Tiếng ba người sì sào làm rầm cả một khu xóm. Đàn chó của mấy nhà gần đấy đổ nhau ra sủa qua hàng rào. Người trong nhà thấy trời còn sớm, không quan tâm gì tới những tiếng chó sủa đó và cứ thản nhiên sẵn sóc công việc riêng của mình.

Xã Mừng đã đứng thẳng được người và cả Vu đã cặp chặt được chiếc guốc đứt quai vào nách. Hương Du lại giữ hai người hai bên rồi kéo họ thẳng con đường đất quanh co để về nhà. Hắn lẩm bầm :

- Rõ thực là cái thân tội... Bây giờ lại phải đưa hai ông cụ tổ này về nhà rồi mới về với vợ với con được. Ăn

cho lắm uống cho lắm vào.

Xã Mừng vội giăng tay ra :

- Bác ăn nói lạ. Có dễ bác không ăn ! Bác không uống. Một mình bác mà tôi thấy gọi tới mấy nậm liền. Bảo còn bảo ai ăn lắm uống lắm.

Vừa dứt câu, hấn lại ngã gục xuống. Hấn vội dịu giọng :

- Nhưng mà thôi bác ạ. Con người ta ở đời này có vui thì mới ăn mới uống. Tình nghĩa tôi với bác còn về lâu về dài. Chẳng qua bác dất tôi lúc này, tôi dất bác lúc khác. Ai đã chắc tỉnh được suốt đời, có phải không bác... Ở đời này còn vạ ra đây. Chúng nó vẫn tưởng chúng nó hay còn tôi đây thì chẳng ra cái con chó gì... Ở đời này còn vạ ra đây. Ai đã cướp hết đâu ! ...

Hương Du lại cố lôi hấn dậy rồi cả ba người lại dựa lẫn vào nhau, đảo điên lê chân dất nhau đi. Họ đi tới xóm nào thì chó xóm ấy sủa vang lên. Thỉnh thoảng hương Du lại phải thả cả Vu ra để hấn cúi xuống nhặt chiếc guốc vệt, dứt quai. Đoạn đường còn chừng vài chục đòn gánh nữa thì họ về tới nhà. Nhà họ cũng ở gần nhau. Một người ở đầu xóm, còn hai người ở cuối xóm.

Hơi rượu cũng nhạt dần. Hương Du đã như tỉnh hẳn. Cả Vu và xã Mừng đã nhận dần ra được đường lối, phân biệt được cả ngõ nhà này với ngõ nhà khác.

Vừa tới đầu xóm đình cả ba người gặp ngay xã Phang. Hấn quế sau lưng chiếc gậy to tướng vừa đi vừa kéo lê. Lúc nhìn rõ mặt ba người hấn vội hỏi ngay :

- Ba ông đi đâu về mà lão đảo cả thế này ? Chẳng san sẻ cho mình một ít. Đi lòng suốt từ lúc mặt giời lặn đến bây giờ mà không sao mua được hào rượu... Chả hôm nay nhà tôi tát ao kiếm được vài con ốc. Bỏ luộc từ trưa, nhưng còn chờ rượu.

Xã Mừng cười ngặt nghẹo :

- Cho chúng tôi đụng với. Uống rồi nhưng uống nữa cũng hay. Một ngày năm bữa bữa cũng được.

- Thế các ông chén ở đâu về ?

Hương Du buông hai người kia ra :

- Chúng tôi uống rượu đẳng ông nho Sún về. Hôm nay hấn có giỗ ông cụ... Ra chơi từ trưa. Khề khà mãi bây giờ mới về được.

- Thế hãy vào trong tôi chơi đã.

- Thôi để khi khác. Hãy còn say lắm. Không ăn uống gì được nữa.

- Làm gì có rượu mà ăn với uống. Vào chơi uống chén nước cho nó tỉnh hơi rượu... Tí nữa trăng dần sáng sữa rồi hãy về. Tội gì trời tối thế này mà sờ mò. Nhỡ ra lại lẫn xuống hồ, xuống ao thì khôn. Xem chừng ra ông nào cũng mê mả.

Bốn người dò bước đưa nhau về nhà xã Phang. Hấn gọi con đun nước, thắp đèn. Ánh sáng chỉ đủ để nhìn rõ mặt nhau trong gian nhà tối như trong lòng một cái hũ. Được một lúc, nước đun bằng chiếc ấm đất đã mang lên, còn đầy những gio trên chiếc vung. Xã Phang pha hai dùm chè vào một chiếc chóc sèft vôi. Bốn người mà độc trội chỉ có ba chiếc chén Mạo khô đã mẻ. Chủ nhân phải uống bằng chiếc bát con. Ấm chè vừa tới lượt thứ hai thì xã Phang đang rót nước bỗng ngừng tay, vênh tai nghe ngóng. Hấn trơ tráo, vẻ ngạc nhiên nhìn mấy người khách :

- Các ông có nghe thấy gì không ? Hình như có tiếng vịt kêu thì phải !

Mấy người kia cũng cố yên lặng, lắng tai nghe. Xã Phang hạ chiếc chóc đánh bịch xuống mặt giường :

- Đích thực rồi ! Đích tiếng vịt kêu... Lạ quá nhỉ ! Đồng vịt làng này đã bán cho ai đâu mà lại có vịt vào trong đồng. Tối đêm thế này nó vào nó quần ở các khu ruộng thì còn gì là lúa má của làng nước.

Xã Mừng đã hơi tỉnh rượu, nhưng trong máu cũng hãy còn hăng hơi men. Hấn hằm hằm nét mặt :

- Ủ đến thế này thì ra làng nước không còn thể thống gì nữa. Đồng vịt không bán mà giữa ban đêm lại có vịt vào đồng. Mình phải sửa cho cái bọn này một phen mới được.

Hấn nhìn những người kia :

- Anh em nghĩ sao. Việc này anh em mình không làm thì còn thằng nào dám dúng tay vào. Trên thì có hội đồng kỳ bào thực, nhưng chắc chúng nó đã chè lá rồi. Nhưng mặc kệ chúng nó ! Phép vua thua lệ làng... Nếu đồng vịt có bán thì đã có giấy niêm yết ở chỗ đình chung chứ. Giấy má không thấy gì mình có quyền bắt lấy vịt của chúng nó !

Xã Mừng nói rút câu, hung hăng đứng phắt dậy. Xã Phang cũng đi theo :

- Thì anh em mình hãy cứ ra đây xem sự thể ra sao đã. Rồi đâu có đó. Đã thằng nào gông cùm được mình

mà sợ. Còn có kẻ nọ người kia chứ có một mình mình đâu mà lo.

Thế là họ xô nhau ra đường. Chưa tới đầu ngõ, họ gặp ngay ông tiên chỉ. Ông ta vừa mới ở nhà ông ký Sam đi ra. Ông lại đó từ lúc trưa mang theo hơn đồng bạc thuốc phiện để hút chung với ông ký. Một lần thuốc đến bốn năm lần sái, hai ông đã mải mê với nhau hết nửa ngày. Khi ông tiên từ giã ông ký là lúc hai ông đã thỏa mãn cả. Và lúc đó chính là lúc ông tiên đang hào hứng trong lòng. Việc gì lúc đó ông cũng cho là quan trọng và việc gì cũng có thể là trẻ con được. Chỉ xúi ông một hai câu là ông trốn việc hay dúng tay vào ngay. Mấy người vừa nhìn thấy ông tiên, họ lớn tiếng :

- Kia may quá. Thực là việc giời. Chúng tôi chưa biết làm ăn ra sao thì lại gặp ngay cụ.

- Anh em tìm tôi hử. Có việc gì ?

Xã Mừng về khiêm tốn :

- Dạ thưa có việc gì đâu. Làm sao làng ta không cho bán đồng vịt mà lại có vịt kêu ngoài đồng. Cày cấy đến bây giờ được ngọn lúa nào nó phá phách thì cụ tính còn gì.

- Vâng quả có thể. Bây giờ cụ định thế nào, anh em chúng tôi xin theo. Có cụ là người trên. Chúng tôi chỉ chờ cụ ra lệnh. Cụ trở đâu là chúng tôi đánh đấy.

Ông tiên thấy trong lòng bùng bùng sung sướng vì thấy mình được người tôn trọng. Ông gật gù :

- Thế anh em nghe thấy tiếng vịt ở đâu ?

Từ khi gặp ông tiên, xã Mùng là người nói nhiều hơn cả. Hễ ông tiên vừa hỏi rút câu là hắn đã vội cướp ngay lời của những người khác. Hắn tự coi mình là kẻ quan trọng nhất trong cái đám bốn người ấy. Hắn vênh mặt lên :

- Bẩm thưa đấy ạ.

Những tiếng vịt vẫn thi nhau kêu. Có lẽ là một đàn vịt tan đàn.

- Bẩm hình như ở gần đầu cầu... Bẩm thực tình thì làng có bán đồng không ạ ?

- Không. Trong ban hội đồng hợp hôm nọ tôi không thấy có biên bản bán đồng vịt... Lạ thực ! Không hiểu sao lại có vịt vào đồng nhà ! Để tôi sẽ liệu...

- Việc đến chân rồi cụ phải nhất định thế nào ngay bây giờ đi mới được chứ... Hay là thế này này... Chúng tôi cho đánh trống gọi tuần gọi sãi rồi cho rao mõ dân làng đi lừa vịt về nhà hội đồng. Hãy cứ lừa vịt về lấy tang chứng cái đã. Rồi đâu có đó. Như thế phỏng có được không cụ ?

Ông tiên đang bí kế gật đầu ngay :

- Phải đấy... Phải đấy... Chú bàn thế mà ổn hơn cả đấy.

Tức thì cả năm người đua nhau ra nhà hội đồng. Ông tiên hăm hở đi tìm dùi đánh trống. Ông gọi tuần, gọi sãi bằng mấy thôi trống liên.

Dân làng, nhiều nhà đã ngủ được một giấc ngắn. Nhà nào còn thức khuya cũng đã rục rịch sắp lên giường cả. Bỗng nghe thấy trống gọi tuần, gọi sãi mọi người nhón nhác không hiểu là có chuyện gì xảy ra. Người ta nghi ngờ là có trộm cướp ở xa tới hay có đám cháy nhà. Một lúc sau có tiếng mõ rao khắp các xóm :

Tổ triềng làng nước, có vịt ở xa vào ăn đồng, phá hại lúa má ; dân làng ra ngay đầu cầu mà bắt vịt.

Công việc hình như có vẻ khẩn cấp lắm. Vì thằng sãi rao một cách rất hấp tấp và xóm nào nó cũng chỉ rao thoảng đi một lần, như cốt cho đủ lệ.

Tất cả các trai trong làng, gậy gộc đi bắt vịt. Những người phu tuần đã có đủ mặt ở nhà hội đồng để chờ người chỉ đường cho mình đi. Người chỉ đường đây lại không phải là ông tiên. Sau mấy hồi trống gọi tuần và gọi sãi, ông bỏ nhà hội đồng để về nhà tìm kiếm cái gì ấ. Thuốc phiện đã ngấm và ông đã thấy đói ngấu.

Người đứng chỉ huy trong công việc này chính là xã Mùng. Hấn chưa được đứng đầu sai bảo ai bao giờ cho nên ngày hôm ấy được sai hạch bọn phu tuần và mấy thằng sãi hấn lấy làm sung sướng lắm. Hấn to tiếng :

- Anh em ra cả ngoài khu đầu cầu, có tiếng vịt ở phía đó. Lừa cho bằng được đàn vịt về đây, bắt cổ cả cái thằng lái vịt. Anh em cứ việc trối gô cổ nó lại cho tôi. Tôi vạ đầu đã có tôi chịu cả.

Hấn sai bảo rất ra dáng con người. Giọng nói hùng dũng ra dáng đàn anh. Đã có một người phu tuần nói nhỏ :

- Tay ấy mà ra làm công làm việc trong làng thì cũng gớm ghê lắm đấy chứ chẳng chơi đâu.

Câu nói ấy đã vô tình lọt tới tai xã Mùng. Hấn chưa bao giờ thấy sung sướng bằng cái lúc đó. Và ngay trong cái lúc đó hấn đã tự bảo xong xuôi cái việc vịt này hấn sẽ nói với vợ cố lo lắng cho hấn ra làm một chức gì trong làng.

Thêm vào bọn phu tuần và mấy thằng sãi là dăm bảy người trai trong làng. Họ kéo nhau rầm rập đi về phía cầu Bắc. Một cái cầu ở về phía bắc, xây bằng đá từ mấy đời về trước.

Khi cả bọn tới đó thì đàn vịt vừa qua cầu. Mấy người phu tuần xô lại bắt người lái vịt. Còn những người khác vây đàn vịt rồi lừa về nhà hội đồng Người lái vịt một mục không nghe :

- Sao các bác lại có quyền bắt được vịt của tôi. Vịt tôi có vào ăn đồng làng các bác đâu. Tôi chỉ lừa vịt đi nhờ đồng thôi... Thiệt hại gì mới được chứ ?

- Kệ anh. Anh về mà kêu với hội đồng hương lý. Chúng tôi đây không biết gì. Chúng tôi chỉ biết có trồng đánh mỡ rao đi lừa vịt thì chúng tôi đi.

Mấy người trong bọn hô to lên :

-Anh em cứ trối cổ nó lại. Lừa lấy vịt về nhà hội đồng cơ. Không có nói lời thôi. Đồng vịt không bán sao nó

lại dám cho vịt vào ăn... Ông cấy được mấy sào lúa vịt vào lùa tan nát hết cả rồi.

Thế rồi họ reo lên :

- A, a, bắt lấy anh em ơi ! Bắt lấy ! Tội vạ đã có thằng chịu.

Người lái vịt tìm cách chống lại. Hắn gơ chiếc sào lên đâm đông người, khua khắp mọi nơi :

- Thằng nào vào đây ông cho thì chết tươi. Ông không nể thằng nào hết.

Từ trên một chiếc thuyền nan con hắn nhảy xổ xuống rồi cứ cầm chiếc sào múa tung quanh mình.

Tiếng một người kêu lên :

- Cần thận ! Anh em phải cần thận đấy. Không khéo thì nó có võ...

Xã Mừng đứng ngoài thét lên như một tên tướng cầm quân :

- Võ với về ! Anh em cứ xông vào cho tôi. Võ nào cũng không bằng đông người. Thách bố nó cũng không dám đánh chết các anh.

Một bọn đông người xô nhau vào tìm cách bắt lấy mũi sào của người lái vịt. Hắn vẫn múa, vẫn quay tròn chiếc sào quanh người. Một hai người đã trúng đầu sào ngã lăn ra bờ ruộng. Cuộc ẩu đả bắt đầu đến chỗ gay go. Xã Mùng đứng ngoài cũng hơi lo, nhưng hắn vẫn xui giục :

- Cứ cố liều vào ! Nó sắp hết hơi rồi đây.

Một thằng sãi từ lâu vẫn đứng nấp ở một chỗ hẻo lánh để khỏi phải nhập cuộc, nói nhỏ một mình :

- Mẹ kiếp ! Ngồi ngoài thì ai mà chẳng nói mạnh. Cứ thử vào đây xem nó có đánh cho mất mạng không.

Người lái vịt đã thấy mỗi tay nhiều. Chiếc sào hắn cầm trong tay bị bắn ra xa. Hắn không còn gì trong người để phòng thân. Thế là họ đổ nhau vào túm lấy người lái vịt.

Xã Mùng reo lên :

- Được rồi ! Bắt được rồi anh em ôi !

Cái thằng sãi đứng ẩn mình trong một chỗ lúc đó cũng lớn tiếng :

- Lôi cổ nó đi. Lôi cổ nó đi...

Họ rầm rầm lừa đàn vịt và dẫn người lái vịt về nhà hội đồng. Ở sân nơi công sở đã đông nghịt những người đứng chờ xem tin tức. Đàn vịt vừa lừa lên sân đình họ kêu lên với nhau :

- Bắt ! Bắt anh em ơi !

Người nào người nấy vén áo vén quần xô nhau vào giữa đàn vịt. Dưới ánh trăng mờ mờ họ trông không rõ con nào to con nào bé. Họ cũng không cần chọn. Cứ bắt được nhiều là ăn thua. Họ quờ quạng. Đàn vịt tản nát. Những người nào cũng tóm được một hai con. Chỉ trong nháy mắt cả đàn vịt chỉ còn lại sơ sác mỗi hai con. Xã Mừng hét lên :

- Bà con dân làng ai bắt được vịt hãy đứng lại cả đấy. Điếm xem được bao nhiêu con rớt cả lại để còn lấy chứng cho hội đồng xét xử.

Mấy người đứng ngoài bàn tán với nhau ;

- Bắt được thì mang về mà chén. Ai hơi đâu đi bắt vịt hộ hội đồng các ông ấy.

- Phải, thằng nào tử tế với hội đồng thì cứ việc mà bắt vịt hộ. Chúng ông đây nhọc xác từ dưới bãi về đến đây thì nhắc kiếm một con về đánh chén cho nó bổ công. Việc gì mà phải rớt lại. Rớt đâu cũng chẳng bằng rớt

ngay vào trong bụng. Vừa no ấm lại vừa kín đáo.

- Có dễ bọn mình đây là ngọc cả đấy chắc mà bây giờ còn thả vịt ra. Đang ngủ với vợ ở nhà ấm áp thì đừng đừng đánh trống khua mõ đi bắt vịt. Bây giờ bắt được con vịt lại bảo thả ra. Nói lạ... Mà nghe ai thì nghe chứ cái thằng xã Mùng ấy thì làm cái thá gì ở cái làng Cạn này mà lại phải nghe đến cái thứ nó mới được chứ ! Anh em mình cứ mang về giết thịt đánh chén, tội vạ đã có những thằng ra lệnh hỏi trống đánh mõ chịu. Tre đã có chỗ chẻ...

- Ấy, chính thế đấy... Cho chúng nó chết một phen.

Họ ồ ạt đưa nhau về. Mỗi người mang ít nhất là hai ba con vịt trong tay. Không một người nào có ra đó mà lại chịu về không.

Xã Mùng cứ tha hồ mà hét. Họ vẫn thản nhiên về. Họ còn cười đùa như có ý muốn trêu tức. Người lái vịt không bắt được một người nào trong bọn. Hấn chỉ kêu :

- Ôi làng nước ơi ! Người ta ăn cướp vịt của tôi.

Hấn cứ thế mà kêu mãi cho tới khi đàn vịt chỉ còn độ một hai con. Xã Mùng lúc bấy giờ mới thành lo. Hấn cuống cuống đi tìm ông tiên chỉ :

- Cụ tiên đâu ? Cụ đánh trống gọi tuần. Cụ cho rao mõ dân làng đi bắt vịt rồi bây giờ cụ bỏ vạ cho tôi đây hay sao ! Cụ tiên đâu ?

Hắn vừa nói vừa chạy ngược chạy xuôi đi tìm ông tiên. Nhưng chẳng thấy ông ta đâu. Hắn ngờ rằng chính ông tiên cũng đã bắt được vài ba con vịt mang về. Không tìm thấy ông tiên đâu, hắn mới nghĩ tới xã Phang, cả Vu và hương Du, những người đã cùng hắn khởi xướng lên việc này. Nhưng tất cả những người đó cũng đều vắng mặt. Xã Mừng lại càng thêm lo lắng. Hắn đã tự bảo :

- Thế này thì mình đến chết mất ! Cái này là khôn đến thân rồi đây...

Mặc cho người lái vịt cứ kêu thét là mất cướp, hắn bỏ nhà hội đồng, chạy trốn. Hắn có ý định trốn sang làng bên cạnh. Nhưng hắn lại cho rằng như thế chỉ tỏ thêm là mình gian. Và muốn làm ra vẻ là mình ngay thẳng trong việc này, có một cách hơn nhất là cứ đường hoàng trở về nhà. Nghĩ vậy hắn lại lộn đường đi về nhà. Lúc ấy thì hắn đi đứng nghiêm trang ra dáng con người quả quyết và không có gì lo lắng trong lòng. Người lái vịt vẫn kêu mất cướp; thỉnh thoảng xã Mừng lại nói to như để cho những người còn thức nghe thấy tiếng hắn :

- Không biết đứa nào nghịch ngợm mà chòng ghẹo cái thằng lái vịt để cho nó kêu inh ỏi cả làng lên thế.

Hắn cho như thế là đã đủ gỡ được cái tội của hắn rồi, hắn ra chiều đắc ý. Hắn lại nghĩ đến ba người cùng dính líu tới việc này : Cả Vu, hương Du và xã Phang. Mà thực ra thì cả ba người này cũng đang nghĩ tới hắn.

Cả Vu bắt được ba con. Nhưng nửa đường hắn đánh rơi chiếc guốc cùn vẫn cặp dưới nách.

Hắn tiếc rẻ chiếc guốc, cắm cúi tìm, thành ra guốc không tìm thấy mà lại để sống mất một con, chỉ còn hai. Còn lại hai con hắn mang về nhà nhất định rôt chín một chỗ, nuôi cho béo thêm để chờ ngày giỗ người em thứ hai.

Hương Du cũng kiếm chác được một hai con. Nhưng hắn đã khôn ngoan bóp chết những con vịt đó rồi gói vào trong cặp áo dài. Trong khi người ta xô xát để bắt vịt mới lứa về, thỉnh thoảng lại có tiếng người kêu lên :

- Vịt của người ta hàng đàn sao lại thi nhau mà bắt thế hả. Liệu hồn không thì lại tù mọt gông sớm...

Những câu đó chính là ở cửa miệng hắn nói ra. Nhưng nói vậy, hắn vẫn bắt vịt như những người khác. Cái lỗi vừa hồi trống, vừa ăn cướp như thế hắn cho là một điều

kế để che lấp được cái tội của mình. Cứ mỗi khi anh ta kêu lên những câu đó thì người lái vịt lại nói theo :

- Ông hộ tôi với...Trăm sự nhờ ông.

Hắn ta được thả lại càng quát mắng những người khác, nhưng hai tay hắn vẫn ra công bóp cổ vịt cho thực chết.

Xã Phang thì cũng không đại gì. Trước khi chạy vào đám đông người để cướp vịt hắn đã nhảy xổ ngay xuống cái đầm ở gần ngay đó bôi đất vào đầy mặt để cho người ta không thể nhận được mặt hắn và hắn cứ việc cầm cúi bắt, không hề nói một tiếng gì để cho những người quanh mình không thể nào nhận được hắn.

Cái tối hôm ấy tất cả làng Cạn nhôn nhao lên vì vịt. Mấy người bắt được nhiều vịt mang đi bán từng nhà, mỗi con chỉ lấy rẻ có hai hào. Ai không có tiền ngay muốn chịu lại thì phải trả thêm năm xu. Người mua được cũng như người bắt được không ai muốn giữ trong nhà để tránh chuyện lời thôi. Họ làm thịt ăn ngay. Nhà nào nhà ấy đồ bếp. Người đi làm rượu, người đi đóng gạo, chó các xóm sủa inh ỏi.

Người lái vịt kêu chán rồi vào trình ông tiên chỉ. Ông đang ngáy đều. Khi người lái vịt mang chuyện mất vịt

ra nói, ông ta mắt đăm mắt mở nói giống một :

- Cái đó anh phải đi trình tất cả các ông có chân trong ban hội đồng kỳ hào. Rồi có thể nào thì để ngày mai lập hội đồng chứ tôi, tôi chẳng biết gì về vịt với gà.

Nói rút câu rồi ông lại ngả người xuống ngủ. Ông lại bắt đầu ngáy. Người lái vịt cứ lải nhải mãi :

- Thừa cụ... Bẩm lạy cụ... Xin mời cụ...

Thấy ông tiên vẫn cứ thản nhiên ngủ, hăn cũng thành chán rồi ra về.

Chương Hai

Nằm mãi cho tới quá nửa đêm mà vệ Gia vẫn không ngủ được. Hắn nhớ tiếc đàn vịt của hắn. Tất cả mọi chi tiêu hắn chỉ còn trông mong vào đàn vịt đó. Bao nhiêu thứ tiền vay giật hắn khát đến tét cả. Còn hai tháng nữa đã phải trang trải bao nhiêu công nợ mà nay đàn vịt lại tan nát. Khó lòng mà ăn được cái tết này ở quê nhà. Có lẽ hắn đến phải trốn lánh mà đưa vợ con đi nơi nào khác. Hắn nằm chỉ thở dài rồi lại giở mình. Cứ thiêu thiêu ngủ được một lúc lại giật mình đánh thót, bừng mở mắt. Vợ hắn nằm ở giường bên chốc chốc lại than vãn :

- Thôi thế là phen này thì ra gio. Kỵ cướp cho cướp nó ăn. Cứ tưởng rằng khôn ngoan tài giỏi làm. Xem rồi phen này có phải đi ăn mày không. Thánh tướng gì !

Những tiếng đó nói ra bằng một giọng lè nhè kéo dài. Chẳng câu nào rút khoát ra câu nào. Thỉnh thoảng lại pha thêm một tiếng khóc khô khan, gượng gạo. Vệ Gia thấy sốt ruột mắng át lời than vãn của vợ :

- Thôi câm con mẹ mày đi không thì ông giết bây giờ. Rồi đâu có đó. Làm cái gì mà cứ nhặng cả lên thế này này. Tao đây đã đi ăn cơm góp thiên hạ, tao còn sợ đứa nào. Nằm hàng tháng trên mặt sóng biển, ông còn không sợ nữa là...

Cái câu đó mỗi khi cãi nhau với ai hay mắng vợ chửi con hăn lại nói ra như để dọa nạt người ta. Đó là hăn muốn nhắc tới mấy năm đi tây của hăn. Hăn đăng vào lính được mấy tháng thì được sang Pháp ngay. Sau ba năm trở về nước hăn mãn hạn lính vẫn chỉ là anh lính tay trơn. Người ta gọi hăn là vệ, để cho có cái tiếng với làng nước. Từ ngày đi Tây về tính nết hăn thay đổi hăn. Nói to, lúc nói hay làm điệu bộ. Và hay sinh sự cãi nhau. Bướng bỉnh, kiêu chuyện với hết mọi người. Nhiều người đã vì thế mà thành ra nể nang hăn. Khi mới về làng, hăn không biết làm gì nuôi thân vì nhà nghèo. Hăn viện lẽ mình là «cựu binh» xin với quan huyện cái việc lấy thuế chợ. Công việc đó hăn giao cho vợ. Ngày ngày hăn giồng đàn vịt cho nó kiếm ăn. Từ làng hăn qua sang làng Cạn chỉ cách có một con sông nên hăn vẫn thường giấu giếm cho vịt sang ăn bên đồng làng Cạn. Vợ hăn đã nhiều lần can ngăn nhưng hăn cứ nhất định không nghe :

- Việc gì mà phải mua đồng, ông cứ cho sang ăn đấy, thằng nào làm gì thì ông tuốt xác ra. Con nhà binh có dễ chơi đấy ! ...

Vợ hăn nhớ lại những câu đó lại sụt sùi nói kháy :

- Tuốt xác người ta ra... Đấy, bây giờ người ta cướp mất vịt rồi đấy, xem rồi tuốt xác ai ra... Chào ôi ! Hơi

tỷ thời khoe ta đây con nhà binh. Có dễ nuốt sống ngay được người ta đây ! ...

- Câm mồm không thì ông giết chết ngay bây giờ... Cái hạng ông lại thêm khoe khoang với cái thứ mày nữa à ! ... Cái hạng đàn bà thì có thừa lời cũng không thêm nói với nữa. Kệ đời nhà mày, ngủ thì ngủ đi. Đừng có lải nhải nữa. Cái thứ mày thì rồi ông chẳng giết nay cũng giết mai thôi chứ cũng chẳng để làm cái trò trống gì ! ...

Người vợ vẫn chóc chóc lại kể lể vài câu rồi cất tiếng khóc :

- Ôi vệt ơi là vệt ơi... Chẳng qua cũng dạ tràng xe cát bẽ đông... Chị ta cứ thế được một lúc rồi mệt lả người ngủ thiếp đi. Nhưng người chồng vẫn chưa ngủ. Hắn đang có vẻ nghĩ lung lăm. Rồi bỗng chốc hắn đứng dậy đi tìm con dao bầu nhọn mũi. Hắn sờ mó trong bóng tối tìm được con dao ở ngay đầu chái bếp. Hắn ra công ngồi mài cho mũi con dao thực sắc. Hắn thử mũi con dao trên mấy đầu ngón tay rồi thử trên da đùi. Hắn gọt con dao mấy lần trên miệng chiếc vại sành nghe cứ gợn cả người rồi hắn lại ngồi mài. Mài chán rồi hắn lại gọt. Hắn chăm chú làm việc đó có vẻ thận trọng như một bà lão già sửa soạn để đi lễ chùa.

Khi thấy con dao đã sắc, có thể dùng được, vệ Gia rón rén tới gần vợ, con dao giấu khéo trong mình. Hắn đánh thức vợ dậy, hỏi :

- U nó mặc áo gì ?

Người vợ vừa ngáp ngủ vừa nói :

- Áo cộc.

- Ai chả biết mặc áo cộc. Có đi ăn giỗ nhà ai đâu mà chẳng mặc áo cộc. Người ta hỏi mặc áo trắng hay áo nâu ?

- Áo trắng.

- Được rồi. Thế u nó cởi áo ra.

Người vợ tùm tùm cười :

- Rõ khéo ỡm ờ ! Sao lại phải cởi áo ! Mọi khi thì sao?...

Vệ Gia hừ một tiếng thực dài :

- Ai người ta... Đã lo lằng chét người đi này còn... Còn... Cởi áo ra.

Người vợ không hiểu ra sao, làm theo lời chồng. Xong việc đó, chị ta nằm ngửa trên giường. Người chồng đưa

tay lật vợ xuống :

- Không được. Nằm sấp xuống cơ.
- Rõ khéo ỡm ờ ! Sao lại thế...

Hắn chắc lưỡi :

- Ai người ta...Bảo nằm sấp xuống thì lại... Lại...

Người vợ lại nghe lời, giờ mình nằm sấp xuống. Xã Vệ từ từ đưa tay rút con dao ra rồi nhanh như chớp hắn bấm chiếc mũi dao nhọn cho có cữ rạch một nhát thực mạnh sau bả vai người vợ. Chị ta kêu thét lên :

- Trời ơi ! Anh giết tôi thực đấy à ?

Hắn vội vàng bịt chặt lấy miệng người vợ, một tay lấy chiếc áo trắng ấn mạnh vào vết thương mới rạch xong :

- Đừng kêu ca gì...Tao lạy u mày. Tôi lại giết mình thì còn trời đất nào.

Hắn vẫn giữ chặt chiếc áo cộc trên vết thương rồi nằm ngay xuống bên vợ, hắn ngọt ngào thủ thủ nói với chị ta :

- Cái việc nó phải đi như thế, thì u nó cũng thương đến tôi một tý. Vợ chồng còn ăn đời ở kiếp với nhau ai lại muốn hại lẫn nhau bao giờ. Nhưng cái việc nó phải như thế u nó cũng rầu lòng vậy. Chẳng qua tất lửa tối đèn có nhau, phúc cùng hưởng họa cùng chung cho nên tôi mới dám như vậy. Mình sống với nhau còn về lâu về dài...

Người vợ thấy chồng ngọt ngào cũng động lòng thương, nhưng không hiểu chồng định làm gì, sứt sứt khóc :

- Có dễ còn ăn ở với nhau về lâu về dài thì anh mang dao anh giết tôi đây phỏng ?

- Nào có phải là cái chuyện giết mình đâu.

Hắn nằm sát thêm bên người vợ, ôm người vợ thật chặt trong cánh tay cứng rắn rồi lại nhỏ nhẹ nói thêm :

- Cái việc nó phải đi như thế.

- Việc gì mà lại việc phải như thế ?

Chị ta giở mình rồi kêu than :

- Trời ơi ! Đau quá. Thế này thì tôi đến chết mất...

- Không việc gì đâu. Tôi chỉ khẽ trích có một tý thôi. Chỉ sâu bằng cái móng tay là cùng. Mà ở chỗ bả vai thì cũng không can hệ cho lắm... Cái việc nó phải đi như thế mình cũng nên biết cho tôi. Nào tôi có muốn như thế đâu.

Chị vợ gắt lên :

- Nhưng việc gì mới được chứ !

- Vịt... Cái việc vịt đấy mà. Bây giờ chúng nó bắt mất cả vịt chẳng còn lấy gì làm bằng chứng để kiện chúng nó. Thì bây giờ tôi muốn rạch một nhát trong người mình cho nó gọi là có thương tích ra đấy... Cái việc nó phải đi như thế, chứ nào tôi có muốn thế đâu. Bây giờ mình mặc chiếc áo có máu này vào rồi mang chiếu sang nhà hội đồng làng Cạn nằm ăn vạ bên ấy, để tôi đi trình quan là chúng nó đã ăn cướp vịt của vợ chồng mình và đâm giết mình có vết thương trong người.

Vệ Gia có vẻ kiêu hãnh về cái kế hoạch của mình :

- Phen này phải có nhiều thằng chết với tôi... Mấy tháng giời trên sóng biển tôi còn không sợ nữa là lại phải sợ đến cái thứ chúng nó chắc... Bây giờ mình nghe tôi ôm chiếc chiếu rách đi với tôi sang bên làng Cạn, tôi tìm cho một chỗ mà nằm. Cái áo này u nó mặc vào thì

mới được. Cái việc nó phải đi như thế chứ nào tôi có muốn đâu. Nó cũng chẳng can hệ gì cho lắm. Cái chỗ vạch dao ấy thì chỉ nửa xu thuốc lào là khỏi hẳn. Cái ngày tôi còn ở bên Tây quân Đức rút gươm đâm vào sau lưng sâu tới gần một thước tây chẳng có thuốc men gì mà cũng còn không chết được nữa là... Chả lẽ đã nằm trên mặt sóng mà không bày được mưu kế gì để sửa cho những cái thằng ấy một trận để lần sau chúng nó kiêng cái mặt mình ra.

Người vợ nghe chồng nói một cách lơ đãng, không chăm chú. Khi người chồng rút câu, chị ta lại thở dài :

- Thực là cái số kiếp tôi nó nặng nợ chồng con. Để xem rồi cho tới ngày xuống lỗ anh còn đầy ải tôi đến thế nào nữa... Thực cũng là cái thân tội. Kiếp trước tôi vụng tu. Nhà tôi nó không có phúc, không được đất.

Người chồng nghe những lời nói mát ấy cũng thấy trong lòng khó chịu. Nếu ở vào lúc khác thì hẳn đã không nể nang mà đánh cho vợ một trận nhưng trong lúc này hẳn thấy mình cần đến người vợ giúp sức, hẳn cũng cố nén nổi bức tức, mà ngọt giọng :

- Cái việc nó phải đi như thế chứ nào tôi có muốn đâu, u nó cũng nên biết cho tôi. Vợ chồng còn ăn ở với nhau về lâu về dài.

Hắn sé chiếc áo vải trắng ra làm ba bốn mảnh rồi tự tay mặc vào cho vợ. Chị ta cứ để mặc cho chồng làm sao thì làm. Trong cái lúc đau khổ ấy chị ta lại thấy sung sướng đôi chút. Vì chị ta nhận ra rằng từ khi lấy chồng chưa bao giờ chị ta được chồng săn sóc nâng niu bằng lúc đó. Chị ta được thể lại càng như làm nũng với chồng:

- Đau quá...

Khi người chồng khẽ chạm vào nơi có vết thương, chị ta kêu chối lên :

- Ôi trời ơi, sao mà nó rức thế.

Người chồng soi chiếc đèn sát gần vào vạch dao rồi khẽ thổi bằng miệng. Chị ta kêu buốt rồi dần dần ngả người vào lòng chồng :

- Anh làm tôi hết cả hồn. Sao anh không bảo tôi biết trước ? Tôi đau lắm không thể dậy được đâu.

- Đau một tý thì chịu vậy không có gì hỏng cả cơ nghiệp chuyén này... Tôi cũng định nói trước với u nó nhưng lại sợ u nó không chịu làm theo lời tôi, nên đành phải giấu giếm u nó vậy... Cái việc nó phải đi như thế chứ nào tôi có muốn đâu.

Hắn soi chiếc đèn sát hẳn vào vết thương. Máu đã đông lại và không chảy nữa. Hắn sung sướng khi nhìn thấy chiếc áo cộc trắng hoen ố đầy những máu. Hắn đắc ý nghĩ bụng :

- Có nhiều thằng chết về chiếc áo này cho mà xem, không phải là chuyện chơi...

Người vợ vẫn cố nhân dịp làm nũng chồng :

- Thôi chẳng vịt gà gì nữa. Cái số mình nó mất của thì chịu vậy. Lúc trời cho khấm khớ thì chẳng cần bày mưu lập kế cũng làm giàu được. Cái lúc trời chẳng cho ăn thì có ngay cửa kè miệng cũng đến bằng hết... Anh để tôi ở nhà. Nó đã trót ra như thế thì cố trông nom thuốc thang cho tôi được khỏi hẳn đi rồi có vợ có chồng lại làm ăn với nhau. Chẳng lo gì mà phải giở cái trò ấy ra. Rồi làng nước người ta biết người ta lại cười cho. Con trâu chết để cái da, người ta chết để cái tiếng...

Vừa nói chị ta vừa ngả dần người rồi đặt hẳn đầu vào vai chồng, làm ra dáng một nhọc đau đớn lắm. Người chồng giục :

- Thôi, đứng dậy rồi đi đi thôi... Sắp sáng mắt rồi còn gì. Công việc đã đến như thế này không thể bỏ dở dang được.

Chị vợ vẫn cứ nằm sát bên ngực chồng :

- Không, tôi không đi đâu cả... Tôi mệt lắm. Đi ra ngoài gió bây giờ thì đến chết mất.

Vệ Gia không còn nén lòng được. Hắn hất bắn người vợ ngã gục xuống rồi quát :

- Mày có nghe ông hay không thì bảo nào... Nói ngọt mày lại không thèm nghe. Cái giống nhà mày là giống lừa, chỉ ưa nặng !

Chị ta ngồi khóc bù lu bù loa :

- Khốn nạn, sao mà cái thân tôi nó khổ thế này. Người ta làm không nên bây giờ người ta lại về người ta làm khổ tôi...

- Không nghe thì ông tuốt xác mày ra bây giờ. Mệ kiếp chứ ! Cái thằng đã nằm trên sóng biển mà bây giờ lại không dạy được vợ à !

Hết câu hắn lấy ngay chiếc gậy chống ở chái nhà mang vào cứ mông đít vợ đánh đến năm sáu cái liền. Người vợ càng kêu hắn càng đánh mạnh :

- Già đòn non nhẽ. Xem gan mày to hay gan ông to. Ông đánh cho chết thì thôi... Chết vợ này ông lấy vợ khác. Có vạn con ế chồng. Có hàng nghìn đứa góa

chồng... Ông cần gì đến cái thứ này.

Chị vợ bị đánh đau quá cũng không dám kêu ca khóc lóc nữa. Anh chồng lại ngọt giọng :

- Đứng dậy mà đi đi thôi. Sắp sáng rồi. Muộn một tý nữa thì công việc hỏng hết cả đây u nó ạ...

Chị vợ lại dùng dằng :

- Tôi không đi đâu cả.

Vệ ra rút ngay con dao nhọn hắt mới cài trên mái nhà:

- Mà có đi hay không. Cái giống người gì lại hể thấy người ta ngọt thì lại cứ làm ra đáng ta đây...

Tiếng rút dao vừa kêu đánh soạt thì người vợ vội vàng đứng ngay dậy :

- Đi thì đi chứ ai người ta bảo sao mà đã... đã...

- ... Đi thì đi nhanh nhanh lên.

Người vợ đi trước, anh chồng theo sau cắp một manh chiếu. Hai người sờ mò trên con đường đất gồ ghề, tìm lối đi sang làng bên. Họ yên lặng đi không nói gì với nhau. Người vợ thì sợ anh chồng tìm cách hành hạ,

cắm cúi đặt bước. Anh chồng còn lo lắng về nỗi không biết rằng rồi cái kế của mình có ăn thua gì không. Nếu chẳng thành thì rồi lại vừa «mất vải vừa phải ăn do». Thiên hạ người ta cười thì khó lòng mà sống ở trong làng với người này người khác được. Lúc ấy hấn mới thấy lời người vợ nói ở nhà mà đúng. Hấn nghĩ bụng :

- Không khéo thì chỉ bới ra rồi lại ngửi lấy.

Nhưng hấn nhận thấy rằng đã quá bước rồi không thể lùi được nữa. Bây giờ mà lại tỏ ra rằng mình muốn nghe lời vợ mà quay trở về thì cũng xấu hổ với vợ. Ấu là đành liều. Con người đã nằm trên sóng biển mà còn rút dè, phân vân thì người đàn bà họ còn coi ra cái gì.

Khi hai vợ chồng vừa tới nhà hội đồng làng Cạn thì trời vừa tang tảng sáng. Gà trong các xóm đã bắt đầu thi nhau gáy. Đã có tiếng người trong nhiều nhà đưa ra. Trên mái bếp đã có khói bữa cơm sáng.

Vệ Gia tìm một chỗ đầu hè kín gió rồi rải manh chiếu rách xuống đó, bắt vợ nằm. Người vợ cũng ngoan ngoãn nằm xuống, đắp một nửa manh chiếu lên người. Hấn đã mang theo một cái bu và mấy con vịt còn sót lại. Hấn nhốt những con vịt vào trong cái bu rồi để ngay bên người vợ. Công việc đó xong, hấn vào trình lý trưởng trong làng. Hấn đặt coi giàu trước mặt ông lý trưởng rồi

lễ phép thưa :

- Tôi xin đến trình ông lý về cái việc vịt đem hôm qua. Tôi cũng đã có lời thưa cùng ông tiên rồi, nhưng ông tiên bảo phải trình cả ông nữa mới xong, vậy tôi có lời đến nói với ông. Trăm sự nhờ ông, ông làm biên bản để lập hồ sơ sang quan ngay hộ. Nếu ông chẳng xét xử hộ thì tôi xin mạn phép ông sang quan kêu vậy. Đàn vịt thì chẳng có đáng là bao chỉ độ chừng vài trăm con thôi. Nhưng khôn nổi còn nhà tôi... Nó bị một nhát dao của người bên này đâm phải... Bây giờ đau quá không về được, nó phải nằm ở đầu nhà hộ đồng bên này. Thực tôi không muốn những cái việc nó phải đi như thế.

Thấy nói đến người đàn bà bị thương, ông lý cũng thành hơi lo hỏi :

- Tối qua tôi cũng thấy i-ô về việc vịt gà nhưng không thấy ai bảo là vợ bác bị thương cả. Sao bây giờ lại có chuyện đó. Hay bác định sinh sự ăn vạ bên làng chúng tôi.

- Xin ông xét cho chứ chúng tôi đâu dám thế. Có thể nào thì cứ xin nói thực. Không dám man trá. Quả tình hôm qua có người mang theo dao đâm phải nhà tôi một nhát. Họ định vừa cướp của vừa giết người. Chứ không phải là chuyện nhỏ mọn. Chúng tôi cũng không hiểu

làm sao lại có chuyện như thế. Thực từ ngày tôi đi Tây về, được quen biết các cụ bên này có bao giờ có điều tiếng gì. Tôi cũng biết cái lòng các cụ là tốt. Nhưng trong làng có người hiềm thù gì chúng tôi cho nên mới làm ra chuyện như thế. Thôi thì trăm sự nhờ ông cả...

Hắn hạ giọng, nói nhỏ :

- Có thể nào sau này chúng tôi xin hậu tạ phân miêng... ý tôi thì muốn khát quan về để khám xét xem vết thương ra sao.

Ông lý đã thành lo lắng về việc có quan trọng như vậy :

- Bác hãy cứ đi về để tôi lập hội-đồng rồi xem công việc ra thế nào. Nếu cần khát quan thì tôi sẽ nói với ban hội đồng hộ.

Và ngay từ buổi sáng hôm ấy ban hội đồng kỳ hào làng Cạn bắt đầu làm việc.

Chương Ba

Trống hội đồng đã bắt đầu nổi. Vừa nghe tiếng trống đánh mọi người trong làng đã biết ngay đó là lời thôi vạ việc vạ tối hôm qua. Cái tin có người đàn bà nằm vạ đầu hè nhà hội đồng, khắp cả làng đã rõ. Người nọ truyền khẩu người kia chỉ trong chớp mắt đã lan hết từ đầu làng tới cuối làng. Chỉ trừ những người già cả đã chán những công việc không đâu, không có liên can gì tới mình thì vẫn thản nhiên ở nhà. Còn những đàn bà, con gái và trẻ con là nô nức kéo nhau đi xem. Họ bảo nhau :

- Ra xem mặt cái con mẹ ấy nó ra sao mà lại gan góc đến thế, dám nằm vạ suốt đêm ở nhà hội đồng làng mình được. Ở đâu chứ ở cái nhà hio đồng thì cứ hiệu là ma như trâu trát.

- Hay chính là ma nó hiện thành người thực đấy.

- Có lẽ thực đấy. Xem với xỏ gì, nó lại nát cho thì cứ hiệu là hú vía.

- Khéo kéo lại trêu vào nó, nó lại làm ốm cho thì lại tội xôi kê thôi.

Họ bàn tán với nhau rồi cười vang cả đường làng. Những trẻ con rủ rê nhau đi từng đàn từng lũ, không

khác gì đi xem hội hay một đám làm chay.

Bọn người lớn còn rụt dè đứng bên ngoài vì còn kiêng nê. Còn bọn trẻ con xô đẩy nhau đưa nhau vào hẳn tận nơi, lật manh chiếu rách ra rồi lại ù té chạy với nhau :

- Kinh lắm chúng mày ạ. Toàn những máu là máu.

Đứa này không tin lời đứa kia lại xúi đứa kia vào lật manh chiếu ra xem.

Người đàn bà nằm mãi đã thấy ê cả lưng, cũng muốn ngồi dậy cho dễ chịu trong người một chút nhưng lại sợ cơ mưu hại-lộ. Đã trót bày trò ra thì cũng phải cho nó đến đầu đến đũa, không thể thui chột nửa mùa được. Những lúc đàn trẻ vào lật chiếu ra xem, chị ta cũng buồn cười, nhưng muốn giấu sự buồn cười, chị ta lại thúng thảng ho và rên rĩ :

- Trời ơi ! ... Khổ thân tôi. Ai cứu tôi với không thì đau lắm.

Những đứa trẻ nghe những lời than vãn lại sợ hãi ua nhau chạy và reo lên :

- Ấy chết ! Nó dậy bây giờ đây... Chạy, chạy đi...

Thấy chúng nó thì thăm với nhau, chị ta lại càng muốn cười hơn và chị ta lấy làm lạ rằng chúng có thể

cho mình là một vật kỳ-khôi được. Trong khi ấy, chị ta thấy mình đóng cái vai vờ vẹt cũng chẳng hơn gì bọn trẻ. Mỗi khi có người đàn ông nào trơ tráo vào xem chị ta lại xấu hổ đỏ mặt lấy cánh tay vờ vắt lên trán để che mặt. Có người đã lớn tiếng nói với những người đứng ngoài :

- Đau với đốn gì ! Nó nằm ăn vạ người ta đây chứ... Tôi cho máu ấy chỉ là tiết lợn nó lấy ở đâu nó bôi vào đấy thôi. Cái của ấy bây giờ thả ra lại không vật được cả đến voi ấy chứ.

Họ lại thi nhau cười. Chị ta nằm dưới chiếu cũng cố bưng miệng nín cười. Không bao giờ chị ta thấy sốt ruột bằng lúc ấy. Chỉ mong cho nó chóng xong câu chuyện đi để mà về cho yên thân. Lắm lúc chị ta chỉ muốn đứng phắt ngay dậy rồi ôm mạnh chiếu mà chạy thẳng một mạch về nhà. Nhưng chị lại rụt dè không có đủ can đảm để làm việc ấy. Chị ta tưởng-tượng đến cái lúc dùng ngời dậy. Từ người nhón cho tới bọn trẻ con họ châu-châu nhìn vào mặt thì tưởng xấu hổ đến chết đi được. Đã mấy lần toan đánh bạo đứng dậy nhưng chị ta lại thôi.

Khó chịu nhất cho chị là mấy con vẹt rớt trong chiếc bu để ngay bên mình chị thỉnh thoảng lại thi nhau mà kêu đến rúc đầu lên được. Những người đứng ngoài lại

được dịp pha trò với nhau :

- Vịt nó khóc chủ nó đấy...
- Khóc hay chẳng khóc thì cũng đến cho vào nồi...
- Những con vịt ấy cũng ăn vạ đấy chứ tưởng chơi.

- Có thương chủ thì xỏ lông ra mà đâm bóp cho chủ. Chủ chúng mày đau lắm đấy... Khốn nạn, chúng ông đây cũng đã nằm vạ chán ra rồi đấy... Nằm chán rồi lại về chỉ khổ cái lưng thôi chứ nước mẹ gì... Đời này chỉ có phải đời xưa đâu mà lấy mảnh sành rạch thịt ra mà ăn vạ người ta.

Cái câu nói ấy khiến chị ta cũng hơi chán nản. Có lẽ người ta nói thế mà đúng. Biết cơ-sự như vậy thì cũng chẳng nghe chồng vác chiếu đến đây mà nằm làm gì cho nó thêm xấu hổ. Chị ta lại nghĩ đến những chuyện khó chịu về sau này :

- Thế này là cái thằng chồng nó làm khổ mình đây. Hay là thù gì mình lại bày ra cái trò này. Chuyện này thì rồi vua biết mặt chúa biết tên. Đừng có hòng mà cấp cái rở ra chợ nữa. Thiên-hạ rồi người ta chỉ trở vào đến tận mặt, người ta thì thảo với nhau chuyện này chuyện khác chứ dễ đã yên mồ yên mả được hay sao.

Nghĩ vậy chị ta cực thân quá lại sụt sịt khóc. Tiếng khóc vang ra bên ngoài, đến tai mọi người. Họ lại bảo nhau :

- Chồng nó không đỡ, hương lý làng mình không ai thương yêu đến chị ra nên chị ta tủi thân mà khóc đấy chứ gì.

Chị ta lại bật cười. Muốn che lấp tiếng cười đang làm nẩy chiếc chiếu rách, chị ta lại lớn tiếng than vãn :

- Trời ơi. Ai cứu tôi với không... Đau quá đi mất thôi.

Một anh trai làng cười sặc sụa :

- Nghe đã thấm chưa ! Não lòng quá đi mất thôi.

Anh ta vừa nói vừa trệu trạo cái mồm để bắt trước cái giọng mỉu của chị ta :

- Bây giờ mà lại mót đi dải hay mót đi đồng thì thật là chết bỏ đời nhà tôi...

Lúc ấy bỗng chị ta mới nghĩ tới cái việc đó. Chị ta thành lo lắng thực. Chị ta nghĩ thầm :

- Ừ mà bây giờ mình muốn đi dải hay muốn đi đồng thì làm thế nào. Chả lẽ chỗi dậy rồi lại vào nằm đắp chiếu hay sao. Có mà mặt mo với hàng xứ.

Từ đó chị ta thành ra băn khoăn về điều đó và thỉnh thoảng lại tưởng như mình có mót thực. Chị ta cố ý để dò la trong người xem sao. Bắt đầu từ cái lúc đó chị ta không còn để ý gì tới những chuyện bàn tán bên ngoài nữa. Chị ta nghe ngóng từng tiếng sủi bụng, từng một sự gì hơi khang khác trong người.

Trống hội đồng đã đánh tới chín mươi hồi và thằng sãi đã đi mời hương lý tới ba bốn lượt nhưng vẫn chưa đủ mặt, cứ ông này chờ ông kia. Những ông ra sớm chờ những ông tới muộn lâu quá lại lảng đi việc khác :

- Tý nữa tôi trở lại.

Đến khi được một vài ông mới ra thì những ông cũ đã đi đầu gần hết. Cứ như thế cho tới gần trưa mà ban hội đồng vẫn chưa thành. Ngoài sân hội đồng người tới xem cứ mỗi lúc một đông thêm. Cứ vài người này ra về lại một hai bọn khác tới kế chân. Không lúc nào sân nhà hội đồng vắng người. Số người đến xem càng đông, những lời bàn tán càng nhiều hơn. Những câu nói ra nói vào đã đến tai vệ Gia. Hấn cũng thấy khó chịu. Hấn to tiếng nói với mọi người có mặt ở đó :

- Có gì mà các ông các bà xem. Ai có việc gì thì về mà làm chứ. Chúng tôi vừa mất của vừa đau người, sung sướng gì. Các ông các bà chẳng thương cho thì

chớ lại còn đến xem với xỏ, chúng tôi chỉ thêm xấu mặt.

Một anh chàng đứng từ đằng xa nói lớn :

- Chẳng xem thì cái mặt anh cũng đã xấu rồi. Chúng tôi xem một tý thì có dễ nó đã mất phần đi chắc... Với lại nằm che chiếu xùm xụp thế kia thì còn ai biết mặt mũi thế nào mà dám bảo xấu với tốt...

Bao nhiêu người cười rộ lên. Vệ Gia yên lặng không dám nói gì thêm. Chị vợ nằm dưới tầng chiếu tức uất người muốn ngồi ngay dậy mà mắng ngay chồng :

- Đấy, người ta chửi vào mặt cho đấy. Có làm gì được người ta không ? Nằm trên sóng bể thì có dễ nuốt trôi ngay được người ta. Rõ khéo chỉ được cái mẽ mồm...

Chị ta muốn nói lắm nhưng không thể nào nói ra được. Chị ta tự hứa hãy để dành những câu nói ấy rồi đến lúc về nhà sẽ sô xát nhau một chuyện nó muốn ra sao thì ra.

Ông lý trưởng đứng trong nhà hội đồng thấy ồn ào nhiều quá, mắng vọng ra ngoài :

- Xem cái gì mà đông nghịt cả thế này. Việc này rồi trong làng lôi thôi to đấy chứ tưởng chơi à. Vui lắm đấy mà rả rích với nhau. Những ai đi bắt vịt của người ta,

những ai ăn thịt vịt thì liệu mà nghĩ kỹ lời khai trước đi kéo rồi đến lúc lấy cung lại luống cuống không biết đường mà rờ thì rồi lại tù một gông sớm thôi. Đừng có tưởng chuyện chơi.

Sau mấy lời nói đó của ông lý, bầu không khí vui vẻ tươi cười lúc trước như tự nhiên biến mất. Và trên nét mặt một vài người đã thấy thoáng cái vẻ lo sợ. Họ bắt đầu tản nát đưa nhau ra về. Lũ trẻ con thấy người nhớn về cũng đưa nhau về theo. Một lúc sau, sân hội đồng đã quang hẳn.

Nhưng họ bỏ đó thì họ lại hội họp nhau ở chỗ khác. Họ cũng có nhiều ban hội đồng riêng để bàn tán với nhau về câu chuyện hôm qua. Dăm bảy anh trai làng tùm năm tùm ba lại ở ngã tư hay ở một gốc cây bờ đường, bàn tán, tìm lý với nhau :

- Cứ xét ra việc này thì mọi cái là can cữu ở ông tiên chỉ chứ việc gì đến mình. Chính ông ấy đánh trống cho hạ đặc dân làng đi bắt vịt cơ mà.

- Nhưng đằng ấy có bắt được con nào không ?

- Có. Cũng được một con.

- Một con hay mười con cũng đến thế. Đã bắt vịt là rồi thôi phải sang tới huyện cả. Người làm việc to thì

tội lớn. Những thằng bạch đình thì tội nhẹ. Thằng nào thì rồi cũng chết cả. Không thoát đặng nào được. Rồi đây mà xem...

- Chính thế đây. Bây giờ cứ về bán ruộng chạy tiền dần đi thì vừa. Tiền là xong cả. Ông hay thằng cũng phải có tiền mới xong được.

Một vài người im lặng không bàn tán gì. Nhưng chính những anh chàng đó là những anh tự thấy mình tội cũng khá nặng, đang suy nghĩ riêng để bày mưu kế gì cho ổn chuyện. Câu chuyện lôi thôi về việc vịt đã đến tai bọn xã Mừng, hương Du, xã Phang và cả Vu. Họ đã nghe ngóng biết cả. Và họ cũng thấy rằng có thể lôi thôi đến mình.

Nhưng cả Vu thì vẫn tin rằng không khi nào lại rắc rối đến hắn được. Hắn vẫn cố giữ cho bằng được mấy con vịt để chờ ngày giỗ em thứ hai hắn. Hương Du nhất định rằng bằng cái kế vừa hồi trống vừa ăn cướp của mình thì không khi nào hắn lại phải tới cửa quan. Hắn cứ bình tĩnh như thường. Còn xã Phang mấy con vịt hắn đã trôi hết hai bữa liền rồi. Chỉ còn lại một nắm lông. Muốn cho cẩn thận, không có tang chứng gì để buộc tội hắn, hắn mang nắm lông đốt ra tro rồi đổ ra ngoài bờ đường pha lẫn với ít tro rơm lấy trong bếp.

Người lo lắng nhất trong bọn bốn người này là xã Mừng. Hấn nhớ rõ ràng chính hấn đã hô người đi bắt vịt và bắt người lái vịt. Chính hấn là người đứng đầu trong cái việc không hay này. Hấn chỉ còn hy vọng sẽ đổ tội cho ông tiên trong làng. Đến lúc này hấn mới rõ ràng chỉ tại mấy chén rượu ở đám nhà ông nho Sún mà ra. Trong cái lúc tỉnh táo này hấn mới xét ra rằng nếu không có mấy chén rượu nóng người thì hấn cũng chẳng hăng hái mà dúng tay vào việc này. Tội hấn, hấn thấy khó lòng mà trốn thoát được. Chính hấn đã tự bảo :

- Thực là hai năm rồi, không còn có thể chối cãi vào đâu được nữa.

Nhưng chẳng lẽ lại ngồi đó mà chịu tội. Hấn nghĩ tới cách đi trốn. Cho đó là một diệu kế, hấn quần áo chỉnh tề rồi cấp ô ra đi. Hấn dặn vợ ở lại nhà :

- U nó ở nhà có ai hỏi gì tôi thì bảo tôi đi vắng vài hôm mới về. Tôi đi thăm xem có con trâu nào tốt thì năm nay nhà mình cố tậu lấy một con mà cày.

Thế là hấn ra đi. Nhất định tin rằng tội vạ ở nhà sẽ có người phải chịu cho hấn, không còn can liên gì tới mình nữa. Ra khỏi ngõ hấn thành phân vân không biết đi về phía nào cho lợi việc. Vừa hay gặp một người đàn bà phía tay phải. Hấn vội giẽ ngay về phía tay trái

rồi cử thẳng đường ấy ra đi. Theo con đường đó lại bị cách một cái đò. Chẳng may cho hấn, vừa tới bến đò thì thuyền ra gần giữa sông. Hấn lại phải ngồi chờ lại.

Trong khi đó thì ban hội đồng đã đủ mặt. Ông tiên đứng lên kê khai tên hấn ta và nói chính xã Mừng là người đã xướng lên việc đi bắt vịt và lừa vịt về nhà hội đồng để đến nỗi mất vịt của người lái. Hội đồng cho người đến nhà xã Mừng tìm. Thấy vợ nói là vừa đi xong, người ta sai phu tuần đi về hai phía để lùng bắt. Xuống tới bến đò thì thấy hấn đang chống ô ngồi trên bờ sông. Hai người phu tuần bắt hấn rồi mỗi người một tay giòng hấn về nhà hội đồng.

Hấn vvừa đi vừa làu nhàu :

- Tôi đi có việc của tôi... Tôi đi tậu con trâu chứ việc gì tôi phải trốn ai. Việc thế nữa tôi cũng chẳng hải nữa là cái việc vịt ranh con này. Một thằng lái vịt chứ mười thằng lái vịt lúc bắt tôi cũng bắt, chứ tôi sợ chó gì chúng nó. Tôi muốn giữ sự lợi chung cho cả làng này nên tôi mới dúng tay vào việc này chứ... Mấy lại cũng không phải chỉ có một mình tôi. Có cả ông tiên chỉ trong làng nữa cơ chứ. Chính các anh cũng biết đấy, không phải là tôi điêu ngoa, đồ tội cho ông ta.

Hai người phu tuần đi bên hấn, không nói năng gì, cứ để mặc cho mình hấn nói. Hấn không hề ngừng :

- Rõ thực là rầy rà... Thực là cái mồm làm khổ cái thân. Chỉ tại mấy chén rượu đám giỗ mà sinh chuyện, không thì mình nằm ngủ ở nhà thì đã yên thân rồi, không còn lòi thoi thế này... Mà cái thằng ấy nữa. Giỗ tết về chuyện mời với mọc để làm khổ người ta...

Hấn cứ nói một mình như vậy, suốt từ bên đò về tới nhà hội đồng. Tới trước cửa nhà hội đồng rồi mà hấn vẫn không biết, cứ lải nhải một mình :

- Lần sau thì có lạy ông, ông cũng không thềm đi... Ông chửi vào mặt xem rồi làm gì ông tốt.

Câu nói đó đã lọt vào tai ông lý trưởng; ông ta không hiểu hấn định nói gì; cho rằng hấn có ý nói xấu ban hội đồng, ông quát lên :

- Anh cho người đi bắt vẹt của người ta, bây giờ người ta trình làng anh trốn đi cho tuần bắt anh về đây, anh lại giở cái giọng xỏ xiên làm sao ?

Xã Mừng run lên. Hấn đã mất hấn cái khẩu khiêu của người đàn anh trong cái tối hôm trước, hấn chấp hai tay:

- Bầm thừa với ông lý, quả thực... bầm, bầm...

- Bầm với báo gì... Anh đừng có láo... Tuần đâu, trói cổ nó vào cột kia.

Lệnh ông lý đã ra. Bọn tuần làm theo ngay. Họ trói xã Mừng vào chân cột. Hấn không cãi lại được câu gì. Ngồi khóc rưng rức như một đứa trẻ mong mẹ đi xa chưa về.

Chương Bốn

Khi ban hội đồng bắt đầu khởi trống thì ở nhà ông tiên đã có một cuộc hội họp. Tỉnh bữa thuốc phiện tối hôm ấy ông tiên mới nhận ra rằng ông đã quá đại dốt mà làm việc đó. Chính ông đã đánh trống cho rao mỗ dân làng đi lừa vịt, bắt lái vịt. Điều ấy ông còn nhớ rõ. Bây giờ ông liệu cách để tự cứu vãn cho mình. Ông cho gọi bọn phu tuần và mấy thằng sãi đến. Khi chúng đã tới đông đủ cả, ông cho người pha trà tàu thết đãi rất trịnh trọng. Chưa bao giờ bọn này tới nhà ông mà lại được tiếp một cách đặc biệt như thế. Sau mấy tuần nước ông lấy giọng ôn tồn nói :

- Chẳng nói giấu gì các anh, tôi cho tìm các anh tới là muốn phiên đến các anh chút việc. Cái việc vịt ngày hôm qua tôi cũng có dúng tay vào nhưng chỉ có các anh biết. Vậy bây giờ các anh ra hội đồng cứ khai hộ tôi rằng tôi không biết gì tới việc đó. Mọi sự là do ở cả xã Mùng xướng xuất ra cả. Các anh giúp tôi lúc này, tôi giúp các anh lúc khác. Nhớ khi các anh tưng bán tôi sẽ tìm cách đỡ dăm hào một đồng...

Ông tiên chưa rút lời, tất cả mọi người đều lên tiếng :

- Vâng, cụ dạy thế nào chúng con xin theo như thế, không dám cưỡng lời.

Ông tiên hy vọng rằng công việc rồi sẽ xong xuôi; ông càng phấn khởi và càng nói bằng giọng hùng dũng hơn :

- Dù sao thì các anh cũng còn dưới quyền tôi. Tôi mà đổ cái chức tiên chỉ thì các anh cũng chẳng còn mặt mũi nào mà làm ăn ở cái đất này được. Cái tình thầy trò với nhau thì các anh phải bênh vực tôi. Rồi khi các anh có công việc chẳng lành nó sảy ra tôi lại che chở cho các anh...

- Vâng...

- Vậy thì bây giờ các anh ra nhà hội đồng cứ khai hộ tôi rằng trong lúc sảy ra việc vệt tôi không có đấy và mọi cái là do ở xã Mùng cả...

- Vâng... vâng.

- Cứ nghe lời tôi như thế mà nói thì khi lập biên bản xong là tôi không còn phải lo lắng gì nữa.

- Vâng... vâng...

Ông tiên hân hoan đưa mắt nhìn bọn người đứng đó :

- Các anh ngồi cả xuống giường cơ... Sao lại đứng thế.

- Vâng... Cụ mặc chúng con.

- Uống nước đi chứ. Bỏ nguội cả thế.

- Vâng... Cụ mặc chúng con.

Câu chuyện riêng của ông tiên đến đó là xong xuôi, ông không còn lo ngại điều gì nữa. Ông để cho bọn đó về.

- Thôi thế bây giờ anh em ra nhà hội đồng xem có công việc gì không.

Ông đánh chó tiền chân họ ra tới tận cổng. Khi họ đã cúi chào ông, ông còn dặn dò thêm :

- Thế anh em cứ thế giúp tôi nhé...

- Vâng...

- Vâng...

- Vâng... vâng... vâng.

Bao nhiêu tiếng «vâng» rầm rập theo sau. Ông tiên ra chiều hân hoan lắm. Nhưng khi bọn đó ra về ông lại cho người đi tìm ông ký Sam tới. Ông ký chưa kịp ngồi trên giường, ông tiên bàn ngay :

- Cái việc lôi thôi hôm qua, tôi thực tình không dính líu gì tới, nhưng chết cái là ngay lúc bấy giờ tôi có đi qua về đó. Tôi chỉ sợ có người lại nghi ngờ cho tôi rồi nó xung ra thì rầy rà lắm... Tình thì ngay nhưng lý lại gian.

Ông ký ra vẽ sành sỏi :

- Ông cứ nghĩ thế chứ, ông không dúng tay vào thì đứa nào dám đặt điều ra mà vu oan cho ông... Chẳng ra gì thì ông cũng là ông tiên ở cái làng này. Cũng còn cầm đầu được chúng nó.

- Vẫn hay là thế ông ký a. Nhưng chết nỗi rằng làng ta nó nhiều phe đảng lắm cơ. Thế nào chả có đứa thù hằn tôi rồi nhân cái việc này nó tìm cách làm hại tôi.

Ông tiên làm ra vẻ nhún mình, nói nịnh ông ký :

- Bây giờ tới xét ra thì ở làng này không còn ai là được xuất sắc bằng ông. Vậy bây giờ tôi nhờ ông tìm hộ phương kế gì không thì nguy ngập.

Ông ký đắc chí :

- Có khó khăn gì. Việc thế nữa cũng còn chả lo nữa là công việc cón con này... Đến ngay như cái việc của tôi ngày xưa, ăn mấy đồng bạc chè nó kiện tôi tưởng đồ thế

mà tôi còn thu xếp được yên ổn nữa là.

- Thế thì việc này ông định mưu kế ra sao ?

- Nhưng thực tình thì ông có can vào chuyện vịt gà này không ?

Ông tiên ngồi xồm hăn dậy, nhìn thẳng vào mặt ông ký :

- Thì đã bảo rằng tôi không biết gì đến cả mà lại. Hút thuốc đặng ông về tôi đi qua đó thấy họ ì ọ với nhau tôi cũng chẳng ra xem là việc gì. Cứ kệ chúng nó với nhau. Tôi thuốc vào rồi đói quá còn về nhà kiếm cái gì ăn. Nhưng bây giờ tôi chỉ sợ có đưa nó thù hằn gì tôi rồi nó vu oan bảo là tôi cho đánh trống rao mõ... Nói thì ông không nghe ra. Ai chứ cái thằng xã Mừng, thằng xã Phang, thằng cả Vu, thằng hương Du hương điếc là rồi chúng nó tìm cách hại tôi phen này đây.

Ông đã khôn ngoan nói đến tên những người ấy vì ông chắc chắn rồi thế nào họ cũng kể lại câu chuyện gặp gỡ ông tối qua.

Ông ký Sam còn đang làm ra dáng nghĩ ngợi, để tìm mưu kế thì ông tiên nói ngay cái mưu kế mà ông đã định từ trước :

- Hay là thế này này, ông xem có nên không. Tôi vừa mới vụt nghĩ ra. Ra nhà hội đồng ông cứ nói hộ tôi rằng tôi hôm qua tôi ăn thuốc ở nhà ông rồi ngủ ở nhà ông cho mãi tới lúc có trống có mõ lâu rồi tôi mới về nhà... Khai như thế thì rất nhiên là không còn đứa nào dám bảo là chính tôi đã ra lệnh cho đi lừa vịt và bắt lái vịt... ông xem có nên không ?

Cái kế đó ông ký xem chừng ra cũng được lắm nhưng ông vẫn làm ra vẻ suy nghĩ để tìm kế nào khác. Nhân lúc ông ký im lặng, ông tiên nhắc lại chuyện cũ :

- Cùng là chỗ bạn bè thuốc sái với nhau thì ông cố giúp tôi... Anh em những lúc này cũng cần phải đùm bọc nhau. Ông cũng còn nhớ mấy năm về trước hồi tôi còn làm lý trưởng, tôi đã che chở hộ ông về cái việc xóa biên bản, chữa lại mấy con số, món tiền công quỹ của làng... Thì bây giờ ông lại giúp lại tôi... Nó lại chết một cái thế này cơ ; Tôi không can gì tới nhưng trúng vào cái lúc đó thì tôi lại đi qua đây. Nó lại đen vận cho tôi thế cơ chứ.

Trong lúc bàn bạc với ông ký, ông tiên làm ra vẻ con người thực thà chất phác, có cái giọng nói của một người đàn độn, ngu ngốc, có cái điệu bộ của một người khúm núm để cầu sự che chở. Ông vờ làm như mình là người kém cỏi, không hiểu biết tý gì và bàn là chỉ

bàn suông thế thôi, chứ mọi cái còn để cho ông ký định đoạt. Cái lối khôn ngoan ấy đã lấy được lòng ông ký, vì ông ta nhận làm theo như lời ông tiên dặn :

- Nói thế cũng là được nhưng chưa lấy gì làm chắc chắn. Nhưng không còn cách gì khác thì tôi cứ theo ông mà khai rằng ông ăn thuốc với tôi cho mãi tới lúc trông mỡ lâu rồi ông mới về.

- Vâng ông cố nhớ giúp tôi.

- Chết nỗi rằng công việc nó lại kíp quá mất rồi không thì tôi sẽ nghĩ mưu tìm kế thì một trăm phần là phải chắc cả một trăm chứ không có nói chuyện trò chơi được.

- Thôi thì bây giờ nó cấp bách lắm mất rồi thì anh em mình dùng tạm cái kế đó vậy.

Ông tiên dùng hai tiếng anh em nghe là cứ ngọt như chuỗi lúi.

Ông ký đứng dậy ra về. Ông tiên không dặn dò gì thêm ông chỉ bảo ông ký :

- Hôm nay ông ra tôi ăn thuốc, rồi anh em mình nói chuyện. Đừng mang thuốc ra nữa... Ở nhà tôi cũng còn nhiều... Anh em với nhau, những cái đó chả đáng là bao. Ông đừng ngại.

- Vâng, để tôi tôi ra... Bây giờ ông đã sắp ra hội đồng chưa ? Trống đánh đã lâu lắm rồi đấy.

- Vâng, ông cứ ra trước đi rồi tôi ra.

Ông ký Sam ra về ông tiên vững dạ. Ông không còn lo lắng điều gì. Ông tin chắc rằng rồi việc này có lỗi thôi làm sao thì đã có những thằng xã thằng bạch đình phải ghé vai chịu. Ông nghĩ bụng :

- Những cái hạng mất tiền trăm làm thành ông, thành bà như mình thì có đời nào lại chịu khổ vào thân...

Ông khoác thêm chiếc áo dài đội chiếc khăn đã sờn mép rồi quần ông thấp, ông cao ông kéo lê đôi giày vệt gót ra nhà hội-đồng.

Ban hội đồng đã thành. Có đủ cả các ông tiên, thứ chỉ, lý trưởng, lý phó, trương tuần... Không còn thiếu một người nào. Các ông ngồi quây chung quanh một chiếc bàn, bày la liệt nào chén uống nước, nào điếu, đèn, coi trầu. Ông nào tới nhà hội đồng cũng chỉ như đi chơi. Có ông cho sự ra nhà hội-đồng là một cái thú vì trốn được những công việc vặt vợi ở nhà bắt làm.

Bao nhiêu việc cần phải mang ra bàn trong buổi hội đồng hôm ấy, các ông chưa nói gì tới. Các ông còn cười cười nói nói, nhắc lại canh tổ tôm mấy hôm trước. Ông

tiên thì nhất định bảo nếu đánh tam vạn mà chờ thất sách thì không bị tay trên. Ông lý phó cãi ngay :

- Ông nói lạ. Bài ấy ai lại đánh tam vạn đi. Một đảng chờ hai nước một đảng chờ tuyên ai người ta đại gì...

- Thì ông tính ai đánh mà chẳng nghĩ chờ hai nước. Nhưng đánh chờ một nước mà có ù ngay thì mới là cao chứ !

Ông lý trưởng ngồi yên từ lâu cũng bàn thêm :

- Như tôi thì tôi cũng chờ xuyên cái nước ấy. Thất sách chỉ còn một ly nữa thôi. Nhưng tôi nghiệm ra rằng cái giống tổ tôm ấy, hễ chỉ còn một ly thì lại hay lên. Quái kỳ thế.

Câu chuyện từ đó chỉ quanh quẩn về tổ tôm người này cao, người kia thấp, nước bài người này sắc, người kia vụng. Nhân dịp đó ông ký Sam kể ngay chuyện một ông cụ tổ từ tam tứ đại nào đánh tổ tôm cao đến nỗi không ai dám ngồi đánh với nữa. Ông ta nói :

- Ngồi đánh với ông cụ là thế nào cũng thua chứ không khi nào ông cụ chịu thua. Mà gọi bài trong đĩa cứ đúng như là người nhìn thấy bài ấy thôi. Lạ kỳ thế. Từ đấy đến bây giờ làng ta không còn ai là người tổ tôm cao nữa. Vì tôi thấy có người kể chuyện rằng khi

ông cụ chết đi có thể rằng từ đời sau giờ đi hể ai cao tổ tôm thì thế nào cũng chết non. Chính vì thế mà bây giờ các ông nghiệm mà xem, những người trong làng ta ai chết trẻ toàn là những người đánh tổ tôm cao cả, không cao thì cũng vào tay già dặn.

Ông thứ chỉ cho lời nói đó là điều ngoa, khoe khoang hão, cãi ngay :

- Ông nói lạ. Làm như ông tổ nhà ông là linh thiêng lắm không bằng... Thế thì tôi hỏi ông cái thằng cu Giang con nhà ông xã Vịnh nó chết cuối tháng trước kia, mới có ngoài hai mươi tuổi đầu... Nó cũng chết trẻ đây. Cái thằng ấy thì nó có biết tổ-tôm là cái quái gì. Đưa cho nó cây nhị sách thì nó lại tưởng là cây ông cụ cũng nên...

- Tôi nói nghĩa là phần đông...

- Nghĩa là phần đông... Cái nghĩa là của ông thì người ta cũng đến chán ngái. Cờ bạc con người ta là nó may rủi cả. Vạn người đánh cao mà vẫn thua hàng tiền trăm trong một đêm thì sao... Hể ngồi đánh là được, không bao giờ chịu thua. Ông nói ra bằng thánh chứ không phải người trần nữa. Bây giờ ông cụ mời ngay cái ông tổ ấy về đánh với tôi vài hội xem ai được ai thua nào.

Cả ban hội đồng nghe lời ông thử chỉ nói phá lên cười. Ông lý trưởng cũng cười sặc sụa :

- Tôi xin đỡ lời hộ ông ký đây. Nếu ông ký Sam bằng lòng thì tôi xin ngồi để phụ cho ông tổ lên. Khi ông tổ ấy đã ốp vào tôi rồi thì tôi chỉ cần ông ký chạy tiền góp hội cho tôi đánh. Đánh cho tới khi nào đồng thắng thì thôi, đồng còn ốp thì còn đánh. Tôi cam đoan là thế nào cũng được...

Mọi người lại cười vang cả mấy gian nhà hội đồng :

- Thế thì ông cứ để cho đồng ốp suốt đời. Ông nhất định không chịu thắng rồi ông cứ bắt người ta chạy tiền cho ông góp tổ tôm thì có rồi mà bán nhà bán cửa đi mà ăn gio tằm..

- Thua thì có chủ nhà chịu mà được thì đồng lại vác tiền về cõi âm mát... Đằng nào thì thanh đồng cũng có lời... Thế thì tôi ngồi giá đồng ấy cho. Tôi xin từ chức thứ chỉ làng này.

Vệ Gia đứng ngóng đợi từ lâu để xem công việc ban hội đồng xét xử ra sao. Vẫn thấy các ông cãi vã nhau về bài bạc mãi, hân nóng ruột quá, nói với ông tiên :

- Thưa cụ đề xin nhờ cụ cho bàn về việc vệt giùm hộ để chúng tôi được nhờ. Đã quá trưa rồi.

Ông lý trưởng khó chịu về nỗi hăn chỉ nói đến ông tiên, quên hăn mình đi, bực mình gất lên :

- Công việc rồi đâu có đó. Anh không phải lo. Việc là việc của chúng tôi, chúng tôi phải thu xếp chứ có dễ chúng tôi bỏ hay sao mà anh phải nhắc. Thế thì công việc làng này từ trước đến nay không có anh nhắc đến dễ thường chúng tôi bỏ cả hay sao. Anh đừng có hỡn.

Con người đã từng nằm trên mặt sóng biển lại đành phải câm miệng, đứng yên một chỗ. Và tất cả ban hội đồng lại trở lại câu chuyện tổ tôm ai thấp ai cao. Ông thứ chỉ bàn :

- Tiện nhất là xong công việc này anh em mình họp một đêm đề thi tài rồi sẽ biết ai hơn ai. Lo gì điều ấy. Chỉ sợ không có tiền.

Ông lý trưởng chỉ Vệ Gia :

- Sao lại không có tiền. Tiền kia... Có dễ ban hội đồng mình làm không công hay sao. Các ông cứ việc mà ăn, hút rồi tổ tôm. Đâu có đó. Tre đã có chỗ chẻ. Lo gì câu chuyện tiền.

Vệ Gia mẩm đoán rằng ban hội đồng muốn vùi chè lá nhưng chưa có gì cho nên chưa bắt đầu làm việc ngay cho. Hăn đánh bạo nói :

- Xin nhờ các cụ xét xử hộ cho chóng xong ngay cho. Có thể nào sau này chúng tôi xin hậu tạ.

Ông lý trưởng hơi thấy khó chịu về những câu nói đó vì ngoài ban hội đồng còn có đông đủ phu tuần và nhiều người trong làng nữa. Ông ta mắng át ngay :

- Anh ăn nói lạ. Anh tưởng chúng tôi định làm tiền anh đấy hử ! Anh đã mang tiếng là thằng đi ngoại quốc về mà ăn nói càn. Việc rồi... quan thì chúng tôi cứ đúng luật chúng tôi làm chứ có dễ chúng tôi vị tiền chắc. Anh mang ngay bạc nghìn ra đây chúng tôi cũng không có vị tiền mà bênh vực cho anh được. Đồng làng tôi không bán mà anh lại tự tiện mang vịt anh vào đồng. Như thế là anh có lỗi to rồi. Không cần phải bàn cãi gì cả...

- Bẩm thưa chúng tôi chỉ đi nhờ đồng các cụ bên này thôi chứ thực quả tình chúng tôi không cho vịt sang ăn đồng bên này...

- Đề rồi anh sang quan mà kêu như thế. Đây chúng tôi không nghe được.

Những câu trao đổi giữa vệ Gia và ông lý trưởng đã tới tai người vợ vẫn còn nằm vạ ở đầu hè. Chị ta thấy bức mình về nỗi vừa chịu đau vừa phải ra nằm đầu hè mà chưa chắc công việc đã xong xuôi cho. Chị ta không

hiếu cho tới bao giờ thì cái việc đắp chiếu nằm ăn và mới thôi cho. Nghĩ đến người chồng đã bày ra cái mưu đó chị ta chỉ những thở dài mà than thân một mình :

- Nào có ai bắt tội mình. Chỉ mình làm mình chịu cả. Thục là mất vải lại phải ăn dơ. Nhà cửa có, tự nhiên nằm ôm chiếu rách ở đầu hè làng người ta. Xem rồi nó có ra cái trò trống gì không.

Sau mấy câu cãi vã với vệ Gia, ông lý trưởng ra về không bằng lòng hẳn ta, nói với tất cả ban hội đồng :

- Bây giờ cũng đã gần trưa rồi mà công việc xem chừng ra còn rắc rối dài dòng lắm thì bây giờ xin hội đồng hãy giải tán để chiều ra họp, lấy cho đủ chứng cứ đã... Muốn cho tiện công việc, bây giờ anh em mình cứ lại đảng nhà xã Mừng ăn cơm uống rượu. Tốn phí bao nhiêu ban hội đồng sẽ liệu. Chả lẽ mình lại chịu cái nước cơm nhà việc người hay sao.

Tất cả ban hội đồng đều hưởng ứng những lời bàn đó của ông lý trưởng. Ông lý ra lệnh cho thằng sãi tháo cối xã Mừng :

- Hãy tha cho anh về mà lo liệu ở nhà bây giờ. Chưa biết ai trái phải nhưng bây giờ hội đồng chúng tôi phải hội họp ở nhà anh trưa nay.

Xã Mừng tin rằng được ban hội đồng về nhà mình thì câu chuyện nói nhỏ cũng dễ dàng. Anh ta sung sướng vâng dạ rồi rít rồi khản khoản mời mọc :

- Xin các cụ về nhà tôi xơi bữa cơm xoàng... Thực quả nhà không có gì. Ăn cơm xoàng, uống chén rượu nhạt thôi...

Hắn vênh váo nhìn mặt vệ Gia, tin rằng rồi thế nào công việc cũng xong và cái chết không khi nào hắn lại phải gánh.

Cả ban hội-đồng đưa nhau về nhà xã Mừng. Hắn tất tả đi trước để về nhà sửa soạn cuộc đón tiếp.

Vợ vệ Gia thấy tiếng giầy, tiếng guốc dồn dập từ trong nhà hội đồng ra, khẽ hé manh chiếu nhìn xem. Chị ta nhô dần đầu ra ngoài để dò la. Khi thấy bọn người đi đã xa, chị lên tiếng gọi :

- Thầy nó đâu ?... Này, thầy nó.

Người chồng thấy vợ nhô đầu ra ngoài mảnh chiếu vội vàng kêu lên :

- Ấy chết ! Ấy chết. Sao lại thế... Hội đồng người ta hãy còn cả ở kia... Người ta mà biết thì lại hỏng cả bây giờ.

Người vợ lại chui đầu vào, kéo chiếc chiếu trùm kín người. Chị ta thì thầm nói với chồng :

- Thầy nó làm thế nào chứ tôi đói lắm... Từ sáng sớm đến bây giờ không được lấy một hột trong bụng thì còn ai mà chịu được... Hay là tôi về nhà ăn cơm cái đã... Thầy nó nằm thay hộ tôi một tý.

Anh chồng gất lên :

- Rõ khéo chuyện đàn bà. Lẩn thần lắm. Đi nằm vạ chứ có phải đi canh nhà hội đồng đâu mà lại bảo thay phiên nhau.

- Nhưng đói lắm. Bây giờ làm thế nào mới được chứ. Có dễ anh mang tôi sang đây rồi anh để tôi chết đói ở đây à.

- Lại sắp sửa giờ trứng rồi đây. Có tử tế thì chốc nữa người ta mang cơm sang cho mà ăn, không thì chết đói một chuyến.

Chị vợ làm lành :

- Thôi thế về lấy cơm mà mang ngay sang cho tôi. Mang nhiều nhiều vào một tý... Đói lắm. Nhớ mang cho tôi xin miếng giầu một thể. Từ hôm qua đến hôm nay không được miếng giầu tanh cả mồm.

Anh chồng lại gắt :

- Gớm thôi xin bà. Bà đừng có vẽ trò. Hãy nhịn ăn giàu thì đã chết đâu. Bao giờ về nhà rồi tha hồ bà nhai. Bà đừng bắt tội làm gì nữa.

Chị vợ cũng chẳng chịu :

- Ai làm tội ai. Có anh làm tội tôi thì có. Yên lành chẳng muốn lại dùng dùng lấy dao rạch da thịt tôi ra rồi bắt sang đây nằm... Thử hỏi xem ai làm tội ai.

Lại đến lượt anh chồng làm lành :

- Cứ nằm yên đây rồi đâu có đó. Cơm nước, giàu cau, tôi sẽ mang đủ cho...

Vệ Gia không để vợ nói thêm gì, đứng dậy thẳng đường về nhà. Chị vợ hé mắt qua khe chiếu nhìn theo. Thấy anh chồng đã đi xa, chị ngồi hẩn ngay dậy. Chị ta nghĩ :

- Muốn ra sao thì ra. Cứ nằm mãi ê cả người.

Bây giờ chị ta mới thấy nằm nhiều là khổ và khó chịu hơn là đi đi lại lại. Cái ngày mới về làm dâu, lắm lúc phải làm nhiều việc nhọc nhằn quá, chị chỉ ao ước có được một vài ngày nghỉ ngơi rồi chị ta xin bằng lòng nhịn ăn, nhịn uống chỉ để nằm cho thực chề chán. Cái

mong mỗi đó chưa bao giờ chị được hời lòng. Cho mãi đến bây giờ chị mới được như ý và chị mới thấy sự nằm mãi là bực mình.

Chị ta nhìn trước nhìn sau không có ai vội vàng hấp tấp đi tiểu-tiện rồi vắn mình vài ba cái. Thân thể chị chuyển đi rầm rầm, kêu thành tiếng răng rắc. Chị ta ngồi thẳng lên rồi bóp ống chân, cánh tay, bóp mình, sờ lại chỗ vết thương xem có hề gì không. Chị lấy mấy đầu ngón tay gỡ lại mái tóc, quấn cho ngay ngắn rồi lại nắm xuống đắp mạnh chiếu lên. Nếu còn phải nằm như thế cho tới tối đêm rồi lại qua một đêm ở cái đầu hè này thì chị đến phải tự tử mất. Rồi bỏ chồng thì bỏ chứ đến cái nước ấy thì thực không thể sao được nữa.

Nghĩ tới ban đêm mà phải nằm một mình ở cái chỗ đó thực chị đến sơn tóc gáy. Chị lại nhô đầu ra, nhìn quanh mình xem quang cảnh ra sao. Đến chết đi được : Trước cửa nhà hội đồng là một cánh đồng rộng mênh mông, không có qua một nóc nhà. Mỗi đầu nhà lại hai ba cây đa to rễ lớn, rễ cong chằng chịt lấy nhau trông tựa như những con rắn. Chị cho rằng cái giống đa cổ thụ như thế là lăm ma lăm. Lại thêm cái cầu đá to tướng ở ngay sau nhà. Người ta thường bảo ở những cầu đá là nhiều yêu tinh, ban đêm hay hiện hình về để chồng ghẹo những kẻ qua đường. Lại còn những người qua đường ! Nhớ

ra có anh đàn ông nào nó lại giở cái lối chòng ghẹo chị chẳng.

... Lúc bấy giờ không còn ai. Chị tha hồ mà giở mình mà ho hắng. Chị thành ra nhớ chiếc giường ở nhà. Và chị tự bảo giá mà có đủ giường chiếu hẳn hoi ở đây cho chị thôi thì chị cũng cố mà nằm vậy.

Vệ Gia về nhà được một lúc đã thấy sang, mang theo cho vợ một nắm cơm gói trong một mảnh mo cau. Có kèm thêm mấy con tôm kho. Vừa nhìn thấy chồng, chị vợ hỏi ngay :

- Giầu cau của tôi đâu ?

- Đây. Không ai dám quên của bà.

Anh chồng giở ra một gói lá chuối ở trong bọc đủ : giầu, cau, vỏ lại thêm một ít vôi quệt trên một lá giầu to. Chị vợ ra vẻ sung sướng :

- Có thể chứ... Không có giầu cau thì có nằm thêm lấy một chớp mắt nữa tôi cũng không nằm. Anh sang mà nằm lấy.

Anh chồng tùm tùm cười nhìn vợ :

- Hể công việc không xong thì rồi sang đây nằm cả đôi với nhau. Nhất cử tam tứ ngũ tiện... Bây giờ thì bà

hãy ăn đi cho.

Chị vợ thò tay ra cầm lấy nắm cơm rồi cứ nằm chổng mông dưới chiếc chiếu rách mà ăn, đang đói ngấu chỉ ăn không kịp nhai. Chỉ độc là nuốt trứng. Cứ dài cổ ra mà nuốt, không nói năng gì với chồng nữa. Tới khi đã hết nửa đĩa nắm cơm chị mới thở thễ :

- Con lợn ở nhà đã có ai cho ăn chưa. Tôi cứ nằm mãi đây thì nó đến gây đi mất. Cái đĩ nhón nó có cho mấy con gà con ăn không hay lại để nó chết rũ... Cái nắm hạt rau lợn với gạo trắng giá anh mang sang đây cho tôi vừa nằm ở đây tôi vừa nhặt dưới chiếu thì cũng chẳng ai biết. Tôi quên khuấy ngay đi mất không dặn anh. Không ai nhặt thì rồi ngày mai lấy hạt rau đâu mà gieo. Đất đã đánh thành luống rồi.

- Gớm thôi, bỏ những cái việc không đâu ấy đi. Tiền trăm bây giờ không khéo thì cũng mất không đây nữa là hạt rau với hạt rura.

- Việc nào đi việc ấy chứ có dễ bây giờ vườn được bỏ hoang chắc.

Chị vừa nhồm nhoàm ăn vừa làu nhàu nói. Gần hết nắm cơm chị mới nhớ tới mấy con vịt rớt trong chiếc lồng đẽ bên chị. Chị bóp nhỏ nắm cơm cho ròi ra từng

hột rồi vãi cho chúng. Mấy con vịt cũng đói ngấu như chị, tranh nhau mà ăn, kêu la inh ỏi. Chị bắt anh chồng ra rãnh múc cho mấy con vịt bát nước :

- Từ hôm qua đến hôm nay không cho nó uống thì nó chết khô mất còn gì.

- Đừng vẽ chuyện. Đến hàng đàn cũng còn chưa thấy đâu nữa là mấy con vịt sống sót.

- Thì tôi dậy múc nước cho chúng nó uống vậy.

Anh chồng sợ quá, chỉ e vỡ chuyện đàn ông phải chiều lòng chị vợ đi lấy nước cho mấy con vịt uống. Anh ta than phiền :

- Thực cái thân tôi cũng là cái thân tội. Hầu hạ người còn chưa đủ phải hầu hạ cả mấy con vịt. Giá hôm qua nó bắt cả đi thì lại nhàn thân.

Chị vợ yên lặng không nói gì, lấy con dao quai đeo ở thắt lưng bỏ cau tằm giầu ăn. Chị ta cứ nằm xồm mà nhai giầu. Cơm no lại thêm miếng giầu đậm đà, chị thấy trong người cũng đã dễ chịu hơn trước và bây giờ chỉ thấy sự nằm là hơn. Chị ta ngả người nằm xuống, đặt một cánh tay làm gối, nói khẽ với chồng :

- Tôi nay mà còn phải nằm lại đây thì anh phải sang đây mà nằm với tôi. Kéo một mình tôi đàn bà nằm thế này không tiện.

- Chốc nữa thì về chứ nằm làm gì mà phải ở đêm bên này. Nằm lấy lệ một tý thế là đủ rồi... Nằm mãi tôi không hầu được. Hầu người rồi lại hầu cả vịt. Com bung nước rót mãi không ai hoài hơi.

Chị vợ mặc cho chồng nói, cứ nhai trầu. Hết miếng nọ sang miếng kia. Rồi chị ta thiu thiu ngủ lên tiếng ngáy lúc nào không rõ. Người chồng để cho vợ ngủ, phòng xa ngộ đêm có phải ngủ lại chăng. Anh ta lại đi tìm ông tiên, ông thứ để nhờ thu xếp cho công việc chóng xong.

Chị vợ ngủ được một giấc dài, khá ngon mắt. Lần thứ nhất chị biết cái thú ngủ trưa. Vừa mở mắt chị thấy một bà lão người cũng có vẻ hiền lành, phúc hậu đi qua đó. Thấy chị lục xục dưới làn chiếu là cụ hỏi :

- Công việc đã xong chưa mà cứ phải nằm đây mãi. Rõ tội nghiệp.

Chị ta đang cần có người đàn bà để nói câu chuyện cho vui. Chị ngồi hẳn ngay dậy. Chị mời chào bà lão, tưởng như cái hè nhà hội đồng chính là nhà, nhà chị :

- Cụ vào chơi xơi với nhà cháu miếng giầu.

Bà cụ cũng thực thà lại ngồi ngay bên chị :

- Cảm ơn bác. Gớm cái cau ngon quá nhỉ...

- Vâng, thừa cụ cau nhà giồng đấy ạ.

Chị kính cần hai tay trao miếng giàu cho bà lão :

- Bõ thực là phiền cho nhà cháu quá. Mất của mà lại còn khó đến thân.

Bà lão nhìn chiếc áo đầy những máu đã chết màu :

- Máu me thế kia thì còn gì là thân thể. Rõ tội nghiệp. Cướp của người ta thì cứ cướp việc gì mà lại đi đâm chém để khổ cho người ta như thế bao giờ.

Được dịp nói, chị không còn nghĩ đến sự giữ mồm giữ miệng :

- Cũng không đau đớn gì cho là cụ ạ.

Chị ngồi sát lại gần bên bà cụ rồi sát bên tai bà ta :

- Nói lạy giời thì cũng chẳng ai người ta hạnh hại gì nhà cháu. Nói gần nói xa chẳng qua nói thực. Cụ giữ kín hộ, đừng nói gì với ai. Thực ra thì chính nhà cháu làm ra thế đấy. Ai lại thế này cụ ạ. Đang đêm cháu đang ngủ chẳng biết giời đất là gì. Ấy bây giờ còn con gái thì

tốt ăn tốt ngủ thế đấy cụ ạ.

- Thì ai là con gái mà chẳng thế, chúng tôi ngày xưa thì cũng vậy... Bây giờ già yếu thì thành ra ít ăn ít ngủ.

- Vâng, có thể... Ấy cháu đang ngủ say thì nhà cháu đừng đừng bắt cháu cởi áo ra. Cháu chẳng hiểu ra sao cũng có cởi áo thì ra đời thừa nhà nào lại thế bao giờ, lấy ngay mũi con dao dọn trích ngay vào bả vai cháu. Đau quá cháu kêu thét lên...

- Chết chữa, ai lại thế bao giờ chưa... Vợ chồng đầu gối tay ấp mà nữ lòng nào lại tệ đến thế bao giờ..

- Cháu không biết sao lại có chuyện thế... Mãi về sau mới nói thực với cháu rằng phải làm như thế để lấy chứng có mà sang đây nằm ăn vạ không thì cứ hiệu là đàn vịt này đi đứt... Ấy cháu nói kịu đấy nhé, cụ đừng nói với ai nhé. Vỡ lở ra thì rồi công việc hỏng hết cả. Mà nhà cháu nó biết thì rồi nó giết sống đấy cụ ạ. Từ ngày nhà cháu đi lính bên tây về đến bây giờ tính nét hùng hổ lắm cơ chứ không thuần thực như ngày trước đâu... Thế cụ nhớ hộ nhé. Đừng có nói lại với ai...

- Gớm ai lại thế. Tôi già ngần này tuổi đầu. Đã hai thứ tóc còn hớ hênh nổi gì mà lại đi nói những chuyện ấy với người ta. Bà nói thì cũng biết vậy mà để bụng

thôi chứ, ai lại kể là lại với người khác làm gì.

- Vâng nhờ cụ giấu hộ. Có thấy chỗ cụ là người thực thà, phúc hậu thì cháu mới dám nói chuyện chứ như người khác thì có đến cạy răng nhà cháu cũng chẳng nói.

Chị ta như để nhận thấy rằng mình trót dại mà nhờ nhờ nói ra câu chuyện kín của chồng, chị cố tìm cách năn nỉ để bà cụ giấu giếm hộ :

- Thế cụ nhớ hộ... Cụ đừng nói với ai. Cháu chấp tay cháu lạy cụ đấy. Cụ có giấu kín thì nhà cháu mới dám nói hết hầu cụ nghe.

- Ô hay, thì tôi đã bảo là tôi không nói với ai cơ mà. Chẳng lẽ tôi bằng này tuổi đầu tôi lại nói dối bà hay sao.

- Vâng, thì trăm sự nhờ cụ... Nhà cháu trích cháu một nhát dao ở sau bả vai này rồi xé chiếc áo cộc này lau máu lênh láng rồi bắt cháu mặc vào sang đây nằm... Nhất định là ăn vạ đấy... Gớm thực là *bạo hổ bằng hà*. Cứ như cháu thì có đến các vàng cháu cũng xin chịu, đến ngay cầm dao cắt tiết con gà cháu cũng khiếp chứ đừng nói gì cầm dao mà trích vào mình người khác. Thế mới biết đàn ông người ta bạo gan, cụ ạ.

- Chuyện ! Có thể người ta mới làm đàn ông. Mình có rất gan mới làm đàn bà... Ấy ông nó nhà tôi ngày trước cũng thế đấy... Ai lại đi đánh bạc về tôi mắng có mấy câu, thế quyết lấy con dao phay chặt hai ngón tay một ngón tay cái với ngón tay trỏ đi bao giờ ấy. Chặt xong rồi hai ngón tay cứ nhảy như con gà mới cắt tiết xong mà chưa chết hẳn. Tôi nghĩ cứ rùng mình lên thế này này. Bây giờ cứ nhớ lại tôi cũng hầy còn sờn cả tóc gáy lên đây. Máu me chảy rùng rùng thế này mà vẫn cứ bình tĩnh như thường đi lấy thuốc lã rít vào, chẳng hề kêu ca nửa lời. Tôi cứ tưởng xong cái lần ấy thì chừa đánh bạc. Ấy thế mà cứ chứng nào vẫn giữ tật ấy. Chặt tay hôm trước hôm sau vừa mới có tiếng người gọi lại đi ngay được. Nghĩ mà chán cho nông nổi chồng con.

Câu chuyện hai người còn đang dở dang, chị ta còn muốn kể thêm việc nhà việc cửa cho bà lão nghe thì anh chồng đã trở về. Anh ta không còn nén nổi nỗi bức mình khi thấy vợ ngồi hể dẩy mà lại đang chuyện trò với một người lạ mặt. Anh ta tự bảo :

- Thế này thì bao nhiêu chuyện kín hở người ta biết hết rồi còn gì ! Cái giống đàn là hay ngồi lê mách lẻo...

Anh ta quát lên :

- Rõ khéo khi ! Sao lại ngồi đây. Cái quân ngu như giống chó ấy thôi, chẳng còn biết cái gì cả.

Chị vợ sợ quả lại chui đầu xuống tầng chiều nằm guộn tròn im thin thít không dám thở. Bà lão thấy tiếng anh chồng quát tháo, nghĩ đến cái chuyện anh ta cầm dao trích bả vai vợ cũng không còn hồn vía, tìm đường trốn lánh.

Vệ Gia lại gần vợ mắng :

- Mà y có nằm thì nằm hẳn hoi mà không thì cút ngay về chứ đừng có lúc nằm lúc ngồi thế để cho người ta chửi vào mặt ông thì đừng có hòng mà sống... Hội đồng người ta sắp ra rồi đấy.

Chị vợ dịu giọng :

- Có phải kêu đau như buổi sáng nữa không ?

- Không phải kêu ca gì cả. Cứ nằm yên đây. Bà đừng có ngồi dậy là được rồi. Người ta có hỏi thì bảo là bị người cướp vệt đâm phải...

Chương Năm

Tất cả ban hội đồng đã com no rượu say ở nhà xã Mừng ra nhà hội đồng. Vợ xã Mừng là người rất tần tiện nhưng khi thấy các ông tiên thứ chỉ, ông lý, ông chánh lại nhà thì chị lo lắng không còn giá nào. Chị không hề than phiền một lý gì, biết rằng công việc của chồng mình là nguy đến nơi. Chị ra công chạy thức nhắm và tìm cho bằng được cái thứ gạo trắng mà thơm để thết cho cả ban hội đồng được vừa lòng. Chị cho rằng chỉ một bữa rượu ấy mà được tươm tất thì rồi mọi công việc đều được đầu vào đây cả. Bao nhiêu bát đĩa tốt trong nhà chị vẫn cất kín một nơi, hôm ấy chị giở ra lau chùi, rửa ráy để bày thức ăn. Trong nhà tấp nập như là một ngày giỗ. Bác hàng xóm không có việc gì cũng sang đưa giúp hộ cái bếp. Mấy đứa con bác ta cũng sang quanh quần để tới bữa kiếm com ăn. Chị xã ra ý bằng lòng :

- Những cái lúc có công có việc thế này mà có láng giềng hàng xóm giúp đỡ một tay tôi cũng được đỡ bán một tý. Cứ một mình tôi thì xoay xuôi đập ngược cho đến cả ngày cũng chẳng xong một bữa... Bác bảo các cháu nó ở bên này rồi tý nữa còn mui măn cho chúng nó ăn.

Xã Mừng bảo vợ làm thêm một hai mâm để mời thêm cả người anh và hai người em cùng tới uống rượu :

- Thế nào cũng phải bảo bác và hai chú lại chơi mới được... Để mỗi người người ta đỡ dần hộ một hai câu thì việc nó cũng dễ dàng...

Nhưng chưa kịp đi mời ai thì người anh và hai người em đã kéo tới. Chẳng ai bảo ai họ cứ tự nhiên vào bếp trông nom rồi làm cỗ, xới cơm.

Xã Mừng gọi vợ ra đầu nhà nói nhỏ :

- Cỗ bàn làm sao; liệu có đủ không ?

Người vợ «sà» một tiếng thực dài :

- Nhiều no ít đủ chứ bây giờ thì lấy đâu ra cho nó no bụng mọi người được... Nó phiên phiên đi, thế nào xong thôi.

Mấy đứa con bác xã cũng được một dịp tới tấp, ra về bận bịu nô đùa với nhau hết nhà trên đến nhà dưới. Chị xã thỉnh thoảng cũng mắng con một câu :

- Những cái của ranh này rả rích lắm đấy... Sung sướng gì. Xã Mừng thì không dúng tay vào qua một việc. Hắn chỉ quanh quẩn hết nhà trên lại nhà dưới. Người vợ có trách không giúp được việc gì hắn lại nói thảm không

ra tiếng :

- Người ta còn phải lảng vảng ở trên ấy một tý xem các ông ấy bàn bạc ra sao để chốc nữa ra nhà hội đồng còn biết đường mà khai báo với người ta chứ... Nhớ mồm nhớ miệng một cái thì rồi mà ngồi tù à... Ông mà ngồi tù chuyện này thì rồi mẹ con đến đưa nhau đi ăn mày sớm...

Lỗi chẳng phải tự mình mà thành chuyện này, chị vợ cũng đành câm miệng cho nó qua cái lúc không may đó.

Cả ban hội đồng trong khi chờ cơm rượu, không có chuyện trò gì hăng hái. Ông thì nằm ngủ, ông thì ngồi bó gối ngáp vặt. Khi bung rượu lên, xã Mùng cũng ra về ta là người biết xử thế, biết ăn nói, đứng chấp tay trước mấy mâm rượu, rồi giọng nhún nhường :

- Xin gọi là cỗ chén rượu nhạt, bát cơm mắm để các cụ chiêu cổ cho. Nhà cháu cũng không muốn phiền phức đến các cụ như thế này... Nhưng nó cũng là cái vận hạn của nhà cháu. Xin các cụ thực thà cho rồi có thể nào xin các cụ giùm giúp che chở hộ... Chứ thực tình nhà cháu thì từ lúc cha sinh mẹ đẻ đến giờ chưa biết cửa quan là gì.

Ông tiên lấy địa vị là người trên cũng nói tiếp mấy câu :

- Nhà chú đã có lòng ra đây thì xin ban hội đồng ăn uống rồi ra công sở xem xét công việc xem ra sao... Bón một tám hai xin các cụ đóng cổ vào cho. Chong chóng lên một tý rồi còn phải lập biên bản sang huyện trình quan, không thể để chậm trễ được.

Xã Mừng xuýt xoa :

- Vâng đề các cụ tròn mâm vào hộ.

Hắn vừa bước chân ra khỏi cửa nhà thì gặp vợ ở nhà dưới lên, quần áo chỉnh tề như ngày tết; chiếc áo tứ thân mới lấy ở trong bồ ra hầy còn nguyên những vết nhăn. Hắn tròn mắt hỏi vợ :

- Đi đâu thế ?

- Tôi lên nói với các cụ một vài câu. Cũng phải chào người ta một tiếng chứ.

- Thôi, đừng vẽ. Một mình tôi nói là đủ rồi. Đàn bà biết đâu những công việc đó mà cũng thập thò lên. Ăn nói chẳng đâu vào đâu, câu được câu chăng rồi người ta lại cười cho, chẳng hỏ. Thôi đi xuống, xem có gì thì dọn dẹp đi. Người ta uống rượu xong thì bảo nó mang

cơm lên.

Chị xã cúi thủ đi xuống dưới nhà, cởi chiếc váy lụa mặc ngoài và chiếc áo dài gấp lại cất vào bồ rồi lại vào bếp.

Họ ăn như mưa như gió. Đến khi tàn cuộc rượu bắt đầu ăn cơm thì chỉ còn trơ những nước xáo gà. Sau vài ba chén rượu câu chuyện mới bắt đầu hăng. Ông nào cũng như ông nào cả, không còn phân chia trên dưới và cứ nghe các ông nói thì tưởng như ông nào cũng có đủ lý để làm thầy kiện cho chủ nhà được. Vừa nhai vừa nói, vừa và cơm vừa nói, không còn nghỉ một lúc nào. Ông tiên :

- Cứ như việc này thì cũng không lấy gì làm khó khăn. Ấy thế nhưng mà xét lại cho cùng thì cũng là khó khăn. Khó khăn lắm chứ không phải chuyện chơi... Ấy ở đời này nó vẫn thế. Lo hăn ngay đại sự thì lại không ngại nhưng mà lo đến những việc con con thì lại có nhiều cái rắc rối... Tôi làm công làm việc mấy năm nay tôi đã sí nghiệm ra tôi biết lắm.

Ông thư ký hình như cũng muốn cùng một ý kiến với ông tiên chỉ :

- Việc nhỏ mà lo không toàn, thế mà nhiều khi việc lớn lại dễ xong xuôi. Cái trò đòi nó vẫn thế... Bắt voi thì dễ chứ bắt con chuột nhất khó lắm chứ... Chả thừa với các cụ, chả nó đi như thế này ạ... Con voi thì ai ai cũng nhìn thấy rõ. Thực là hai năm rõ mười, chứ cái con chuột nhất ấy à... xin thừa rằng nó nhỏ bé quá, biết nó chúi chỗ nào mà tìm mới được chứ... Cái trò đòi nó vẫn thế đấy. Con voi cũng ví như cái việc lớn trong thiên hạ, còn con chuột nhất cũng phỏng như việc nhỏ trên đời...

Ông lý trưởng ra chiều không bằng lòng ông thư ký nói nhiều quá, vắn lý lại :

- Ông này ăn nói lạ... Con voi là con voi mà con chuột nhất là con chuột nhất chứ sao lại mang ví voi ví chuột với công việc làng được. Ông nói thế thì có vợ ông ở nhà có nghe được thì nghe chứ chúng tôi đây là không có thềm nghe những chuyện ấy... Ông thì chỉ độc là một mực nói khoác thôi. Một trăm cái biên bản viết hồng cả một trăm thế mà hể động có việc làng thì ông chỉ bàn lý sự cùng. Tôi hỏi thực ông, ông đã nhìn thấy con voi bao giờ chưa ?

Ông ký giọng đàn em :

- Con voi thì làm gì tôi chả biết.

- Thê thì cái vôi nó mọc ở đâu ? Ở dưới bụng hay là ở đằng đuôi ?

Cả mọi người cùng cười rộ lên. Ông ký hơi có vẻ xấu hổ nhưng cũng cố cười theo che thẹn :

- Vôi voi thì phải mọc ở đầu chứ sao lại mọc ở bụng, ở đuôi, ông định bầy tôi đẩy hẳn thôi... Tôi ngốc gì mà bị ông lừa. Tôi chưa trông thấy con voi thực thể nào nhưng tôi đã được xem người ta vẽ trong sách.

Ông lý trưởng kêu lên :

- Ôi thôi thôi... Thê thì hỏng rồi. Voi vẽ khác mà voi thực khác chứ... Vôi voi thì mọc ở bụng chứ sao lại ở đầu. Chả tin ông lên vườn Bách Thú Hà Nội mà xem chứ tôi thèm nói dối ông làm gì... Cái lão phó mã nó làm voi cho nhà chùa mà nó làm cái vôi ở trên đầu xuống cũng là làm láo.

Ông lý phó đã suy nghĩ từ lâu, bây giờ mới lên tiếng :

- Thôi xin các ông hãy tạm bỏ câu chuyện voi, chuyện chuột ấy mà bàn cái chuyện vịt đã. Việc vịt này không khéo thì rồi đến cả làng này phải phải đưa nhau sang huyện mất chứ không chơi. Vì hiện nay chưa biết rõ ràng những ai bắt vịt của người ta cả. Không khéo thì có người ăn no về vịt thì chẳng sao mà có người sợ

lông không được thì lại ề cổ ra chịu cũng nên.

Ông thứ chỉ góp ý kiến :

- Thì chính thế rồi còn gì nữa.

Xã Mừng đứng ngay đó cố tìm cách len lỏi :

- Quả thực có thể đấy ạ. Nhà cháu thì thực tình không được qua một con vịt nào mà bây giờ thành ra rầy rà. Còn bao nhiêu người bắt được vịt vợ con ăn hả hê với nhau thì lại chẳng sao cả.

Ông lý trưởng lại vặn lý :

- Anh không thể nói thế được. Sao lại bảo là chẳng sao cả. Thế ra công việc chúng tôi đây làm là mờ ám à. Không trước thì sau chứ sao lại gọi là chẳng sao cả. Rồi người ta tra cứu đến tổ chầy ấy chứ tướng trò chơi hay sao.

Ông lý đặt chân xuống cạnh mâm, cười một thoi dài rồi mới tiếp lời :

- Nhưng mà như anh cũng đã bỏ cái công khó nhọc rồi... Không mất tiền khao vọng, không làm ông gì bả gì trong ban hội đồng mà cũng có quyền bắt sãi đi rao mỗ rồi hồi trống của làng cơ mà. Ở đời này dễ đã được mấy người như anh. Khi xưa tôi còn là thằng xã, đã bao

giờ tôi có can trường làm những việc như thế bao giờ đâu...

Sau câu nói ông lại cười thêm một tràng dài ngắt ngưỡng cười, tưởng đến đồ giường. Những người ngồi quanh ông biết rằng ông định mĩa cũng lên tiếng cười theo. Ông lại nói thêm :

- Ở đời này có chức tước mà sai hạch người ta thì là một việc rất thường rồi. Ai chẳng làm được. Không có quyền hành gì mà sai bảo được người khác như thế mới là thiên tài.

Ông thứ chỉ cười đến bắn cả cơm :

- Phải, thiên tài đấy. Quả thực là thiên tài, là thần đồng.

Xã Múng bực bội trong lòng nhưng cũng cố khiêm tốn :

- Xin thưa với các cụ rằng nhà cháu đâu dám thế. Quả thực trông đánh mõ rao là ở như cụ tiên.

Ông tiên tái hấn người đi nhưng ông đứng dậy, hăng hái chỉ tay vào mặt xã Mùng :

- Ai nói với anh thế... Tôi nào ra lệnh cho thằng sãi đi rao. Chóc nữa ra công sở lấy phu tuần và sãi mõ ra làm

chúng, nếu không có thể thì rồi tôi kiện dộc cổ anh đi, chứ đừng ăn nói càn... Có mềm có miệng thì phải giữ.

Câu chuyện từ đó cứ thành ồn ào mãi lên rồi sau hết cũng chưa ngã ngũ ra sao, cả ban hội đồng lại kéo nhau ra công sở.

Ông tiên chỉ và ông thư ký còn giỡn ngang lối đi hút thuốc. Hai ông nằm bên khay đèn, quên hẳn cả việc làng, cứ kê cà tiêm, kê cà nạo sái. Ông tiên ra dáng con người tiên chỉ :

- Đấy ông xem... Tôi biết ngay mà. Thế nào chả có thằng nó vu oan cho tôi. Lúc nấy ông có nghe lời thằng xã Mừng nó nói không. Nó nhất định bảo là chính tôi ra lệnh cho đánh trống, cho rao mõ. Nó là nó thù tôi từ lâu lắm đấy. Việc này ra công sở ông phải nhớ giúp tôi mới được.

- Ông cứ yên chí. Thế nào tôi cũng giùm hộ... Với lại còn bọn phu tuần rồi mấy thằng sãi nữa cơ mà, hẳn đã vu oan ngay cho ông được hay sao... Đã tưởng dễ lắm đấy.

Hai ông cứ hết lần sái nọ đến lần sái kia vẫn không sao rút đi được Hai thằng sãi phải vào tìm đến mấy lần các ông mới khăn áo đứng dậy được.

Ban hội đồng bắt đầu làm việc.

Ông lý trưởng gọi xã Mùng ra hỏi :

- Ai cho phép anh được ra lệnh hội trống sai mõ đi rao làng ra lửa vệt ?

Xã Mùng run bắn cả người lên :

- Thừa... thừa quả thực không phải nhà cháu. Chính ông tiên cơ đấy ạ

Ông tiên quát :

- Anh chỉ nói láo. Tôi nào ra lệnh... Hội đồng các ông hãy hỏi ông ký đây thì biết, cái khi trống làng và có mõ đi rao thì tôi hãy còn nằm ăn thuốc ở nhà ông ta mà anh lại dám nói vậy.

Nói xong ông đưa mắt nhìn ông ký. Ông ký hiểu ý :

- Quả thực có thể. Điều ấy tôi xin làm chứng cho cụ tiên. Khi có trống đánh mõ rao rồi cụ tiên hãy còn hút thuốc ở nhà tôi. Lúc bấy giờ mới là lượt sai nhất thì ai đã bỏ mà đi được.

Ông thứ chỉ bàn :

- Đề cho gọi phu tuần và sãi làng ra hỏi xem sao.

Ông lý trưởng hét lên :

- Phu tuần và những sãi đâu ra đây.

Cả một bọn người lúc nhúc kéo nhau ra sau một tiếng dạ to đến vang cả mấy gian nhà hội đồng. Ông lý trưởng lại đồng dặc nói :

- Có thể nào thì chúng mày phải thực thà mà khai. Sai cung thì rồi là tù cả nút... Ai bảo chúng mày đánh trống rao mõ ?

Cả bọn phu tuần và hai thằng sãi lưỡng lự không biết nói ra sao. Ông tiên đưa mắt nhìn chúng :

- Tao có bảo chúng mày đánh trống rao mõ đâu...

Ông lý trưởng gạt đi :

- Ông cứ để mặc kệ chúng nó khai. Thế nào, ai bảo đi rao mõ ?

Xã Mừng vội vàng cướp lời :

- Quả thực không phải tôi... Các bác biết cho.

Ông tiên chỉ gạt hắt ngay lời hắt :

- Không ai hỏi anh.

Một thằng sãi bị ông tiên nhìn trông trọc từ lâu bắt buộc phải nói :

- Thừa chính ông xã Mừng sai con đi rao.

- Anh chỉ nói láo, tôi nào sai. Tôi làm gì ở làng này mà tôi dám sai anh đi rao mõ. Mõ làng chứ có dễ củ tre...

- Chính ông bảo tôi đi rao ông còn cãi gì nữa. Ông bảo nếu không đi rao thì ông đánh tuốt xác ra, bây giờ ông còn cãi... Mõ nào mà chẳng bằng củ tre...

Ông tiên vội hỏi sang chuyện khác :

- Thế còn ai sai phu tuần đánh trống đi lừa vịt ?

Nói xong ông lại đưa mắt nhìn bọn phu tuần đứng ngay ở bên ông. Một người phu tuần lại khai :

- Bẩm thưa cũng ông xã Mừng. Ông ấy còn theo chúng con xuống mãi đầu cầu để hô chúng con vào đánh vịt bắt lái vịt nữa.

- Các anh nhầm chứ tôi nào sai các anh đi lừa vịt.

- Không ông thì còn ai. Ông bảo cứ đánh chết đi, tội vạ đâu ông chịu...

Ông lý trưởng lại được dịp lớn tiếng cười :

- Gớm nhỉ ? Đã mấy người có can trường như xã Mừng làng này... Đến ngay chúng tôi đây cũng xin chịu. Thôi thì bây giờ tội vạ ông phải chịu lấy.

Ông lý trưởng vừa rút câu nói đó, xã Măng hu hu lên khóc. Tiếng khóc của hắn nghe cũng đáng thương. Hắn vừa khóc vừa than vãn :

- Tôi không làm gì nên tội mà các ông lại ức hiếp đến thế. Trời đất cha mẹ ơi... Vì đâu mà ra cái vạ vệt này. Nào tôi có được con vệt nào mà kho mà nấu thì nó cũng cảm cảnh với giới... Đồng xu lông không được mà bây giờ phải đền vệt người ta.

Ông lý phó lớn tiếng mắng hắn :

- Khóc với lóc gì. Nào đã biết ai trái ai phải. Còn sang quan nữa cơ chứ có phải chỉ có ở đây thôi đâu mà rồi rít lên thế nào !

Hắn vẫn khóc :

- Ôi ông lý phó ơi, ông thương tôi với không thì tôi đến đâm đầu xuống sông xuống ao mà chết mất thôi... Tôi có được con vệt nào đâu.

Ông thư ký ngồi biên chép mãi bây giờ mới hỏi xã Mừng :

- Còn những ai cùng đi bắt vịt với anh nữa không thì khai ra cho người ta còn làm biên bản.

Xã Mừng nín ngay khóc, hai mắt ráo hoẽn, nói vang cả nhà hội đồng :

- A, thưa thế thì còn mấy người nữa cùng đi với tôi... Còn xã Phang, hương Du và cả Vu nữa... Bọn chúng tôi tất cả bốn người cơ.

Ông lý trưởng lại cười :

- Thế ra tất cả bốn người... Sao anh lại cứ chối cãi mãi. Tuần đâu, đi gọi ba tên đồng đảng ấy ra đây...

Một lúc sau tất cả ba người đều ra đủ. Ông tiên nhìn thấy họ như muốn giấu mặt không nhìn họ. Ông phó lý hỏi :

- Ba các anh có anh nào ra đây bắt vịt không ?

Tất cả ba đều một mực :

- Không, quả tình không...

- Xã Mừng khai rằng ba anh có đến bắt vịt của người ta.

Xã Mừng vội nói ngay :

- Sao mà các anh lại chối ngay được. Mới có từ tối hôm qua đến nay thôi chứ đã lâu la gì cho cam.

Câu nói thực thà ngây thơ của hắn làm mọi người cùng cười lên. Ông lý trưởng nói pha trò :

- Thôi thì chỗ bạn bè chí tình với nhau cũng nên nhận đi. Hắn ta cũng là người tốt... Cả đến đi bắt vịt của thiên hạ hắn cũng rủ các anh cơ mà. Hắn có muốn ăn không một mình đâu. Xét ra thì cũng là con người có thủy có chung. Thì cũng không nên mang nhau bỏ chợ...

Lúc ấy hương Du mới nói :

- Tôi có ra đây thực, nhưng tôi không bắt vịt. Tôi lại mắng những người khác sao vịt gà của người ta lại bắt bớ lôi thôi.

Ông lý trưởng :

- Anh tử tế lắm... Anh thì còn muốn đi ăn cướp của ai làm gì.

- Thực quả tình thế. Tôi mắng người ta, lão lái vịt hẳn còn bảo nhờ ông giúp hộ không thì tôi sạt nghiệp chuyến này...

Người lái vịt vội nói theo ngay :

- Vâng, quả tình có thể... Nhà cháu có nghe thấy tiếng ông này mắng những người khác. Ông ta không bắt vịt. Xin hội đồng tha thứ cho kéo oan ông ta.

Đến lượt xã Phang, hẳn cứ nhất định bảo là hẳn không có đi bắt vịt bao giờ. Hẳn vênh mặt lên :

- Đây mặt mũi tôi đây, có ai nhìn thấy tôi tới qua đến bắt vịt không ?

Ông thứ chỉ mắng :

- Anh cãi lý thế là không được rồi... Tội trời mà đông người thì còn ai nhận được mặt ai.

- Thừa với ban hội đồng chứ nếu không nhìn thấy mặt thì phải nhận thấy tiếng chứ. Chả nhẽ lại không nói câu gì cứ cằm cúi mà bắt vịt thôi chắc. Cũng phải reo hò một hai câu cho nó vui miệng chứ.

Hắn quay sang người lái vịt :

- Bây giờ tôi kêu lên anh thử nghe kỹ xem tối hôm qua có tiếng tôi ở đó không.

Hắn lấy giọng hùng hổ nói với người lái vịt :

- Anh không nghe thấy tiếng tôi mà anh dám khai ra để tôi chịu tội oan thì anh không ra gì với tôi ngay. Mà rồi vợ con anh phải mang tội suốt đời với trời đất chứ đừng tưởng chơi đâu... Con người ta phải cho nó thực thà làm đầu. Hết đời cha rồi còn đến đời con, đời cháu chứ không phải là chỉ có một đời anh đâu. Đừng có ăn không nói có, rồi lại khốn đến thân sớm... Đây này anh nghe tiếng tôi kêu đây...

Hắn ngửa mặt lên trời rồi gân cổ ra mà kêu để cho người lái vịt nghe :

- Làng nước ời ra mà bắt vịt... Làng nước ời ra mà bắt vịt.

Tất cả ban hội đồng buồn cười về cái lối cãi lý của xã Phang. Hắn kêu xong rồi, hắn lại nhìn người lái vịt :

- Đây, tiếng kêu của tôi đây, tối qua anh có nghe thấy ai kêu như thế không ? Hay là anh chưa nghe rõ ?

Thế rồi hắn lại kêu :

Làng nước ơi ! Ra mà bắt vịt... Ra mà bắt vịt. Nhiều lắm. Nhiều lắm...

Ông lý trưởng vừa cười sắc súa vừa nói đùa :

- Thôi kêu in ít chứ không thì làng nước người ta đồ ra bây giờ thì hội đồng người ta gô cổ anh vào thực đấy.

Hắn vẫn thản nhiên, không hề nhếch mép :

- Ấy thưa với các cụ, tình là tình thực. Nhà cháu phải làm như thế để tỏ rõ gian ngay không thì nhà cháu oan ức quá. Ốc không được ăn lại phải đổ vỏ thì nó khổ thân cho nhà cháu ra. Đòi ông đòi cha nhà cháu, toàn là những người thực thà cả, có biết đi ăn cắp ăn trộm của ai cái gì đâu...

Ban hội đồng cũng hình như đuối lý cho xã Phang ra, hỏi đến cả Vu. Hắn cũng từ chối. Xã Mừng nói ngay :

- Thì anh với tôi cùng đi uống rượu về với nhau mà anh lại còn chối cãi gì. Anh cũng say mà tôi cũng say. Anh bắt nhiều vịt nhất lại còn không gì... Thế ra chỉ có một mình tôi đi bắt vịt thôi...

- Một mình anh với ai nữa thì chứ thầy kệ nhà anh chứ. Tôi có đi uống rượu với anh ngoài đám giỗ về... Tôi có say rượu, điều ấy tôi nhận.

- Ủ, có thể chứ.

- Tôi xin nhận là tôi có say rượu, nhưng còn bắt vịt thì tôi nhất định không nhận vì tôi không bắt con nào cả.

Xã Mừng hăm hở, nhìn thẳng vào mặt cả Vu :

- Anh đừng có cãi. Thế thì cái gì đây ?

Nói xong hắn rút ở túi ra một chiếc guốc mòn đã quá nửa :

- Guốc này là guốc của ai mới được chứ.

Cả Vu sung sướng vì đã nhìn thấy chiếc guốc mà tôi qua hắn đã ra công tìm mãi không thấy :

- A, chiếc guốc của tôi. Sao anh lại lấy của tôi. Tôi xin nhận..

- Ủ có thể chứ !

- Tôi chỉ nhận chiếc guốc của tôi thôi, còn vịt gà tôi không biết gì đến.

Ông lý trưởng cắt lời hai người :

- Đây không phải là chỗ các anh ra cãi vã nhau. Thế thì chiếc guốc ấy anh xã Mừng bắt được ở đâu ?

- Bẩm thưa ở giữa sân nhà hội đồng, ở ngay cái chỗ lửa vệt về.

Cả Vu cãi :

- Anh nói thế mà nghe được... Tối hôm qua tôi say rượu nó đứt quai rồi tôi không mang về nhà được tôi gửi anh bây giờ anh lại bảo nhặt được ở sân nhà hội đồng... Việc gì tôi lại thèm đi bắt vệt của ai. Nhà tôi cũng có khối. Chả tin thì các ông đến mà khám xem chứ tôi không thèm nói khoác.

Ông thứ chỉ sai thẳng sãi tới nhà bắt những vệt của cả Vu mang ra đình cho người lái vệt nhận xem. Hẳn tái hẳn người đi, nhưng hẳn vẫn làm ra vẻ bạo dạn :

- Các ông cho người vào mà bắt. Vệt nào thì cũng đến có mỏ, có chân, có lông, có cánh chứ còn có gì khác...

Ông lý trưởng hình như khó chịu về giọng nói có vẻ thách thức của hẳn, mắng át lời hẳn :

- Anh đừng có nói láo. Vệt nào thì cũng có lông có cánh nhưng có lái ở đây phải cho người ta nhận dấu.

Người lái vệt thưa :

- Vâng, thưa với hội đồng là vệt nhà cháu có dấu hẳn hoi. Bẩm thưa cái tầng lông cánh ở bên dưới nhà cháu

có cắt ngắn đi chừng hai đốt ngón tay.

Cả Vu ngồi lặng người, không còn nói thêm gì nữa. Một lúc sau thì hai thằng sãi mang hai con vịt ra. Người lái vịt vạch cánh ra xem và nhận rõ đích là vịt của mình. Cả Vu khề khề nói :

- Vâng, thì tôi xin nhận.

Ông lý trưởng lại pha trò :

- Anh nhận guốc hay là nhận có bắt vịt.

- Tôi nhận cả guốc, cả bắt vịt.

Hắn đứng ngay dậy giằng ngay lấy chiếc guốc mòn xã Mừng còn cầm trong tay. Hắn lảm bảm một mình :

- Không có mày thì cũng chẳng việc gì mà phải nhận... Hai con vịt kia ông cũng nuốt trôi.

Hắn cắp chiếc guốc mòn vào nách rồi hắn nói lớn với mọi người :

- Nhưng chả nhẽ lại chỉ có một tôi với xã Mừng nhà tôi chịu tội hay sao...Tôi còn biết bao nhiêu người cũng đi bắt vịt nữa kia...

- Những ai thì khai ra cho người ta lập biên bản.

- Kể ra thì cả làng này.

Ông thứ chỉ :

- Anh đừng nói láo. Cả làng này thì ra tôi cũng đi bắt vịt với các anh à ?

Cả Vu ra vẻ ngĩ ngợi một lúc rồi khai.

- Nhiều Tùng, xã Hoen, hai Bì tư Ri... Phải vừa đúng bốn người. Họ bắt được bao nhiêu không biết nhưng mà họ mang về nhà làm thịt đánh chén chung với nhau mãi tới gần sáng mới tàn bữa rượu.

- Có thực không, mới được chứ. Đừng có khai man cho người ta mà khốn.

- Tôi lại thêm nói dối làm gì... Tôi bảo tôi công ty với, bọn họ lại kêu có ít rượu không nghe mà lại.

- A, ra thế đấy.

Mấy người tuân đi lùng bắt những người trên đây. Tất cả bốn người ra tới đình nhìn thấy cả Vu ngồi đó biết là tại bữa chén hôm qua không cho hắn chung má đã vỡ chuyện. Họ nhận hết cả. Nhưng người nào cũng nhất định là chỉ bắt một con để đủ làm bữa chén thôi.

Cả Vu nhất định không chịu lời khai đó :

- Thừa rằng thế là họ khai man đấy ạ. Mỗi người bắt được đến bốn năm con... Họ còn bán đi để lấy tiền đóng gạo tám thơm với mua rượu nữa cơ mà. Lại còn thừa tiền quay ra đánh búng quay với nhau nữa.

- Bắt một con hay bắt cả đàn cũng vậy. Cứ nhận là đủ rồi.

Ông thư ký làm biên bản. Ông viết đi viết lại tồn đến mấy tờ giấy mới ráp xong tờ biên bản đó. Ông hỏi ý kiến từng người để dẫn đo từng nhời nói cho khỏi lỡ lời trong công việc trình báo. Dẫn đo mãi rồi ông to tiếng đọc cho mọi người trong ban hội đồng nghe. Ai cũng thuận, cho là lời lẽ được cả rồi nhưng chỉ riêng ông lý trưởng là tỏ vẻ không bằng lòng :

- Lúc không có việc gì thì ông nói thánh nói tướng nào những voi với chuột nhắt. Mà lúc việc đến tay thì ông chỉ độc làm hại giấy của làng. Biên bản gì ông lại nói «hội đồng kỳ hào chúng tôi xét ra rằng...» Ông hạ bút viết những chữ giết người thế bao giờ ấy. Thế nào là «xét ra rằng»... Minh chỉ biết làm biên bản trình thôi chứ còn việc xét xử là do ở như quan huyện chứ mình làm gì có quyền xét xử. Nói không xuôi ông huyện ông ấy lại cho là mình có ăn chè là của bên nọ bên kia thì rồi lại phải cách cả nút với nhau chứ ông tưởng chơi đấy.

- Thế không nói thế thì ông bảo nói làm sao ?

- Nói làm sao... Nói con voi... Nói con chuột nhất chứ còn nói làm sao. Làm việc như ông thì có phen bán cả đình làng đi mà mua giấy ráp cũng không đủ.

Ông ký đã cố nén lòng nhưng không sao chịu được những lời mỉa mai của ông lý trường nữa, ông cãi lại ngay :

- Tôi có làm sai thì tôi chịu chứ tôi cũng chưa để việc gì can-cứu đến ông cơ mà... Ông úc hiếp tôi vừa vừa chứ. Việc làng phải bàn bạc với nhau. Hỏi ý kiến ông, ông chẳng bảo sao ông lại cứ lấy đi lấy lại chuyện voi với chuyện chuột... Ông hiểm hóc nó vừa vừa chứ. Vòi voi không mọc ở đầu thì có dễ mọc ở dưới chân. Làm thì làm không làm thì thôi tôi xin từ dịch, tôi cần quái gì...

Bọn phu tuần mấy thằng sãi và mấy người ra khai báo chẳng hiểu câu chuyện voi chuyện chuột ra sao nhưng thấy ông ký bảo vòi voi mọc ở đầu mà không mọc ở chân họ cũng rúc rích cười thầm với nhau. Ông lý trưởng khó chịu về những tiếng cười đó mắng át lời ông ký :

- Ông không cần thì có dễ tôi cần... Việc lập biên bản là của ông, ông không làm xong xuôi thì tôi trình quan, ông phải chịu trách nhiệm chứ ông lại bảo ông không cần là làm sao ?...

- Cái trò đời vẫn thế. Lúc đã cần thì công việc ngay bằng một tý móng tay cũng cần, thế mà lúc đã không cần thì to bằng giò cũng không cần. Làm ông thư ký trong làng hay làm thẳng bạch đình trong làng cũng đến thế thôi.

Ông tiên thấy câu chuyện đã đến chỗ gay go tìm cách can gián hai ông cho công việc chóng xong để câu chuyện kín của ông khỏi bại lộ :

- Ông lý cũng thôi. Bây giờ mấy cái chữ xét ra rằng mà không được thì ông bảo nên chữa ra sao thì để ông ký ông ấy chữa đi rồi còn ký kết vào đấy cho nó xong việc đi. Trời tối đến nơi rồi.

Ông lý trưởng ngồi có vẻ nghĩ ngợi một lúc rồi bảo ông ký :

- Ông chữa đi. Đừng nói «xét ra rằng». Ông cứ viết «nghiệm thấy rằng».

Vừa nghe thấy ba tiếng «nghiệm thấy rằng» ông ký cười rộ lên :

- Thì «xét ra rằng» hay là «nghiệm thấy rằng» cũng chẳng khác gì nhau.

- Sao lại không khác gì nhau... Khác lắm chứ, ông nói lạ.

Tất cả ban hội đồng đã thấy chán về cái việc này rồi chỉ mong cho chóng xong để ra về nên tuy có đồng ý với ông thư ký nhưng cũng nói lầy lòng ông lý trưởng :

- Thì ông cứ viết nghiệm thấy rằng vào biên bản cơ. Kể ra thì cũng có khác.

- Khác nhau hẳn đi chứ. Sao lại kể ra với kể vào...

Cả ban hội đồng đều đồng thanh :

- Vâng, thực ra thì khác nghĩa nhau xa.

Ông tiên chỉ cắt nghĩa :

- Xét tức là mình có quyền, còn như nghiệm thì chỉ là nghiệm thấy thế thôi...

Ông lý phó bật cười :

- Ông cắt nghĩa như thế thì có giới hiểu... Nghiệm thì vẫu là nghiệm đứt đi rồi... Nghiệm mà không là nghiệm thì là cái quái gì... Có lẽ là... nghiệm hẳn thôi.

Sau những câu nói đó, mọi người yên lặng để chờ cho ông ký viết lại mấy bức biên bản.

Ban hội đồng ký kết. Người lái vịt khai mất một trăm ba vịt ký rồi đến lượt Xã Mừng người đứng đầu trong việc lừa vịt, sau hết đến cả Vu, nhiều Tùng, xã Hoen, hai Bi, tư Ri.

Mấy bức biên bản làm xong, không còn gì đáng chê trách. Nhưng mấy người ký bên dưới không có hàng lối thứ tự gì và tư Ri ký sau cũng lại làm lòe mất chữ ký của những người đã ký bên trên ; lại phải làm lại.

Trời vừa tối. Ông lý phó và ông thứ chỉ bàn ở nhà hội đồng không có dầu đèn gì thì về nhà xã Mừng. Mọi người đều đồng lòng. Cả ban hội đồng lại kéo nhau về đó, mấy bức biên bản ông thư ký lại phải bò dài trên giường chép lại. Kỳ cục cho tới gần nửa đêm mới xong. Và nhà chủ lại phải làm mâm cơm rượu nữa để tiếp các ông (cho được chu tất), theo lời xã Mừng.

Ngoài đầu hè nhà hội đồng vợ vệ Gia sửa soạn để ra về. Vệ Gia bức rọc về nỗi lúc hội lập biên bản đã quên không kêu là có người mang dao ra đâm phải vợ mình một nhát sau bả vai. Anh ta thấy cái mưu kế của mình vừa làm tổn một chiếc áo cộc lại vừa phiền lụy đến người vợ mà không được ích lợi gì cho công việc, cũng

đánh giấu giếm vợ không dám nói gì. Chị vợ không thấy ban hội đồng hỏi đến mình cũng nói với chồng :

- Nằm suốt từ sáng đến giờ mà không thấy người ta hỏi gì đến... Rõ thực là vô tích sự.

Anh chồng mắng ngay vợ :

- Sao lại vô tích sự... Tôi đã khai cả rồi thì người ta còn hỏi đến người đàn bà làm gì nữa. Không nằm vạ ở đây thì người ta lập biên bản ngay cho đấy...

Hai vợ chồng anh lái vịt ôm chiếu và lồng vịt đưa nhau về làng. Chị vợ tắt ta tắt tưởi đi như người chạy :

- Tôi phải về trước xem lợn gà ở nhà ra sao.

Nằm cả một ngày rờn rã, chị ta khỏe mạnh như vâm, anh chồng không sao theo kịp.

Phần Thứ Hai

Chương Một

Việc vịt sang tới huyện dâng dai mãi tới hơn một tháng trời mới xong. Quan huyện xử hòa. Không biết rõ là người lái vịt mất bao nhiêu vịt nhưng bên bị phải bồi thường tất cả một trăm một. Tính ra thì vệ Gia cũng lỗ mất vài chục về các khoản chè lá và chi tiêu vặt. Nhưng anh ta cũng không muốn để công việc lôi thôi nữa, biết rằng có đục nước thì cũng chỉ đến béo cò. Món tiền một trăm một phải quân chia như sau đây : Xã Mừng người đã đứng lên khởi xướng việc này phải bồi thường sáu chục đồng, còn năm chục thì mỗi người phải chịu mười đồng.

Sáu chục đồng đối với xã Mừng cũng là một món tiền khá nặng và những người kia mỗi người mười đồng cũng là một món tiền tiêu lớn cho họ. Người nào người nấy kêu hơn vịt lúc tan đàn :

- Thực là cái vạ vịt... Tự nhiên không đâu mua lấy cái khổ vào mình. Chỉ mỗi người được một hai con vịt mà phải trả đến món tiền đó... Không có thịt vịt ăn thì đã chết ai.

Nhưng tức mình nhất là cả Vũ. Bắt được hai con vịt đã phải trả lại cho người lái mà vẫn phải bồi thường món tiền mười đồng.

Bọn nhiều Tùng, xã Hoen, hai Bi, tư Ri... thì không uất ức cho lắm. Họ bảo nhau :

- Có ăn thì có trả, mình chẳng cần gì, cũng như mình thua canh bạc chứ có là bao. Mà không xảy ra cái việc vịt này thì mình cũng chẳng bao giờ dám chạy lấy dăm bảy hào hay đồng bạc mua con vịt mà ăn.

- Cái ấy cũng có lẽ. Được ăn rồi phải bỏ tiền túi thì mình chơi vậy chứ còn cứ tự nhiên thì chẳng đời nào có miếng thịt vịt mà chén. Mấy con vịt cũng béo... Bát tiết canh hôm ấy mình đánh cũng đông. Kể ra thì cũng ngon miệng.

- Đồng tiền bỏ ra thì mình cũng không phải tiếc rẻ gì. Vừa được chén lại vừa được xem mặt quan, chứ không thì có dễ cả đời mình cũng chẳng biết mặt mũi ông quan ra thế nào... Nhưng mình chỉ tức mỗi một cái là thằng cả Vu không ngờ thế mà đều... Thì ra ở đời này con người ta chỉ vị miếng ăn cả, anh em ạ. Không cho nó canh-ty với mà nó tố-cáo ngay được. Thử ngẫm xem rồi nó có sống ở đời này mãi mà đi bởi xấu người ta không. Còn đời con, đời cháu nhà nó xem rồi có mở mày mở

mặt với đời không.

Việc đã qua rồi nên người nào cũng có những câu nói như không cần ai. Nhưng thực ra họ đã phải so súi mãi mới có được mỗi người đủ số tiền mười đồng mà gom góp món tiền bồi thường.

Nhiều Tùng đã phải vất vả hai ba ngày liền sang làng bên để nói khỏ với người ta bán cái nhà bếp hai gian. Máy cỗ vua bếp hẳn phải dọn lên cái trái nhà trên để đun tạm, «chờ cho bao giờ con đen vận tưng qua», thì rồi lại xê quanh làm mấy gian bếp khác. Nhà bếp bán đi cũng chỉ được sáu đồng. Hắn vẫn chửi thầm người có tiền mua nhà của hắn :

- Nó thấy mình gặp cái bước không may, nó lại bắt bí giả tri. Cái nhà bếp đẹp như chiếc nhà gỗ lim này mà nó nhất định chỉ giả sáu đồng bạc. Không được nổi lấy mười đồng bao giờ ấy... Những như lúc khác thì có các vàng ông cũng không thèm bán...

Còn thiếu món tiền bốn đồng, không có cách gì hắn phải mang mấy chiếc nồi đồng đi cầm cho mấy người điền chủ. Mấy chiếc nồi của vợ hắn sắm ra ngày mới về nhà chồng, ra ở riêng. Hôm hắn mang đi cầm vợ hắn cứ dai nguyền mãi.

- Nó bán gì thì nó bán chứ... Bán nhà bán cửa, bán vườn bán ruộng của ông cha nhà nó để lại cho nó thì nó cứ việc mà bán. Đây người ta không nói làm gì nó bán mồm.. Nhưng mấy chiếc nôi của người đã sắm ra thì nó phải để giả người ta chứ sao nó lại tự tiện mang đi mà bán... Hương hỏa nhà nó đây hay sao.

Nhiều Tùng khó chịu về những lời đay nghiến của vợ nhưng hắn cũng đành ngậm miệng. Để cho công việc nó xong xuôi đi rồi thế nào cũng có phen hắn nói lại cho người vợ biết tay. Hắn nghĩ vậy, nên hắn cứ mặc cho người vợ nói bóng nói gió từ nhà trên xuống nhà dưới, từ sân ra vườn.

Xã Hoen thì may mắn lại được mấy sào ruộng của làng cấp cho, đến lượt cấy, hắn mang thuê được vừa đủ số tiền góp. Hắn chỉ còn một cách tự an-ủi :

- Thì cũng như thua một canh bạc, chịu đóng xôi công hống cho láng là cùng chứ gì.

Hai Bi và tư Ri lúc mới đầu tưởng đến phải ngồi tù thay tiền, không còn biết xoay xở đâu ra. Họ đi khắp làng, từ sáng sớm cho đến tối đêm. Nhà nào cũng vào, nhất định xin vay non công ở rồi tới mùa sau sẽ làm giả. Mỗi nhà điền chủ họ vào tới năm sáu lượt, nói khó khăn mãi :

- Ông bà cấp giúp hộ... Món tiền đối với ông bà nó cũng chẳng là bao rồi sau này xin làm ăn đến nơi đến chốn để trừ nợ.

Nhưng không một ai bằng lòng cho vay công non. Họ bàn tính với nhau xoay xở một cách khác. Tư Ri bảo hai Bi :

- Hay là thế này là hơn cả. Cái lúc phải liều thì mình cũng phải nên liều. Hai thằng làm một bữa rượu cho thực say khướt rồi vào nhà lão lý Thuyên, dọa hấn nếu không cho vay thì bỏ rượu lậu hay thuốc phiện lậu vào nhà nó rồi đi báo đoan... Nhà thằng cha ấy bây giờ còn tới vài trăm thóc chứ không phải ít.

- Bác bàn cái nước ấy là cố cùng lắm mất rồi... Làm những việc ấy còn phải tính toán nhiều lắm mới được mà bây giờ mình phải có tiền ngay không thì rầy rà to... Mấy lại cái vận mình bây giờ nó đang đen. Việc này chưa qua lại đúng vào việc khác, nhỡ ra một cái thì khốn... Cái trò đời khi mà mình đã đen thì cái gì nó cũng đen bác ạ. Nhỡ ra mà cái sảy nó nảy ra cái ung thì khốn. Bây giờ mình hãy cứ tính cái nước vay giật ở đâu rồi bí thế quá thì mình tính cái chuyện ấy sau để lấy tiền giá vốn giả lãi người ta cũng được.

Mấy ngày liền hai người bỏ hết cả công việc nhà, chỉ lo về việc chạy tiền, không được đồng nào. Sau hết hai Bi phải viết cái vườn ở cho người hàng xóm lấy món tiền mười đồng lãi bảy phân. Sau hai năm không có tiền chuộc thì mất hẳn. Còn tư Ri đành mang đứa con gái lớn gần mười tuổi sang tổng bên bán cho người ta làm con nuôi chỉ cốt lấy đủ món tiền mười đồng về góp giá tiền vệt. Hấn không cho cái việc làm ấy là khó chịu. Hấn bảo với vợ :

- Nhà mình con đàn con đổng, không có đứa này thì đã có đứa khác. Đành một nhẽ là như mình gả chồng con bé sớm một tý chứ sao. Vừa khỏi phải nuôi đỡ tốn gạo, con bé nó được chỗ nương thân mà công việc ở nhà này nó cũng không còn lòi thoi thế này thế khác nữa.

Người vợ hằm hằm nét mặt :

- Nói thế mà cũng nghe được... Sao mà ngu xuẩn đến thế. Con đẻ rút ruột ra này... Nuôi nấng nó bằng ngần này bây giờ nó đã nhớn nhao cũng đỡ đàn được một đôi việc thì lại bắt tội nó đi... Đói ăn vụng túng làm liều.. Nghèo khổ nhưng mà có mẹ có con nó cũng vui nhà. Bây giờ con bé đi làm con mày con nuôi người ta, chẳng biết người ta có tử tế không hay lại mỗi ngày một trận... Thực cái thân tôi cũng là cái thân tội.

- U mày cứ nghĩ thế chứ việc gì mà người ta đánh đấm nó. Con bé nó cũng ngoan ngoãn dễ bảo thì tất người ta phải thương yêu nó chứ... Thực ra, u mày ạ, lúc đưa nó đi tao nghĩ nó cũng ái ngại trong lòng. Thò tay cầm mười đồng bạc của người ta mà để đưa con lại đây thực là hai hàng nước mắt chảy ròng ròng. Trời sinh ra thế... Ai mà chẳng thương con nhưng mà chẳng may nó gặp cái bước không may thì mình cũng phải chịu vậy. Bao giờ nhờ tổ ấm làm ăn khấm khá thì mình tìm cách chuộc nó về.

- Cứ như thế này thì có họa là đến đời xuống lỗ mới chuộc được con tôi về.

Vừa nói hết câu người vợ ngồi khóc hu hu ngay ở đầu nhà :

- Ối con ơi là con ơi... mẹ có ngờ đâu mà con phải bỏ mẹ mà đi... Mẹ con tôi tội tình gì mà người ta chia rẽ mẹ con tôi. Ối con ơi là con ơi...

Những người ở gần đó không hiểu ra sao, lại tưởng con bé nhà chị đã chết. Một vài người đến hỏi thăm. Khi biết rõ chuyện, mỗi người khuyên nhủ một câu :

- Chẳng qua cũng là cái số con bé phải đi làm con mày con nuôi người ta thì nó mới đứng đầu đứng số mà

ở với mình. Kêu ca khóc lóc làm gì cho nó buồn phiền cả nhà ra. Thỉnh thoảng đi chơi thăm nom nó một tý thì rồi mẹ con lại được gặp nhau, lo gì chuyện ấy.

- Thôi đừng khóc lóc nữa... Nói đại làng nước người ta lại tưởng là con bé nó mất rồi, người nọ bảo người kia người ta kéo đến, mình lại phải chạy miểng trâu hóp nước có phải là lại thêm túng ra không. Cái gì mà chẳng là tiêu... Mà bây giờ thì trong nhà túng từ đồng xu lúng đi.

Cái lý nhẽ tốn tiền đó làm xiêu lòng ngay vợ tư Ri và từ hôm đó chị ta không dám to tiếng khóc nữa. Mỗi lần nhớ con quá chị ta lại vào trong bếp thút thít khóc một mình. Người chồng sốt ruột, bực mình nhưng cũng giả vờ làm vui :

- Khóc ai ở đấy... Khóc mấy ông vua bếp hử. Rõ khéo ầm ờ...

Cũng mất vài ngày như thế rồi dần dần chị ta cũng nguôi dần.

Nhưng chị vợ không ngồi khóc con nữa thì lại đến lượt anh chồng. Nhưng anh ta chỉ khóc con vào những lúc cần đến nó nghĩa là khi anh ta chạy được vài xu hay một hào để mua rượu. Khi còn con bé ở nhà chính nó

mang chai đi mua rượu cho bố. Những đứa khác còn nhỏ quá, hấn chỉ sợ nó đánh vỡ chai. Không có ai để sai bảo, hấn lại nhớ tới con bé. Hấn thủ thủ ngồi khóc :

- Có con ở nhà thì bố chỉ việc ngồi mà uống.. Chẳng phải vất vả gì... Chạy được vài xu thì lại không có người mà sai...

Hấn than thân :

- Cái tội nghèo cũng là cái khổ... Giàu có như người ta thì cũng không đến nỗi phải đem con đi bán...

Rồi hấn vừa sụt sịt khóc vừa uống từng hớp rượu con. Rượu càng say hấn càng khóc lóc thảm thiết. Khóc chán hấn lại chửi bâng quơ :

- Chúng nó giàu thì chúng nó sướng vào thân chứ ông đây đã thèm nhờ vả gì chúng nó... Đã nhờ chúng nó được quan tiền thúng thóc gì. Có vay ở nhà chúng nó thì cũng phải nhân trên đền dưới... Không có đền có đền thì lại mang con đi cho nó. Con để rút ruột ra này...

Chửi chán rồi, hấn nằm bò doài ra giường ôm chiếc chai trong lòng, vỗ trên mình chiếc chai :

- Khốn nạn con tôi, con tôi đây mà. Nó có bỏ tôi đâu... Con tôi nó tử tế, nó thương tôi lắm đấy... Có con

thì bố cũng vui, không có con thì bố cũng khổ mà có con thì bố cũng chết...

Cứ vài ngày tư Rì chạy được vài xu cái cảnh trên cây lại xảy ra. Người vợ nhiều lúc thấy chồng nằm ôm chiếc chai khóc con nghĩ cũng thương thương. Vài giọt nước mắt lại chảy trên má chị. Lắm lúc chị cũng giận cuồng nhưng con giận nguôi chị lại đem lòng thương. Và khi nào ra về thương chồng chị lại tự đi mua cho chồng chút rượu và chiếc đậu rán. Người chồng uống xong nằm ôm chai khóc, chị vợ lặng xuống bếp khóc thầm trước mấy ông vua bếp.

* * *

Khi biết là có sự lôi thôi, ngày nào cả Vu cũng thấp hương trước bàn thờ khẩn em :

- Chú nó linh thiêng thì phù hộ cho tôi được tai nạn chóng qua. Tôi cũng định kiếm con vịt con gà để làm bát cơm cúng chú nhưng không ngờ cái xảy nầy cái ung. Thì tam hồn thất phách, thất phách tam hồn, chú có sống khôn chết thiêng chú phù hộ độ trì cho tôi để tôi chạy được đủ mười đồng bạc đến giả người ta.

Hắn suyt-soạt khẩn rồi lễ. Cứ khẩn-khứa xong là hắn quần áo chỉnh tề đi vay tiền khắp làng. Nhưng vẫn

không thấy có hiệu quả gì. Hắn lại về nhà khấn lại rồi lại tìm đến nhà khác. Cứ như thế trong mấy ngày liền. Nhưng tay không vẫn hoàn tay không. Sau hết hắn đánh liều :

- Mặc kệ để cho nó mang ông đi nó bỏ tù... Ăn cơm nhà pha mặc áo nhà nước càng đỡ tốn gạo, tốn vải. Thiên hạ cũng khỏi ra đây chứ chẳng một mình ông...

Thế rồi hắn lại kiếm vài hào mua rượu uống say nằm ngủ chẳng khấn em mà cũng chẳng tính toán lo nghĩ gì nữa. Rượu vào hắn chỉ nhắc đi nhắc lại với vợ :

- U mày liệu thu xếp sắp sửa cho tao ít quần áo để nay mai tao đi ngồi tù... Phen này ông đi ngồi tù rồi mẹ con mày ở nhà tha hồ mà ăn sung sướng...

Chị vợ vừa xấu hổ vừa bực mình mắng chồng :

- Rõ khéo lắm... Cứ ba hớp rượu vào là nói nhảm nói nhí, chẳng còn ra sao... Đã nửa đời người rồi đấy...

- Tao mà lại thèm nói nhảm. Không có mười đồng đền người ta thì người ta bỏ tù thực chứ còn nhảm với nhí gì.

Chị vợ sốt ruột đành phải chẻ cái ống tre ngoài mái chuồng lợn để lấy món tiền bỏ ống đưa cho chồng. Món

tiền ấy chị ta để dành bằng cách mỗi lần bán rau trong vườn thì lại bớt lại vài xu bỏ vào. Hay là bao giờ đi mua rượu cho chồng, chồng bảo mua một hào, chị ta chỉ mua sáu bảy xu hót lại mấy xu đó chị ta lại bỏ ống. Đục chiếc ống ra, chị ta đếm được tất cả hơn bốn đồng. Món tiền cũng hãy còn thiếu, chị đành đi đến nhà các bà chị cũng tạm đủ ăn để vay giắt ít nhiều. Đi tới năm sáu nhà và nói khổ mãi, mỗi người dùm một vài hào mới có đủ số tiền còn thiếu.

Năm người dòn đưa năm chục đồng trao cho xã Mừng bắt ký giấy biên nhận hẳn hoi để mặc cho hẳn phải trao giả món tiền đó cho người lái vẹt. Khi họ chồng đủ món tiền năm chục thì xã Mừng cũng đã có đủ số tiền sáu chục. Vợ hẳn bán một đàn lợn con và con lợn mẹ được hơn hơn chục, hẳn bắt phải đưa cho hẳn cả. Còn thiếu hơn một chục đồng hẳn gọi ngay người vào bán soan trong vườn. Tất cả chín mươi cây soan hẳn giồng đã sáu bảy năm để rồi làm thêm một cái nhà trên nữa cho nó ra vẻ một chút. Nhưng bây giờ thì hẳn hãy đình câu chuyện làm nhà lại và bán tất cả những cây soan đó đi lấy món tiền trang trải trong cái lúc này. Người vợ thì kêu là rẻ quá, chín mươi cây soan mà chỉ được có hai chục đồng. Hẳn thì nhất định bảo là soan sâu ruột có làm nhà cũng đến một mà hỏng chứ không thể bền vững được. Mà được cái giá hai chục đồng là đắt lắm

rồi. Món tiền chạy được bù giả tiền vịt thành ra còn thừa lại gần một chục nữa. Hấn tính đến chuyện tiêu cái tiền thừa đó.

- Đã chết thì cho nó chết một thể. Mẹ kiếp chứ... Tiền trăm trong tay mà lại không dám tiêu tiền chục thì chẳng hóa ra ngốc lăm hay sao ! Túng là túng về nhiều chứ cái hạng ông đây túng gì năm bảy đồng một chục... Đâu thì rồi cũng vào đấy cả... Đã có mẹ đi vớt bèo nuôi lợn. Lo gì. Ở đời này đã biết ai hay ai dở.

Hấn nói như vậy với trương-tuần Đang hấn gặp ở giữa đường. Người ta rủ hấn đi đánh tổ tôm. Thế là hấn nhận nhời ngay :

- Đánh thì đánh. Có thua thì cũng chỉ mất độ chục bạc thôi chứ có là bao... Vịt không được ăn mà còn phải đền đến tiền trăm thì sao. Nghĩ mà cứ ức trong người... Chuyện này rồi tôi đến phải liệu cách.

Hấn rủ vào tai trương Đang :

- Thực ra thì chính việc này là do ở như ông tiên ông ấy đi ăn thuốc về rồi ông ấy gặp chúng tôi đi uống rượu về thì ông ấy xướng xuất lên chứ có phải đâu ở như tôi. Một bên thì say thuốc một bên thì say rượu... Thì ra bây giờ tôi mới biết là cái thằng say thuốc nó vẫn mưu mô,

vẫn khôn. Còn mình say rượu thì ra đại.

Mấy lại trò đời nó vẫn thế. Bao giờ thì cũng mạnh được yếu thua. Chứ nếu mà tôi cũng là ông tiên chỉ ở làng này thì có bắt ngay cả đàn vịt về nhà tôi, tôi cũng không chịu mất một đồng xu nhỏ. Hôm ra đình khai báo từ thằng sãi cho đến bọn phu tuần, đến cả cái lão thư ký hấn cũng xúm vào hấn bênh cho ông tiên chỉ. Tôi ở giữa ứ cổ ra thôi. Không còn mong gì thoát nạn... Nhưng mà rồi sẽ biết. Cờ đến tay ai người ấy phát. Thế nào rồi cũng có phen tôi cầm cờ ở cái làng này... Nhiều lúc nằm vắt tay lên trán nghĩ cũng tức. Không làm ông nọ bà kia ở cái đất này thì thực nó không còn có giá trị gì. Cứ làm thằng bạch đình, làm bố nhiều bố sãi mãi là họ cứ bắt nạt mãi được...

Trương Đang ra ý đồng ý kiến :

- Cái đó thì đã hấn... Bao giờ làm hạng ông mà chẳng hơn. Không thì ai người ta mất tiền trăm tiền nghìn ra tranh nhau làm gì. Có dễ đã lên ông lên bà ngay được đấy... Còn là phải khòm lưng mỗi gối chán, chứ tưởng trò đùa đấy.

- Nhưng làm thì ông bảo làm gì là nhàn hạ ?

- Đã ra làm công làm việc trong làng thì chẳng có làm cái gì là nhàn hạ được. Lý trưởng phải lo về việc thuế má mà trưng tuần như tôi ngày trước phải thức đêm thức hôm tuần giờ cho người ta. Nhỡ mà sảy ra trộm cướp thì nó kiện ngay vào xác... Ông thì tôi bảo thế này là tiện. Bây giờ tôi thấy lý phó làng ta đang rục rịch từ dịch đấy. Ông ra làm ngay lý phó là hơn cả. Kể ra thì lý phó cũng có nhiều quyền hành trong tay chứ cũng chẳng kém cạnh gì ai. Mà xem ra thì công việc cũng không có gì là khó nhọc cho lắm. Có lấy một vài năm xin từ dịch là xong chuyện đời. Lúc bấy giờ thì không còn ai nho nhoe với mình vào đâu được. Làm thầy chúng họ thì còn lo cái nỗi gì.

Hai người vừa đi vừa nói đến chuyện lý phó sắp từ dịch và thu xếp công việc với nhau tưởng như chỉ nay mai thì cái chức lý phó đã vào tay xã Mừng. Hẳn nhớ lại lời một người khen hẳn là ăn nói ra dáng đàn anh hôm bắt vịt, hẳn cũng muốn nhất quyết ra làm ngay.

Trương Đàng và xã Mừng đưa nhau vào nhà hương Năm. Ở đây đã có bàn tổ tôm rồi. Máy người đang ung dung ngồi đánh. Người ngồi châu rìa cũng đến năm sáu. Họ còn mãi miết về nước bài xoay dọc, xoay bí. Không một ai cất tiếng chào hỏi. Chỉ có chủ nhà ra chiều vồn vã, lấy giầu nước mang ra thết hai người khách mới.

Đã từ lâu nhà hương Năm vẫn là nơi đi lại của những người nhàn hạ, không bận bịu cây cối gì. Nhất là những ông lý dịch trong làng. Cứ lên chức ông lý là họ bỏ mặc mọi công việc cho vợ con rồi chỉ có ngày hai bữa ăn xong lại rủ rê nhau tụ họp để cờ bạc. Ngay những ngày mùa bận rộn cũng vậy. Ở nhà hương Năm họ có đủ cả mọi thứ để giết thì giờ. Tổ tôm, rượu thức nhắm rồi cả thuốc phiện. Từ ngày có mấy mẫu ruộng phải bán đi vì thua bạc không còn cách gì để nuôi thân, chả lẽ thân danh một ông hương trong làng mà lại đi làm thuê làm mướn, hắn bèn nghĩ đến cách chứa bạc và sắm bàn đèn bán thuốc phiện cho những người nghiện không có bàn đèn hoặc muốn hút giấu vợ. Đứa con hắn đang cho đi học chữ nho hắn giữ ở nhà :

- Học hành như tao ngày trước đến sáu bảy ông thầy mà cũng chẳng làm vương tướng gì thì thôi thôi... Ở nhà có khách đánh tổ tôm chia bài kiếm dăm ba hào thêm vào mà đong gạo.

Đứa con ở nhà chỉ có chuyên môn đun nước pha chè và chia bài. Người bố thì tới bữa khi người ta chi tiền ăn uống lại hì hục đi khắp làng để mua con gà con vịt hay vài ba quả trứng về làm thức nhắm. Hắn tự tay làm những món ăn thổi cơm rồi rửa bát hầu hạ người ta như một tên bếp. Vì hắn đã hóa vợ ba bốn năm, đi hỏi vợ

kế mãi nhưng không ai bằng lòng lấy. Làm những công việc hầu hạ như thế hấn không thấy khó chịu bằng đi cuộc thuê hay bừa thuê. Vì ở trong nhà thì không mấy người biết tới. Còn ra tới đồng thì trăm con mắt nhìn vào hấn cả một trăm.

- Cũng là ông hương đây mà bây giờ hết của phải đi làm mướn.

Những câu nói gièm pha ấy hấn không chịu được. Hấn nghĩ bụng :

- Thà rằng chết đói, dắt con đi ăn xin ở đâu thì đi chứ mình là không chịu cái nước này.

Từ ngày chứa cò bạc trong nhà hấn cũng có thể gọi được là đủ ăn. Ngày hai bữa hai bố con ăn cơm thừa của khách đánh bạc bùng xuống và được đồng hồ nào thì hấn thêm vào với tiền chia bài của con rồi ai thua nhiều mà hết tiền hấn mang cái tiền ấy cho vay lãi. Cứ như thế mới có vài ba tháng giời mà hấn đã kiếm được cái vốn vài chục đồng. Khắp trong làng mọi người đều kháo nhau :

- Bố con hương Năm bây giờ thế mà phong lưu chán ra rồi. Cái vận đó đã đến rồi đây. Mưa lắm thì cũng phải có lúc tạnh ráo chứ.

Trương Đăng và xã Mừng tới được một lúc thì một ông hết tiền đứng dậy. Xã Mừng xin kế chân ngay. Tổ tôm góp hội một đồng. Hắn không cao lắm nhưng cũng đánh tạm được, không đến nỗi bỏ ăn bỏ ù. Hội đầu hắn bị toàn nạp. Sang hội thứ nhì bắn ù có một ván sông. Hội thứ hai có một người khác vào đánh bắt góp ba. Hắn ngồi lại đánh thêm được hai hội nữa thì số tiền mang đi chỉ vồn vẹn còn có ba hay bốn đồng. Có đánh tức là có đóng có góp. Mâm rượu bùng lên hắn cũng ngồi lại ăn.

Lúc bắt đầu ngồi vào ăn thì không còn ai nói đến chuyện cò bạc nữa. Xã Mừng là cái đầu đề cho câu chuyện trong bữa cơm ngày hôm đó. Cai Khùng căn vặn hỏi hắn về cái vạ vệt hắn đã phải chịu :

- Chỗ anh em tôi hỏi thực... Bác thì ít khi tới đây chơi bởi với anh em chúng tôi. Có lẽ hôm nay mới là một. Nhưng cứ xét kỹ ra thì cũng là bà con trong dân làng cả, chứ không phải là những người xa lạ gì. Vậy tôi hỏi thực cái việc ấy bác mất bao nhiêu tiền.

Xã Mừng e nói mất nhiều tiền xấu hổ với những người trong mâm rượu. Hắn tìm cách giấu giếm :

- Cũng chả mấy. Tất cả cũng chỉ độ chừng hơn chục đồng. Thì tôi đã chi phí đi về vào đấy mất dăm đồng rồi.

Còn đèn bồi tính ra như thế cũng chỉ mất độ dăm đồng.

- Chả có lẽ. Bác nói thế nào chứ. Bác ra lệnh khi trống đánh mõ rao, hội đồng người ta lập biên bản mà bác lại chỉ mất có mấy đồng thì thực chả có lẽ.

- Cứ thực thà ra trừ hơn chục bạc ấy còn mất thêm hai bữa chén. Thực tôi cũng không ngờ các ông ấy lại tệ đến thế. Có một cái biên hộ bản mà các ông ấy dặt giây đến thế. Bữa trưa đã đánh chén ở nhà tôi rồi ấy thế mà đến tối, chẳng hiểu các ông ấy bảo biên bản nhòe nhoẹt thế nào mà lại đổ cả vào trong tôi đánh một bữa chén nữa.

Một người đã ngà ngà say vừa nhai vừa vội vàng nói :

- Chuyện ! Cái trò đòi bao giờ chả vậy. Đến cái lúc ăn được thì người ta phải xoay xở mà ăn chứ. Miếng ăn sẵn có ai từ. Ngày xưa nhà tôi chỉ mất có cái nồi ba đáng giá chừng hơn một đồng. Biết thế thì mình chẳng trình trọt làm gì cho xong. Đại quá con chó lại đi trình ông lý với ông chánh. Các ông ấy kéo đến đông nghìn nghịt ông thì khám vách, ông thì khám cửa buồng rồi cũng lập biên bản, ấy thế là lại mất trộm một mẻ nữa...

- Có các ông ấy ở đây mà lại còn mất trộm được à.

- Nói bác không nghe ra. Nói thế nghĩa là phải làm cơm rượu cho các ông ấy. Mất thêm mấy đồng bạc nữa. Thế không là mất trộm à. Biên bản làm xong lại phải đưa tiền cho các ông mang biên bản sang quan. Thế là mất cái nôi có hơn đồng bạc lại phải tiêu thêm vào ngót chục đồng bạc nữa mà nôi vẫn mất mẹ nó nôi... Chẳng còn ra sao. Thực là cứ nghĩ mà đại quá chớ.

Tất cả mọi người cười vang cả mấy gian nhà. Một người làm ra vẻ không hiểu gì, hỏi :

- Ai đại quá chớ ?

Hắn chẳng lưỡng lự, trả lời ngay :

- Tôi... Tôi chứ còn ai. Lần sau có mất con trâu hay con bò thì hãy trình báo; nó đại sự quá không thể giấu giếm được thì cũng đành vậy chứ còn những cái vật đáng chừng dăm ba đồng thì cứ im đi là hơn. Đừng có giở trò ra làm cái gì.

Xã Mừng lúc đó mới cướp lời :

- Cứ kể thế thì cái việc vẹt của tôi mà chỉ mất có ngót chục đồng bạc thì thực là may vô cùng.

Cai Khùng là người tò mò, việc gì trong làng cũng muốn biết để ngồi đâu nói lại. (Người ta gọi bác là cai

vì trước bác có làm gác cho một nhà buôn). Hấn lại hỏi thêm :

- Bác nói thế nào chứ không có lẽ... Tôi còn lạ gì công việc đó nữa. Tôi tuy không có chân trong ban hội đồng nhưng việc làng này từ nhỏ đến lớn tôi biết hết cả. Tôi biết đích xác hấn hỏi rằng phải bồi thường tất cả tới hai trăm đồng mà bác lại chỉ mất có chục đồng bạc thì ra có dễ bọn kia phải chịu cho bác cả. Không có lý nào. Chính bác là đầu đảng trong việc này kia mà !

Xã Mừng đã say. Bị bắt nọn hấn tưởng cai Khùng biết rõ cả; hấn thực thà nói :

- Thực tình thì tôi mất hơn chục đồng. Nói thế mà chơi thôi chứ việc làng này thì còn ai giấu được ai... Quả tình tôi mất sáu chục.

Giọng hấn đã bắt đầu lè nhè và người hấn đã mềm :

- Ấy thế, thế... thế là mất mẹ nó ngay lứa lợn của u nó, mất mẹ nó... nó cả mấy... mấy cây soan ngoài vườn... nhưng mà rồi tôi... tôi lại giống, cần chó gì. Không làm nhà lúc này thì tôi làm nhà lúc khác. Cái đó không làm gì... Các ông nghĩ thế có phải không... Nhưng tôi chỉ ức một nước rằng chính ông tiên ông ấy khởi xướng lên trống với mõ mà ông ấy thì... thì không mất một đồng

xu nhỏ... thế ra làm hạng ông... trong làng cũng có hơn thực. Tôi ước lắm các ông ạ... Phen này thì tôi nhất định ra làm cái lý phó để cho họ biết tay tôi. Rồi thằng nào bắt vịt ngoài đồng thì ông cứ sai mõ trói gô cổ chúng nó cho mà xem. Làm thằng xã mãi chán lắm... Phải làm ông lý phó chuyên này mới nghe. Ước lắm, thực tôi ước không còn giá nào. Tôi mà làm xong cái lý phó ở làng này thì tôi trị cái thằng tiên chỉ trước nhất...

Cai Khùng trông thấy xã Mừng vừa nói vừa lắc lư cái đầu nặng trĩu những tóc, hần chỉ buồn cười. Mỗi câu nói của xã Mừng hần lại giòn tiếng cười theo. Khi thấy xã Mừng không nói nữa hần lại nói kháy một câu :

- Phải rồi, lý phó làng ta sắp từ dịch rồi đây. Tôi thấy người ta bảo ông ta đã đệ đơn từ tháng trước cơ... Bác phải ra làm mới được. Như chúng tôi thì nó đi một nhẽ. Còn bác mà không thành ông ở làng này thì thực cũng phí. Giá bác đã thành lý phó rồi thì hôm nọ tôi thiết nghĩ bác mang cả đàn vịt về nhà mà ăn cũng không thằng nào dám ngo ngoe nửa lời.

Cai Khùng chặc lưỡi một cái :

- Mấy lại ở làng này bây giờ mà ông xã Mừng đây không ra đầu đơn thì cũng chẳng còn tay nào đủ tư cách...

Xã Mừng đắc chí cười ngất ngưỡng :

- Phải, còn ai vào đây. Đứa nào đâm đầu ra mới được ch. Thế mới biết cổ nhân nói thế mà không sai các ông ạ. Anh hùng đã dễ mấy tay...

Hắn rung đùi ngất ngưỡng ngâm :

- Anh hùng dễ đã mấy tay...

Mọi người cười rộ lên. Cai Khùng cười to hơn cả. Sau một tràng cười, hắn vỗ đùi xã Mừng :

- Hay lắm. Quan bác thế mà thông thạo cả chữ nghĩa. Cái câu ấy ở đâu nhỉ...

Xã Mừng không lưỡng lự đáp liền :

- Trong sách Không Tử chứ còn ở đâu. Tôi là nói có sách mách có chứng chứ tôi có thêm nói láo bao giờ đâu.

- Hay thực đấy. Kể anh hùng thì ai anh hùng bằng quan bác. Chưa làm lý phó mà đã trống mõ inh ỏi cả làng, hét ra lửa. Nếu mà làm lý phó rồi thì cả làng này còn ai dám điều này tiếng khác với quan bác.

Xã Mừng đắc chí lại càng cười to hơn. Hắn say đến nỗi cứ mang thịt chấm vào chén nước để bên cạnh mình

rồi kêu là nước mắm của chủ nhà sao mà nhạt đến thế. Ăn thịt nhằn xương ra hắt lại bỏ vào đĩa, rồi lần sau gấp phải miếng xương đã gặm rồi hắt kêu là thịt chủ nhà chỉ toàn những xương rắn hơn sắt nguội.

Bữa cơm xong, trong khi uống nước hắt bàn tán với mọi người tưởng như công việc làm lý phó của hắt đã thu xếp xong hắt cả rồi. Hắt bảo thế nào cũng phải giết tới hai trâu thì mới đủ làm rượu mời dân làng. Hắt nhờ cai Khùng đứng trông nom hộ hắt các công việc nấu nướng. Còn những người khác hắt nhất định bảo phải bung mâm rải chiếu hộ hắt. Hắt nói như để chiều ý họ :

- Chỗ anh em mình cả, mỗi người giúp đỡ nhau một việc. Chứ bung mâm rải chiếu thì có phải là xấu đâu. Rồi đến khi anh em làm nên tôi cũng đến bung mâm rải chiếu giả nợ chứ có lo gì cái chuyện đó.

Mọi người đồng cùng một ý kiến :

- Không, anh em chúng tôi không ngại ngần gì cái đó. Bắc cứ cố ra làm đi rồi chúng tôi hết sức giúp. Bung mâm rải chiếu chứ giá có phải thò tay mỗ lợn giúp chúng tôi cũng không ngại ngần gì.

- Chết nổi sao anh em lại nói thế... Cái việc đó thì thực không dám phiền đến anh em. Đến lúc đó thì những

thằng sãi phải lo lắng công việc đó chứ... Lúc ấy mà chúng nó không chu tất thì tôi tuốt xác chúng nó ra ấy chứ tưởng chơi...

Xã Mừng nói không còn biết gương mồm. Hán nói bô bô giá đến cả một xóm nghe tiếng. Rượu vào nhời ra, không còn ai là kẻ ít lời. Họ thi nhau mà nói. Người nào cũng ra dáng ta là khôn ngoan, nhiều tài giỏi hơn người khác.

Hơi rượu tản dần. Cuộc tửu tôm lại bắt đầu. Xã Mừng say quá không sao cầm nổi cây bài. Hai mươi cây bài trong tay hấn thui thụt không còn hàng lối nào. Sếp được cây nọ thì cây kia rơi dưới chiếu, hấn quên cả ăn, cả phỗng, bỏ cả ù. Người ngồi trên và ngồi dưới hấn xúm nhau để xem hộ hấn nước hài. Nhưng cứ rời phần bài của hấn ra thì hấn lại lúng túng xếp đảo ngược cả lại. Cây thang thang hấn nhất định bảo là ông cụ và hấn khăng khăng phỗng cho bằng được thang thang với hai ông cụ hấn mới nghe. Sau hết không muốn cho cả hội bị nát bài người ta phải bảo hấn nghỉ để cho người khác đánh thay chân hấn. Hấn nhất định không nghe cứ đêm tiền bỏ xuống chiếu rồi bảo người đánh hộ chứ không bằng lòng nhường chân bài lại cho người khác.

- Cái chân bài của tôi đỏ lắm mà. Mỗi hội chỉ thua có hơn đồng bạc.

Người ta nhận thời đánh hộ hấn. Hấn ra giường bên nằm co người, phủ chiếu chiếu rồi là ngáy. Hơi rượu nực cả mấy gian nhà. Mấy người ngồi trong bàn tổ tôm nói đùa với nhau :

- Ông lý phó mới nhà ta ngủ rồi.

- Lý phó ấy mà đi tuần thì rồi có phen trộm nó khênh nó vút xuống ao.

- Không khéo thì rượu vào lại có phen thùng phần với cả kẻ trộm mà đi đào ngạch cửa làng cũng nên.

- Cứ thiếu tiền uống rượu thì cũng chưa phải bảo...
Đã biết ai ngay ai thực.

Cai Khùng đứng đĩnh như nói một mình :

- Lạy giời cho chuyến này cứ hai ba thằng ra tranh nhau cái lý phó mà phải công cử thì bọn mình cũng mỗi thằng được vài đồng góp dăm hội tổ tôm.

Chương Hai

Chỉ có bàn quanh với mấy người trong bàn tổ tôm tại nhà hương Năm thôi mà chẳng bao lâu cái tin xã Mừng sắp ra làm lý phó đã lan đi khắp làng. Ai cũng chắc chắn rằng chính tại bị ức hiếp về cái vạ vệt mà hấn nhất định ra làm lý phó chuyên này. Nhưng lúc hấn không có hợp rượu trong người thì hấn vẫn một mực từ chối :

- Lý với khán quái gì tôi... Nói vậy mà chơ thôi chứ tiền đâu ! Bây giờ ra lo cái lý phó cũng phải mất dăm trăm, đào đâu ra. Phải đền có mấy chục bạc vệt mà đến bán mất vườn soan nữa là...

Nhưng khi nào đã lão đảo vì cái chén rượu và trong người đã thấy nóng nóng thì hấn lại nói khác :

- Tôi cũng chỉ chờ có việc từ dịch của ông lý cự xong là tôi ra đầu đơn...Tôi không làm thì ai làm vào đây. Tiền thì thực bây giờ trong nhà không có lấy một xu, thóc không có lấy một hột trong cót. Nhưng khi ra làm thì tức khắc đã có chỗ quay ra tiền chứ lo gì. Vạ người tay không cũng còn làm nên ông nọ bà kia hưởng hồ như tôi đây ở cái làng này chẳng ra gì tôi cũng có được dăm ba sào. Kể ra cũng vào hạng khá trong làng.

Những câu nói ấy đã đến tai người vợ. Chị ta không còn thể nào bực mình hơn. Từ ngày chồng bị lôi thôi về việc vịt, chị có một ý định là lại cố làm ăn để kiếm món tiền vớt vát lại số tiền đã tiêu phí đi. Chị lại dành dụm chặn một con lợn cái nữa để hòng đến lứa sau, gỡ gạc. Thêm vào con lợn đó, chị vào một cái phường trứng, mỗi năm hai vụ, vụ chiêm và vụ mùa mỗi vụ đóng một gánh thóc. Nhà cái bắt lượt. Ai đến lượt lấy thóc thì phải làm mấy chục trứng vịt luộc để mang chia cho những người có chân trong phường. Lãi không phải giả. Cứ mỗi năm một gánh như thế thì trong ba hay bốn năm mà giữ cái thì cũng có được vài chục thóc trong nhà. Chị xã đã tính toán cả rồi. Khi đến lượt chị giữ cái thì chị sẽ cố thuê thêm vài sào ruộng để kiếm thêm hột thóc và cũng để cho nó có công việc vui nhà. Theo như nhời chị nói.

Cái công hàn gấn của chị từ ngày về nhà chồng kể cũng không phải là nhỏ. Một mình chị phải đứng lên lo liệu công việc ma chay cho người mẹ chồng. Rồi một chuyến chồng ốm, cúng khấn tốn phí bao nhiêu chị cũng phải xê quanh lo lắng cho chồng. Hết chồng ốm lại đến đưa con lớn lên đậu. Hết cái nạn đó tới ngay cái vạ vịt. Chị cũng tưởng rằng nhờ vào đàn lợn đó chị sẽ có thể có dần vốn để ra ; không ngờ lại phải trút cho chồng cả. Mấy sào ruộng cây cấy trong nhà chỉ đủ gạo ăn, không phải đi ăn đong. Cứ mỗi khi phải tiêu từ một

đồng đến hai trở lên là chị lại phải so súi đi vay giạt rồi lại tạm chỗ này mà trả chỗ kia. Cứ tính ra thì từ ngày đi lấy chồng, chưa bao giờ là chị không đeo nợ. Những lúc được an nhàn đôi chút mà nghĩ tới những nỗi vất vả đã phải cam chịu, chị lại thở dài than thân một mình :

- Chồng với con... Lắm lúc thực muốn chết cho rồi.

Cái công thu vén của chị chẳng bao giờ có kết quả như chị muốn. Cứ được dư dật đồng nào người chồng lại phá phách hết. Chẳng bao giờ chị ao ước muốn thành bà, chỉ mong mỗi sao cho trong nhà có đủ bát ăn không phải nợ nần ai là chị hời lòng.

Cái tin chồng chị sắp ra làm lý phó khiến chị lại thành lo lắng. Lo rồi con lợn cái mới chẵn và món thóc phường của chị cũng lại bằng hết. Khó lòng mà giấu giếm giữ gìn được. Có lẽ hơn hết là ngay từ bây giờ phải tìm khuyên dỗ người chồng nghĩ tới sự làm ăn trong nhà. Chị chỉ mong đợi có dịp để nói chuyện với chồng. Nhưng đã từ lâu ít khi người chồng chịu ở nhà. Chỉ độc lang thang hết nhà này nhà khác để bàn tán đến câu chuyện lý phó.

Một đêm chị thức cho đến mãi nửa đêm trần trọc nghĩ về việc nhà không sao ngủ được. Người chồng đi đánh bạc về. Chị biết vậy nhưng cũng cố nén giận rồi ngọt

ngào nói với chồng :

- Tôi thấy người ta nói thầy nó sắp ra làm lý phó. Có phải thế không ?

Không để cho chồng trả lời lại nói tiếp ngay :

- Ông gì bà gì mà trong nhà túng thiếu không có bát ăn thì cũng chẳng hay với ai được. Cứ làm lụng cấy cấy mà nuôi con là hơn cả. Bây giờ lại ra làm công việc trong làng thì tiền đâu. Rồi trong nhà thành ra so sủi, bát gạo không có lại phải đi ăn đong nó lại thêm khổ vợ khổ con ra...

Xã Mừng cũng có ý định muốn nói với vợ về việc mình sắp ra làm lý phó. Nhưng hấn còn rụt dè mãi, không biết nói năng ra làm sao. Hấn tuy có cái tính nát rượu nhưng những lúc tỉnh táo, không có hơi men, nằm nghĩ hấn cũng biết đến cái công khó nhọc của người vợ từ khi về làm bạn với mình. Vì thế mà hấn cũng có nề nang vợ đôi chút.

Hấn cứ rụt dè mãi chưa tìm được dịp nào thì may lần này lại vợ nói đến trước. Nhân dịp hấn cũng bàn bạc với vợ :

- Tôi cũng định nói chuyện với u nó từ lâu nhưng chẳng biết u mà nghĩ sao cho nên cứ đắn đo mãi không

dám nói ra... Chẳng nói giấu gì u mày cả. Bây giờ ông lý phó sắp từ dịch. Tôi định chuyển này ra làm. Gọi là một tý với làng nước... Chứ cứ làm thẳng xã mãi không mở mày mở mặt được với ai... Cứ chịu nép về họ mãi nghĩ nó cũng tức. Không phải nói đâu xa. Cứ nói ngay cái việc vệt làng ta thì đủ rõ. Chính ông tiên ông ấy đánh trống cho rao mõ, ấy thế mà ông ấy chẳng việc gì, còn mình làm thẳng xã, không ai người ta bênh vực thành thử ra phải chịu mất tiền phải luôn lụy người ta, cơm bụng nước rót, bụng mâm rải chiếu. Ở đời này cứ ngán cổ bé miệng là chết. U mày không biết chứ, có tài giỏi bằng vạn ra đấy nhưng không làm ông gì trong làng, cứ là bố nhiều bố xã mãi thì họ cũng vẫn khinh rẻ, coi mình chẳng ra gì. Mình có phải mười mười ra đấy họ cũng chẳng thèm nghe lời mình nói. Mà trái è cổ ra đấy nhưng có chức tước thì vẫn có người nể nang mà nghe theo... Thôi thì u mày cũng dầu lòng vậy, cố một tý, nhất là còn ăn hết nhịn.

Người vợ yên lặng ngồi nghe chồng nói. Tất cả những ý nghĩ riêng của chị hình như đã bị những lý lẽ của chồng đánh đổ. Chị cũng vừa mới nhận ra rằng lời chồng nói cũng có lý. Nghĩ lại cái hôm sảy ra cái vạ vệt chị phải chịu cái cảnh đun bếp đến chảy cả nước mắt mà hầu hạ cả ban hội đồng hai bữa liền, hết bữa trưa lại đến bữa tối thì chị cũng muốn thành bà để cho khỏi

khôn đến thân. Chị tức nhất là ông tiên chỉ là người cũng có can cứ đến việc vịt, mà không những là không phải mất một xu nào của nhà, ông ta còn lại được quyền ăn quyền nói. Cái lý nhẽ làm người trên bao giờ cũng phải và người dưới bao giờ cũng trái của chồng viện ra, chị cũng cho là xác đáng. Chị cũng có ý muốn cho chồng ra làm lý phó để khỏi phải bị ức hiếp. Nhưng chị không muốn nói hẳn ra và chị còn làm dáng phân vân.

- Lý với khán chẳng biết rồi có lên cơ đồ gì không hay rút lại rồi cũng chỉ đến bụng mâm rải chiếu cho thiên hạ.

Người chồng hơi vui lòng khi nghe cái giọng nói ấy của vợ :

- Có phải bụng mâm rải chiếu chẳng nữa thì khi khác lại có người bụng mâm rải chiếu giả mình. Chứ mà làm thẳng xã thì chỉ có hầu người thôi chứ ai người ta hầu đến cái thứ mình.

Thấy vợ ra vẻ tươi tươi nét mặt, xã Mừng cố cười nói đùa với vợ :

- Nay làm bà xã thì không ai biết đến chứ thử vài ba hôm nữa thành bà lý xem ra đường có khối đưa nó chào hỏi không. Ấy cái trò đời nó vẫn thế.

Chị vợ lòng sung sướng nghe chồng nói nhưng hơi xấu hổ cái mặt để giấu sự sung sướng của mình :

Thôi, ai chứ tôi thì tôi chẳng thiết... Bà lý ! Tưởng bà lý là quý lắm.

Anh chồng lại cười giòn :

- Không quý thì cũng còn hơn làm bà xã. Nói thế thì nói chứ cũng còn khó khăn chân chứ đã thành bà lý ngay được đây.

Chị xã không nói gì, người chồng dịu giọng và lấy vẻ đứng đắn.

- Nói đùa chứ u nó a... Cố một tý. Lúc này chẳng làm thì còn chờ đến lúc nào... Tốn phí cũng chẳng mất là bao... Chỉ độ ba trăm đồng là cùng.

Người vợ hốt hoảng lên :

- Chết nỗi, những ba trăm đồng ?

- Ba trăm đồng là ít đấy chứ... Người ta còn lo mất tiền nghìn ấy chứ tưởng chơi đấy hân.

- Ba trăm đồng thì đào đâu ra mới được chứ.

- Lúc cần phải có tiền là ra tất. Anh em mỗi người giúp đỡ dăm ba chục một trăm chứ lo gì cái chuyện ấy. Vạn người tay không, người ta còn lo nổi tiền nghìn nữa là nhà mình tuy không có gì nhưng ông cô bà cậu cũng toàn là người có đủ bát ăn cơm.

Người vợ thấy chồng nói tới sự giúp đỡ của các anh em thân thích trong nhà, cũng bớt lo cho con lợn cái và mấy chục thóc phường của mình. Vừa không mất gì mà lại được thành bà lý, chị ta cũng thấy vui vui :

- Thầy nó liệu đấy, nếu thu xếp được đủ tiền nông thì ra mà làm. Tôi cũng chẳng giữ. Nhưng mà tôi nói thực: Có lo liệu công việc thì tôi cũng chỉ biết giúp cái công một tý thôi chứ tiền nông thì ở nhà này chẳng còn đồng nào đâu, thóc cũng không có lấy một hộc, đừng có hòng gì. Tôi nói cho biết trước thế.

- Được rồi đã có tôi cả. U mày không phải lo...

Chị vợ lại càng sung sướng hơn, tin chắc rằng thóc và lợn của mình là lần này không thể mất vì chồng được.

Cả đêm hôm ấy xã Mùng không sao ngủ được. Hấn chỉ trần trọc nằm nghĩ cách để kiếm tiền ra làm lý phó. Tỉnh thoảng lại giở dậy hút thuốc Lào Vặt. Không hút thuốc Vặt thì lại ho hắng hay thở dài. Cả cái đêm ấy hấn

đã định đoạt xong mọi việc. Hấn mẫm tính hết tất cả ba trăm đồng thì người anh có ba mẫu chân điền kê ra cũng vào bậc khá trong làng phải giúp một trăm. Hai người chị lấy chồng giàu ở làng trên mỗi bà chị một trăm thế là đủ món tiền lo liệu từ làng sang tới huyện còn mấy sào ruộng của nhà thì khi lo xong sẽ bán đi để làm rượu cho dân. Nhưng cái việc khó nhất là phải làm thế nào để có đủ chân điền. Vì nếu không có đủ bốn mẫu chân điền tức là không hợp lệ thì có ra đầu đơn cũng bị bác. Hấn lại nghĩ đến người anh : Hấn sẽ nói với người anh sang chân điền cho hấn tất cả ba mẫu đó. Công việc cấy cấy vẫn ở trong tay người anh, hoa lợi tất nhiên vẫn về phần người anh hưởng, hấn chỉ mượn tiếng để đủ lệ mà ra làm lý phó thôi. Còn thiếu một mẫu nữa. Hấn nghĩ mãi mới tìm ra được đứa em gái con ông cậu ruột. Nó đi lấy chồng xa nhưng ông cậu hấn có cho nó một mẫu ruộng để thỉnh thoảng đi về giỗ tết. Vì ở xa quá nên ít khi nó về nhà. Chỉ một năm hai vụ nó về thu thóc thuế. Hấn cũng ít khi gặp mặt nó và đã gần như quên nó. Đến bây giờ thấy cần đến nó hấn mới sức nhớ ra. Nghĩ tới đứa em gái ấy, hấn bỗng thành hồi hận về nỗi từ trước đến nay không thân mật với nó. Hấn nghĩ thầm :

- Kê ra thì cũng khí tẻ. Từ trước đến giờ thì không nhận em, bây giờ phải mượn ruộng của nó thì mới nhớ tới em. Nhưng thôi cũng cứ là liều. Nó có cười chịu

vậy. Cho nó được việc đi.

Công việc xã Mừng thu xếp như thế là xong cả. Hẳn chắc chắn rằng thế nào cũng được như ý muốn. Không có lẽ nào đã bàn định chi ly đến thế mà lại không được việc gì. Sáng sớm ngày hôm sau hẳn mang những điều dự định trên đây nói lại với vợ. Chị vợ cũng cho là xuôi tai, nghe được. Nhưng chị cũng không chắc cho lắm. Chẳng có lý gì bắt buộc những người đó phải giúp tiền rồi cho mượn ruộng như thế. Chị ta nói với chồng :

- Tính thì nó vẫn đi một đảng nhưng lúc làm thì nó lại đi một nẻo... Thế ngộ các ông ấy không cho mượn ruộng, không giúp tiền thì lúc bấy giờ làm thế nào ?

Chị vẫn không quên được con lợn và món thóc phường :

- Ở nhà này thì chẳng có một đồng một hột nào.

Người chồng nói cho vợ vững tâm :

- Anh em trong nhà có chẳng giúp đỡ lẫn nhau thì còn giúp ai. Không giúp cũng không xong với tôi... Bo bo giữ lấy mà ăn một mình thì rồi làng nước người ta cũng cười cho... Mà nếu các ông ấy chẳng có lòng với mình thì đành một nhẽ là... Là thôi không làm gì nữa. Chẳng làm lúc này thì làm lúc khác. Đời người còn dài... Còn

vạn ra đây chứ đã lo hết không đến tuần mình đâu.

Ngay hôm ấy, hấn bắt đầu đi từng nhà một để thu xếp công việc xin tiền và mượn ruộng. Hấn tới nhà người anh trước. Hấn mang đủ lễ ra nói để nhờ người anh giúp hộ số tiền một trăm đồng và cho mượn ba mẫu ruộng chân điền. Người anh cũng lưỡng lự không biết trả lời ra sao. Vì thực sự thì cả Dương - tên người anh - cũng không muốn cho em mượn ruộng. Cấp cho một trăm đồng hấn không ngại ngừng lắm. Nhưng ba mẫu ruộng mà sang chân điền, hấn e em hấn sẽ chẳng may sảy ra những chuyện gì không hay mà bán đi mất chẳng. Nhưng hấn cũng nể lời người em không dám nói rõ ra. Hấn tìm cách lura việc cho người vợ. Vừa thấy em nói đến việc mượn ruộng hấn vội gạt đi ngay :

- Tôi cũng không tiếc gì chú nhưng cái ấy là quyền ở u nó. Ruộng nương là của u nó cả chứ bà cụ nhà ta mất đi thì chỉ để cho được hơn một mẫu ruộng. Tôi cũng còn phải giữ gìn để ngày giỗ ngày tết kiếm dây vàng thề hương cho các cụ chứ chả lẽ lại để bàn thờ mốc meo hay sao.

Xã Mừng nghe lời anh cũng thấy khó nói đành ngồi im. Trước khi tới nhà người anh hấn đã có ý muốn uống vài chén rượu cho dễ ăn dễ nói nó đỡ ngượng ngùng. Nhưng hấn lại sợ đâm say sưa vào rồi lại thành to tiếng

với người anh thì công việc thành ra dở dang. Hấn lại thôi không uống rượu nữa. Trong lúc này hấn mới thấy có hơi rượu là cần. Hấn bỗng thành tiếc đã không uống rượu. Hấn biết rằng nếu có hơi rượu vào thì không khi nào hấn lại thấy ngượng ngùng như thế.

Cả Dương ngồi yên như muốn rình ý em xem ra sao. Nhưng không thấy em trả lời hấn lại nói thêm :

- Tôi tưởng như chú thì ra làm công làm việc làm gì. Ai chả muốn lên ông, ai chả muốn có nơi ăn chốn ngồi ở chốn đình trung. Ai lại muốn cứ làm thẳng nhiều thẳng xã làm gì... Nhưng nó phải tùy cái tài sản của mình mới được. Nhà đã túng mà lại còn ra làm công làm việc thì rồi những lúc phải cung thượng tiếp hạ lấy đâu ra. Chả lẽ lên hạng ông mà cư xử với người khác lại giở cái lối keo bần ra thì nó không tiện.

Xã Mừng cũng thừa hiểu đó chỉ là những lời can ngăn cốt để tránh khỏi sự cho mượn ruộng. Nhưng hấn vẫn cứ một mực rằng :

- Thế nào tôi cũng ra làm... Tôi không cần bác giúp nhiều chỉ một trăm đồng và cho mượn mấy thửa ruộng làm chân điền.

Câu chuyện đến đó thì vợ cả Dương ở đồng về. Quần áo chị ta hãy còn đầy những đất bùn, chân tay còn lấm nguyên. Nhưng cả Dương cứ nhất định bắt vợ vào đề nói chuyện đã.

- Thì hãy thông thả để tôi còn đi rửa ráy chân tay, thay cái quần cái áo đã nào. Việc vua hay việc quan mà phải cần cấp đến thế.

- Cái việc này còn cần bằng mấy việc vua việc quan cơ. Hãy cứ để quần áo đấy cũng được. Chú xã lại chơi đấy chừ ai mà phải vẽ vờ thay quần với thay áo.

Thấy vợ cứ đi thẳng ra cầu ao, cả Dương gắt lên :

- Quái người đâu mà lại có người khó bảo đến thế không biết. Hãy về đây đã.

Thấy chồng gắt gỏng, có ý không bằng lòng, chị cũng chiều chồng để nguyên cả quần áo ở ngoài đồng về bước vào nhà trên :

- Chú lại đặng này đây ư ?

- Tôi không dám, bác ở đồng về...

Không kịp đề cho vợ ngồi hay hỏi han thêm gì người em, xã Dương vội vàng nói ngay. Hấn nói thẳng tới chuyện không nói xa xôi gì hết :

- Chú xã chú ấy bảo nay mai lý phó làng ta từ dịch, chú ấy định ra làm. Chú ấy đến nói nhờ u mày trăm bạc và cho chú ấy mượn mấy mẫu chân điền. Cái ấy thì tùy u mày tôi thì tôi không biết gì đến tiền nong ruộng nương cả.

Nghe chồng nói chưa dứt lời, người vợ đã thở dài. Chị ta chẳng trả lời ra sao, mắng đứa con dắt con trâu vào chuồng không chịu xua muỗi cho nó, rồi chị ta giục con lấy gạo bỏ vào nấu cháo tối cho người làm. Xã Mừng nóng lòng đợi câu trả lời của người chị dâu và người chồng cũng đang mong ngóng lời từ chối của vợ. Không thấy vợ nói gì, cứ lãng sang chuyện khác, hẳn lại nhắc lại :

- Chú ấy nhờ thế đấy thì u nó xem có nên hay không thì trả lời rút khoát cho chú ấy biết.

Chị vợ lúc ấy gất lên :

- Tôi làm gì có tiền có ruộng mà cấp đỡ chú ấy. Ông có tiền có thóc muốn giúp ai thì giúp. Đến ngay bây giờ đi làm cả ngày về còn bỏ gạo vào nấu cháo, không có cơm mà ăn kia kè... Còn có tiền của đâu mà giúp với đỡ. Ai muốn làm gì thì làm chẳng việc gì mà bận bịu đến tôi. Tôi còn phải lo làm lo ăn để kiếm một đồng một hột nuôi con, không có đến cái lúc đói rã họng nhằm ai cho.

Có dễ rồi đi ăn xin.

Chị cả Dương nói những câu đó bằng một giọng hân học, khó chịu, nhưng làm như nói một mình, nói trống không chứ không phải là nói riêng với chồng hay nói với người em chồng. Nói được hết mấy câu ấy rồi chị chẳng chờ chồng nói lại, chị thẳng xuống dưới nhà mặc cho hai người bàn định với nhau. Xã Mùng ngồi lặng người, thấy tủi lòng vì những lời của người chị dâu. Hấn không còn biết nói sao với người anh. Hấn kéo chiếc điều hút mấy điều thuốc Lào liền. Hấn hút không thấy say mà cũng không biết gì đến vị thuốc đượm bay nồng. Hấn hút để tránh sự yên lặng khó chịu lúc bấy giờ. Người anh cũng thấy những lời của vợ nói là không được nên nã và làm mất lòng em mình. Nhưng hấn cũng khó nói lại. Vì chính trong thâm tâm hấn, hấn cũng không muốn cho mượn ruộng. Trong lúc chờ vợ trả lời hấn chỉ lo rằng vợ lại nhận nhời thì hấn không còn đủ can đảm mà từ chối được nữa.

Chiếc điều vừa mới khỏi tay Xã Mùng, cả Dương vò ngay lấy và hấn cũng hút liền một lúc đến năm sáu điều thuốc. Người em chỉ ngồi chờ dịp để nói. Thỉnh thoảng hấn lại đưa mắt nhìn trộm người anh, dò nét mặt xem đã nên nói ra chưa. Giữa lúc hấn sắp câu nói thì cả Dương hạ chiếc xe điều :

- Tôi cũng khó nghĩ quá. Thực tình tôi cũng muốn giúp chú nhưng còn nhà tôi, thành ra tôi cũng khó trả lời với chú. Giá như ruộng nương là của tôi cả thì chú muốn làm thế nào thì làm nhưng chết nỗi đó là cái công mồ hôi nước mắt của u nó thành thử tôi cũng không dám cất quyền u nó mà tự ý dùm giúp chú. Vậy về việc ấy chú cũng nên nghĩ lại xem.

Xã Mừng hình như đã thấy nóng mắt. Hấn trả lời xẵng :

- Tôi không cần phải nghĩ ngợi gì nữa. Tôi đã nghĩ chán ra rồi. Tôi nhất định là thế nào cũng ra làm lý phó chuyển này. Nếu nó không lôi thôi về cái việc vịt thì tôi cũng không thiết... Nhưng cử nghĩ đến mấy chục bạc bỏ ra đền bồi tôi vẫn còn tức mình... Nhất là làm xong cái lý phó rồi vợ con bị gậy đi ăn xin tôi cũng cam lòng. Còn anh chị giàu sang thì anh chị cho người khác nhờ.

Cả Dương không bằng lòng về câu nói kháy đó nhưng cũng cố nén sự giận dữ không dám nói lại em câu gì. Hấn đã hiểu tính nết người em ấy. Ngay từ thuở còn nhỏ cũng đã có cái tính hung hăng không kiêng nể ai và không bao giờ phân chia trên dưới. Hề hơi trái ý bấn là hấn đập phá, không còn biết tiếc của là cái gì. Bát sành hay bát cỡ lúc tiện tay hấn cũng lẳng ráo ra sân. Ngay từ khi hầy còn là hai đứa trẻ con chơi với nhau, cả Dương

tuy là anh nhưng bao giờ cũng phải chịu phần thiệt, không dám tranh dành cái gì với em và cũng không bao giờ dám dùng quyền người anh mà đè nén đưa em giai đó. Tất cả nhà có hai người con gái, hai người con trai mà bao nhiêu phần hơn đều về phần người con trai thứ hai đó cả. Hai người chị cũng không bao giờ dám xâm chiếm cái gì mà thằng Mừng đã muốn nhận riêng cho mình. Chỉ một câu nói là nó đã khóc lóc vang cả nhà rồi đổ dành nó đến hết cả ngày nó cũng không nín cho. Có khi nó còn chửi mắng mọi người.

Người anh vẫn yên lặng ngồi, xã Mừng lại lớn tiếng, tựa như trong một cuộc cãi nhau :

- Thế mới biết rằng ở đời này anh có anh ăn, em không có em nhịn. Cùng một giọt máu mà ăn ở với nhau như thế được hay sao.

Hắn hung hăng đứng dậy, nói thẳng vào mặt người anh :

- Được rồi, tôi sẽ liệu... Phen này thì tôi nhất định là làm lý phó. Ông có giúp tôi thì giúp mà không thì thôi, tôi cũng không cần. Nhưng mà tôi nói trước cho ông biết rằng cái tài sản của nhà ông rồi cũng hết. Thế nào cũng hết mà xem. Tôi mà có nói sai thì giờ hại tôi.

Rút câu nói hắt đứng dậy ra về, không chào hỏi gì người anh. Ra tới cổng hắt còn to tiếng một mình :

- Để xem rồi có giữ được mà ăn sung mặc sướng với nhau không.

Người em vừa ra khỏi thì cả Dương vội vào ngay nhà trong tìm vợ. Hắt run lên như trong nhà sắp xảy ra tai nạn gì :

- U mày phải định liệu thế nào chứ việc này không khéo thì lòi thoi to đấy. Không cho nó trăm bạc, không cho nó mượn mấy thửa ruộng ấy thì rồi nó cũng tìm cách mà làm hại nhà mình chứ nó không để yên đâu... U mày còn lạ gì cái tính thẳng ấy. Nhiều khi uống máu người không tanh đấy.

Nghe chồng nói người vợ cũng thành lo lắng. Chị ta đoán rằng chắc hắt rồi người em chồng lại đến làm liều mà mang trộm vào nhà khoét ngạch bay là mang kẻ cướp vào nhà để khảo của chứ cũng chẳng còn cách gì hơn thế nữa. Vẫn biết rằng trong nhà mình cũng chẳng giàu có cho lắm, chẳng qua cũng chỉ là đủ bát ăn nhưng nghĩ đến lời đe dọa của người em chồng chị ta cũng lo, và cũng muốn thu xếp cho nó yên thắm trong nhà. Vừa không phải xảy ra chuyện nó chuyện kia lại vừa được tiếng với dân làng là mình có tiền có thóc giúp đỡ em

chồng làm nên ông lên bà. Chị ta nghĩ vậy rồi nói với chồng :

- Lúc này tôi nói thế nhưng công việc xem có nên thì giúp chú ấy chứ sao. Có phải chạy cho chú ấy trăm bạc thì nhà có được mấy chục đồng gọi họ. Còn thiếu đâu đi vay thêm hay là thóc có đất bán đi một hai chục vậy...

Người chồng cũng đồng ý với vợ nhưng còn bàn thêm:

- Tôi xem cái nhà dưới nó cũng ọp ẹp lắm rồi, hay là bán đi cũng kiếm thêm được một hai chục thêm vào.

Chị vợ lắc đầu lia lịa :

- Không, không... Bán gì thì bán chứ đừng bán nhà. Rồi làng nước người ta lại chê cười... Người ta lại bảo phải bán cả đến cửa nhà đi mới giúp người em được trăm đồng bạc. Rồi người ta lại điều này điều nọ cho đến hết đời đấy. Ở đâu chứ ở cái làng này là họ chẳng nề nang gì ai đâu.

Hai vợ chồng bắt đầu chạy tiền cho xã Mừng.

Xã Mừng tin rằng không còn có hy vọng gì ở người anh cả. Hấn chỉ còn tin tưởng ở hai người chị và người em họ. Đối với những người này hấn cũng dùng đến cái

kế hoạch đó, nghĩa là ngọt không xong thì xăng rồi tìm cách đe dọa. Nhưng hấn cho rằng sở dĩ hấn đã không thu xếp được xong xuôi với người anh vì hấn đã không dùng đến sức mạnh của hơi men. Bởi thế mấy lần sau, trước khi tới nhà hai người chị và người em họ hấn đã không quên đánh chén gần say mềm. Rồi ô áo chỉnh tề tựa như người khách lạ đến chơi, hơn là chỗ tình thân mật. Đối với hai người chị thì hấn quả quyết nói rằng người anh cả đã nhận nhời hấn hỏi và chỉ còn chờ hai bà chị thuận tình nữa là hấn bắt đầu đi đầu đơn. Tới nhà người em họ thì hấn dùng tới oai quyền của một người anh. Hấn đe dọa :

- Nếu không sẵn lòng giúp đỡ tôi thì từ nay thôi ! thôi hấn ! tuyệt đường nhân nghĩa, không có anh em gì hết mà cũng đừng có hòng về cái chôn quê cha đất tổ nữa. Không ai khiến đóng góp không ai nhận là họ là hàng gì nữa.

Người em gái ngồi khóc rung rức, tủi thân về nỗi phải lấy chồng xa mà đến nỗi bị những người trong nhà ruồng bỏ, coi như là người dưng nước lã. Chị ta ngờ rằng tất cả nhà đã đồng lòng định quên bỏ hấn chị ta đi. Chị ta cũng lấy làm buồn về nỗi không bao giờ bỏ giỗ tết, bao giờ cũng đóng góp như tất cả mọi người khác mà đến nỗi nay lại bị xử tàn nhẫn như thế. Chị ta phân

trần với xã Mùng :

- Ruộng nương cũng chẳng trăm nghìn vạn mớ gì. Có ra đó thì càng hay mà không có ra đó thì mẹ con chúng tôi làm nuôi nhau. Thiên hạ cũng vạn người bố mẹ chết đi không để lại cho trước đất mà khi trời cho khá cũng tậu tành được mẫu trên mẫu dưới nữa là. Bác bằng lòng lấy mẫu ruộng ấy tôi cũng xin nghe, tôi có dám từ chối đâu... mà bác phải đe dọa từ mẹ con tôi không cho về. Bác bán ngay bây giờ tôi cũng không bỏ giỗ bỏ tết. Có thể nào nên vậy.

Xã Mùng đã cắt lượt đi từng nhà một để xoay vay ra tiền lo toan công việc của mình. Và tất cả những người đó đã phải hội họp nhau lại bàn định về việc giúp tiền và sang chân điền cho hấn. Sự thực thì không người nào là vui lòng nhưng người nào cũng vì sự nể nang và nhất là vì sự sợ hấn có thể làm những điều không hay cho những người trong gia đình. Việc tuy là việc của xã Mùng mà rút lại anh em chị em nhà hấn phải lo liệu cả. Món tiền ba trăm mấy người bằng lòng gom góp nhau vào để trao tay cho vợ hấn khi cần dùng tới. Còn mấy mẫu ruộng thì chờ ngày hấn sang huyện đầu đơn sẽ sang chân điền. Muốn cho hấn không tìm kiếm chuyện này khác, tất cả những người đó đã phải tìm hấn đến nhà cả Dương để nói cho hấn biết là công việc của hấn

đã thu xếp xong xuôi cả rồi và bao giờ cần đến tiền đến ruộng cứ cho biết rồi đâu sẽ có đó chu tất cả.

Từ ngày ấy xã Mừng nghiêm nhiên là ông lý phó. Hấn chỉ còn chờ giấy sức khuyết lý phó nữa là hấn ra đầu đơn. Mà hấn tin rằng hấn ra thì công việc sẽ xong ngay, không còn có gì là trở ngại nữa. Chưa thành ông lý chính thức nhưng hấn đã có kiểu cách một ông lý. Và trong làng ai ai cũng tin rằng lý phó rồi sẽ vào tay hấn. Hấn đi ngoài đường đã có nhiều người chào là ông lý tân. Có người bông đùa mà chào nhưng cũng có người dùng hai tiếng lý tân rất đứng đắn.

Xã Mừng lại càng vênh vào lên mặt. Hấn học đi đứng học ăn chơi để nay mai thành ông lý trong làng. Bao nhiêu công việc nhà, hấn không hề sẵn sóc gì tới nữa, bỏ mặc vợ và con. Cũng như những hạng ông khác trong làng, hấn nghĩ rằng đã thành ông lý mà còn dúng tay vào làm việc này việc khác thì rồi hàng xóm, dân làng người ta cười. Chả thế mà cả đến cái nhà, cái sân bản, bản cũng không thèm quét cho sạch mặt. Ngày hai bữa vợ thổi cho ăn rồi quần trắng áo the dài, khăn xếp, tay cầm một chiếc ba-toong bịt sắt, hấn đủng đỉnh đi quanh làng. Hấn đi khoan thai, trịnh trọng đặt từng bước tưởng chừng như mỗi bước đi của hấn là có can hệ mật thiết đến đời sống của từng người. Thỉnh thoảng

hắn còn phì phèo điều thuốc lá, cắm vào một cái «boát» rất dài mà hắn đã mất cả một ngày làm bằng một giống tre trúc, nướng khô rồi mang uốn cho thực thẳng. Hắn không năng đi lại chơi bời với người bạn cũ nữa. Họ không phải là hạng ông trong làng. Hắn lân la chơi bời với những ông tiên, ông thứ, ông chánh phó hội, ông thư ký. Người hắn đi lại chơi bời nhiều nhất là ông lý phó sắp từ dịch. Hắn cho rằng đi lại với ông đó thì có lợi cho hắn về sau.

Hắn thường nghĩ :

- Người ta đã qua cầu rồi, cái gì hay dở, cái gì nên, cái gì không nên người ta biết hết cả rồi thì người ta chỉ lỏi cho mình, về sau này công việc đến tay mình nó cũng dễ dàng đôi chút.

Một đôi khi bộ áo dài chiếc trắng chiếc đen, hắn lại không mặc hẳn vào người. Hắn khoác trên hai vai rồi khuỳnh hai tay hai bên cạnh sườn. Vào nhà ai hắn cũng chờ người ta mời mọc hắn hơi mới chịu ngồi. Mà khi ngồi bao giờ hắn cũng xếp chân bằng tròn ngồi ngay giữa giường rồi rung đùi, bên chiếc điều. Cái luồng khói thuốc lảo bây giờ hắn thở ra cũng có khác khi trước. Hắn vênh mặt lên nóc nhà mà thở. Luồng khói đi thẳng một mạch rồi cao vút mãi lên. Hắn tập thở khói bằng hai lỗ mũi và cho rằng ai không biết thở khói bằng mũi

thì chưa phải là người hút thuốc Lào sành.

Những người bạn hấn mới chơi bởi làm quen, bao giờ hấn cũng phải nể nang, vì người ta toàn là những người đã có chức tước thực thụ cả rồi, còn hấn chỉ mới là dự định. Chơi với bọn này tất nhiên là hấn chịu phần thiệt. Một lẽ vì hấn muốn lấy lòng bọn đó và cũng bởi một lẽ nữa là bọn kia đã sùng sỏ cả và chỉ tìm cách ăn vào. Họ tìm cách nịnh nọt hấn để hấn phải luôn luôn ân cần tiếp đãi. Họ thi nhau mà ca tụng hấn :

- Ông lý tân có khác chứ... Chúng tôi thì mòn ghế nhà hội đồng nhiều rồi nên bây giờ hết lộc.

- Thì chúng tôi ngày trước mới ra làm cũng phải ăn chơi tiếp đãi người này người khác, bây giờ nó quen đi rồi, không cho cái đó là một việc phải suy tính nữa.

- Chúng tôi đây có phải chỗ nào cũng chơi bởi ăn uống đâu. Nó cũng tùy nơi chứ. Có chỗ mời mọc chúng tôi không thèm đến. Nhưng chỗ ông lý tân đây tuy thế cũng sắp sửa là đồng ngọp với nhau rồi cho nên chúng tôi mới không câu nệ thế chứ.

Xã Mừng ra dáng hể hả, cười giòn :

- Vâng, tôi cũng biết thế cho nên có bao giờ dám tính toán chi ly cái gì đâu... Cái sự chơi bởi thì tất nhiên là

phải tốn nhưng có đáng là bao những cái đó. Các ông đã có lòng thương cho, xin các ông đừng ngại ngần điều gì.

Các ông trong ban hội đồng được thể cứ một hai ngày lại bày một cuộc tổ tôm tại nhà xã Mừng. Ăn uống mỗi ngày tới bốn năm bữa. Mà ở chơi với nhau có khi tới ba bốn ngày liền. Ai không tiền làm vốn lại nhờ vào nhà chủ cho tạm giật :

- Ông lý tân đâu... Cấp cho mấy đồng vốn đây.

- Vâng, để nhà cháu xin đi lấy.

Rồi hấn lại xuống dưới nhà nần nì giục vợ đi chạy cho hấn vài đồng để mang lên cung phụng. Chị vợ đã thấy chán cái cảnh công việc chưa đâu vào đâu mà đã nay trò này mai trò khác. Nhưng xã Mừng thì lấy làm kiêu hãnh với hàng xóm là ở nhà mình có ông tiên, ông thứ ông chánh ông phó tới chơi tới hàng ba bốn năm ngày liền.

Nhiều lúc bọn khách đến đông tới tấp cả nhà; người nào trông thấy vợ xã Mừng cũng cùng một điệu chào :

- Chào bà lý mới ạ...

Chị xã nghe cái tên mới mẻ ấy cũng thấy vui vui nhưng chị còn làm ra dáng khiêm tốn:

- Nhà cháu không dám... Đâu đã đến tuần nhà cháu làm lý mà các ông cứ gọi thế cho nó xấu hổ với hàng xóm.

- Sao lại không đến tuần. Bà lý nói lạ. Mười phần xong đến chín rưỡi rồi chỉ còn chờ giấy quan sức nữa là xong mà lại bảo không đến tuần.

Ông lý trưởng cười cợt :

- Có bà là chỗ bà lý... tân thì chúng tôi mới năng lại chơi bởi chứ như bà lý không tân đăng kia thì chúng tôi chán rồi.

Mọi người đều hiểu cái câu nói hóm hỉnh ấy và cùng một lúc cười ran lên. Xã Mừng không hiểu gì cũng cất tiếng cười to hơn hẳn cả mọi người.

Mới từ ngày dự định ra làm lý phó và công việc chưa ngã ngũ ra sao mà trong nhà xã Mừng cũng đã chi tiêu hết một món tiền khá to. Không nhiều lắm nhưng cũng đã tới ba bốn chục đồng. Người vợ nóng ruột chờ mong tin tức. Để thoát cái nạn tiếp đãi mãi như thế. Xã Mừng cũng nóng ruột nhưng hẳn nóng vì muốn chóng thành ông lý, để cho nó khỏi bấp bên mãi. Cả hai vợ chồng

ngày nào cũng mong ngóng tin tức ở huyện về. Ngày nào xã Mừng cũng lại nhà ông lý trưởng để hỏi xem ra sao. Nhưng đã tới gần nửa tháng rồi mà chưa hề thấy quan huyện sức khuyết lý phó. Đơn hẩn làm sẵn rồi chỉ còn đợi ngày là mang sang huyện. Cái đơn hẩn giở ra xem đi xem lại đến mấy mươi lần gần nát bét mà vẫn chưa được mang đi. Cái đơn ấy hoàn thành được cũng mất bao nhiêu phí tổn. Hẩn phải mời mấy ông trong ban hội đồng tới nhà bàn định mãi rồi mới ba bút thảo ra. Chỉ có một trang giấy mà cũng mất mấy con gà và hai chai rượu ty lại thêm vào đó hai đồng bạc thuốc phiện cho ông tiên. Vợ hẩn kỳ kèo, hẩn chặc lưỡi bảo vợ :

- Ngu lắm, thế nào gọi là bút sa gà chết.

Hẩn giữ gìn cái đơn đó cẩn thận hơn người ta giữ gìn gia phả họ. Nhỡ ra mà lại lạc đâu mất thì lại phải mời gọi người này người khác rồi lại phải một vài con gà và vợ con lại phải một phen nhịn đói đãi khách. Thỉnh thoảng đọc lại cái đơn đó hẩn cũng hơi lưỡng lự không biết rằng như thế liệu có xuôi tai ông huyện không. Hẩn cũng muốn nhờ một vài ông xem lại hộ rồi «tán nghĩa» xem đã lộn chưa nhưng lại ngại ngần sẽ mất một bữa chén rồi vợ con lại nhăn nhó.

Hẩn cứ mong đợi mãi mới thấy có giấy quan sức về là lý phó trong làng được từ dịch và ai muốn làm thì ra

đầu đơn. Hội đồng cho rao mõ khắp làng. Cứ hồi mõ đổ xong là mọi người bàn tán với nhau :

- Còn vẽ vòir mõ với mẽ. Lý phó làng này thì xã Mừng hẳn cầm chắc trong tay rồi còn gì.

- Thì người ta cũng phải cho rao lấy lệ như thế cho phải phép quan chứ... Không rồi có lỗi ai chịu vào đấy.

- Không ngờ xã Mừng cũng thành ông được.

- Nói khoác, tay ấy ăn nói ra phết đáo để chứ đừng có tưởng...

- Kể ra thì hẳn cũng giàu ngậm thế nào ấy chứ vừa mới ngày nào bị cái vạ vệt mà bây giờ lại có tiền ra làm lý phó.

- Người ta không có thì anh em nhà người ta tư giúp chứ lo gì cái chuyện ấy... Nghe đâu như nếu không bị ức về cái việc vệt ngày xưa thì hẳn cũng không ra làm. Chuyến này mà lý phó vào tay hẳn thì vạ thẳng mới chết với hẳn.

Những nhời bàn tán ấy đều đến tai xã Mừng cả. Và khi được nghe những câu đó hẳn mới thành lo ngại, lo ngại về nỗi nếu không thành lý phó chuyến này thì thực là bẽ mặt với dân làng.

Mỗ rao ngày hôm trước, hôm sau hấn sắp sửa sang huyện đầu đơn. E đi một mình công việc thành khó khăn, hấn lại nhờ cả ông lý trưởng đi giúp. Chị vợ lại phải chạy vài đồng lộ phí cho chồng và để cung cấp cho ông lý trưởng nữa. Chị ta đã phải bắt đầu tiêu đến số thóc gọi phường.

Chương Ba

Từ ngày xã Mùng khênh khặng làm ra về ông lý, người khó chịu nhất là cai Khùng. Hấn giận xã Mùng mãi về nổi mỗi lần gặp hấn cứ có vẻ muốn chờ cho hấn chào trước rồi mình trả lời. Hấn không chào. Xã Mùng cũng cứ thẳng đường tiến. Hai người thành ra có ác cảm với nhau từ đó. Cai Khùng tìm cách báo thù. Không những thế, hấn lại đang cần có món tiền chừng mười lăm đồng để trả món nợ thua bạc ở nhà hương Năm. Hấn suy tính mãi rồi tìm ra được một cách : Xúi một người trong làng ra tranh nhau lý phó với xã Mùng.

Ngoài xóm trại có lý Vang, nhà tuy nghèo nhưng cũng ước ao có chân trong ban hội đồng kỳ hào. Lý Vang đã thành lý rồi nhưng lý của hấn chỉ là cái lý tại. Kể ra thì cũng đã thành hạng ông rồi nhưng không được tiếng tăm cho lắm và nhất là không có quyền hành gì trong tay. Cái lý tại hấn mua mất hơn một trăm và làm một bữa khao dân chung với mấy người nữa mất gần một trăm nữa. Vợ hấn chỉ ao ước có thể thôi. Cũng thành ông đối với dân làng mà không phải bận rộn việc quan, không phải vất vả việc làng. Chính hấn thì hấn chưa lấy gì làm mãn nguyện và vẫn còn mong mỏi có dịp ra làm một việc gì trong làng nữa. Cai Khùng biết vậy bèn lân la đến nhà lý Vang để xúi bẩy bản chuyện này ra làm.

Vừa trả thù được xã Mùng lại vừa xem bên nào mạnh cánh thì theo ; thế nào cũng kiếm chác được món tiền để trang trải công nợ. Hấn nói với lý Vang :

- Từ ngày được tin lý phó làng ta rục rịch nghỉ việc, tôi tưởng rằng thế nào rồi ông cũng ra đầu đơn mà lại té ra cái lão xã Mùng... Tôi nghĩ cũng giận. Lúc này mà ông không ra làm thì còn chờ đến lúc nào. Ở ngoài ông đây từ đời ông đến đời cha đã mấy đời giữ cái chức lý phó ở làng này rồi, bây giờ đến đời ông, ông lại không ra mà kế tiếp lấy ông cha thì chẳng hóa ra đón lằm à. Xã Mùng hấn đã ra đầu đơn rồi. Nhưng mà cứ kệ hấn, ông cũng ra. Gianh nhau thì gianh lo gì chuyện ấy. Có cần thầy thợ rồi tôi sẽ giúp một tay. Ở bên huyện tôi quen khối người thần thế.

Lý Vang thực ra thì không nghĩ gì tới sự ra làm phó lý nhưng nghe lời cai Khùng hấn cũng nói để lấy tiếng :

- Cái đó tôi đã để tâm từ lâu... Tôi cũng có ý muốn ra nhưng lại thấy bảo có xã Mùng ra rồi thì thôi cũng là chỗ bà con làng nước cả nên tôi lại đành thôi vậy. Tranh giành nhau rồi nó mang điều.

Cai Khùng làm ra bộ ngạc nhiên, kêu lên :

- Ồi giờ ời ! Thế nào là mang điều mang tiếng. Ông rõ thực là lẩn thẩn. Công danh thì ai chẳng muốn. Lúc cần phải tranh nhau thì cứ việc mà tranh nhau chứ. Cờ đến tay ai người ấy phát. Trời cho ai người ấy được. Biết thế nào mà sợ điều với tiếng.

Hắn dần từng tiếng nói như rót vào tai lý Vang :

- Ông không làm lớp này thì đến lớp khác khó lòng mà làm được phó lý làng này. Việc gì cũng vậy, ở đời này hễ đi được bước trước là hơn. Càng về sau nó càng thêm khó khăn ra chứ... Ông tính, nếu lúc nào cũng dễ dàng như lúc nào thì sao lại có người bỏ tiền nghìn mà tranh nhau. Đằng nào cũng là mất tiền mất của mà đi sau người khác là phải chịu thiệt nhiều cái. Thành thân lúc nào không phải luôn lụy người khác ngay lúc ấy. Trò đời bao giờ chẳng thế.

Lý Vang xem chừng ra cũng đã hơi xiêu lòng. Hắn tuy còn ngần ngại chưa quả quyết hẳn nhưng mười phần thì hắn đã muốn đến tám chín. Hắn đứng đĩnh trả lời cai Khùng :

- Đề tôi nói chuyện lại với u nó nhà tôi xem sự thế ra sao đã... Rồi có thể nào xin nhờ ông giúp hộ tôi một tay. Ông có lòng tốt với tôi như thế thực không còn gì bằng...

- Làm thì làm ngay đi chứ còn tính toán gì nữa. Bàn bạc với đàn bà hay thành dở dang chuyện ra. Vô ích.

- Nhưng chết nỗi trong nhà bây giờ cũng túng lắm cơ. Mà tranh nhau thì phải mất nhiều tiền, cũng còn phải nghĩ cách thế nào cho ra tiền mới được chứ.

- Thì xã Mừng hấn giàu có gì hơn ông ngoài này. Cứ kể ra thì cả tài sản nhà hấn chưa bằng một góc nhà ông. Thế mà hấn cũng còn dám ra đầu đơn nữa là. Ông cứ nghe tôi, sang huyện đầu đơn ngay đi. Bên kia mà nó biết tin thì tức khắc là nó phải thôi ngay. Tiền đâu mà đo với ông mới được chứ.

Từ khi có cai Khùng xúi bẩy, lý Vang cũng nhất quyết ra làm lý phó. Hấn đã bàn bạc với vợ. Chị vợ cho rằng đã có cái lý tại là đủ lắm rồi, không cần phải ra làm công làm việc gì nữa cũng được. Điều ngại ngùng của chị ta là chỉ sợ mất nhiều tiền. Hấn cố tìm cách khuyên vợ để vợ xiêu lòng nhưng chị vợ cứ một mực :

- Tôi đã bảo là không làm gì nữa cơ mà. Tôi lo cho cái lý tại đã mất hơn một trăm bạc, hãy còn đeo nợ chưa giả hết... Bây giờ lại lý với khán rồi định bán nhà đi mà ăn hay sao !

Công việc cũng chẳng mất là bao. Mình đã có cái lý tại sẵn trong tay rồi thì bây giờ có lo cái lý phó cũng chỉ tốn thêm một vài chục nữa thôi.

- Một xu nữa tôi cũng chẳng có nữa là một vài chục.

Biết rằng không thể làm được vợ xiêu lòng, hấn bèn xoay cách tự kiếm tiền lấy. Hấn nghĩ bụng một mình rằng làm tài giai mà cái gì cũng phải nhờ vào vợ thì là hèn. Tự lực mình làm nên thì mới có giá trị chứ phải nhờ vào một người đàn bà mới nên ông nên bà thì cũng chẳng vẻ vang gì. Nghĩ vậy rồi hấn nhất quyết không bàn bạc gì với vợ nữa. Cứ tự ý mình thu xếp lấy công việc. Mới nghĩ đến cái lúc vợ mình thấy mình đã thành lý phó mà không nhờ vợ đến đồng xu nhỏ người vợ phải kính phục, hấn đã thấy sung sướng, hơn cả người trúng số độc đắc.

Nhưng làm thế nào để có tiền mà bắt đầu vào việc được. Đó là một điều rất khó khăn cho hấn. Vì từ trước đến nay trong sự chi tiêu từ đồng xu trở lên hấn vẫn nhằm vào người vợ. Tự hấn chưa bao giờ hấn có riêng trong người được nổi đồng bạc. Hấn chỉ biết có cơm ngày hai bữa vợ thổi cho ăn rồi đi làm. Quần áo rách vợ may. Mỗi khi cần mua bán thức gì cho mình hay sắm sửa cái gì trong nhà thì hấn bảo vợ rồi người vợ sắm sửa. Không bao giờ người vợ trao tiền cho hấn để hấn

mua lấy. Từ ngày có vợ kể ra đã đến chín mười năm trời, đã đẻ với nhau bốn năm đứa con rồi mà chưa bao giờ hắn được cầm trong tay lấy vài đồng bạc. Mà có lẽ có món tiền trong tay hắn cũng không biết tiêu pha gì cho hết được.

Con người như vậy mà bây giờ phải chạy tới tiền trăm thì thực là ngơ ngác hơn chim chích lạc vào rừng rậm. Mà có rồi còn tiêu pha ra làm sao nữa mới được chứ. Đó cũng là một điều hắn phải đem tâm nghĩ ngợi.

Cả một ngày hôm ấy hắn ra đồng cầm móng vào một góc ruộng rồi tinh đường kiếm tiền. Máy mẫu ruộng của hắn, hắn đã bán đi rồi. Bây giờ chỉ còn lại mấy sào đồng cày cấy để lấy đồng chi tiêu trong nhà. Thêm vào cái hoa lợi đó chỉ còn nhờ vào một sào vườn giồng rau và mấy đàn gà bán trứng của người vợ. Đến nước ấy mà hắn vẫn còn cố công ra làm lý phó cho bằng được. Ruộng chân điền hắn sẽ mượn của ông chú già, không có con giai. Máy mẫu ruộng của ông chú hắn chắc chắn là thế nào cũng về phần hắn. Ông chú hắn có lấy vợ hai nhưng hắn xem ra người đàn bà cũng chẳng có hy vọng đẻ. Hắn định bàn với ông chú sang chân điền cho hắn và cho hắn ngay hắn một mẫu để hắn có quyền bán đi ngay từ bây giờ, lấy tiền lo liệu công việc. Nhưng ông chú nhất định không thuận. Người chú nói với hắn :

- Còn sống tao đây thì tao cũng phải giữ lấy để nuôi thân rồi về sau này tao chết đi mà cái số tao không có mụn con giai, có về phần mày thì mày mới có quyền bán được chứ... Mà đã biết đâu... Thế ngộ năm một năm hai nữa rồi bà ấy lại có được đứa con giai thì đã đâu đến tuần mày mà mày đã vội dòm ngó ngay từ bây giờ.

Lý Vang tức giận ra về. Dọc đường hẩn lẩm bầm một mình :

- Người ấy thì gần như đực rồi còn để đái gì nữa mà hòng con giai... Cái bĩnh ấy mà lấy vợ ba nữa thì ai người ta thêm.

Hẩn không muốn phiền đến vợ. Bây giờ tức mình với ông chú, hẩn lại tìm cách không cần cả đến ông ta mà cũng có thể làm nên được. Nhưng suy đi tính lại không còn có cách gì nữa, hẩn lại phải đành tới nhà ông chú khẩn khoản một hai lần nữa để nhờ ông chú cố giúp cho. Sau cùng ông chú đành nhận nhờ sang chân điền cho hẩn và cho thêm hẩn một trăm đồng nữa. Nhưng tính ra thì công việc ít nhất cũng phải hết tới ngoài ba trăm đồng mà chỉ có được một trăm đồng bạc đó thì cũng khó lòng mà lo cho xong được. Hẩn nghĩ đến cách bán sào vườn và bụi tre đằng sau nhà. Sào vườn cũng được chừng sáu bảy chục và bụi tre có rẻ cũng được chục đồng. Như thế chỉ còn thiếu chừng ngoài một trăm

nữa. Hấn muốn đi vay nhưng chắc là những mẫu ruộng của ông chú sang chân điền cho thì không thể mang viết để làm bảo đảm được. Sự đi vay là không đắt. Hấn suy tính mãi mới tìm được một phương kế. Hấn nhớ ra rằng những thửa ruộng của hấn khi trước bán đi chỉ theo trong sổ địa bạ chứ không hề đo đạc gì. Hấn tin rằng trong mấy năm thì những thửa ruộng bãi đó đã bị bồi thêm ra được ít nhất là hai ba sào. Hấn bỏ hấn một ngày ra rồi một mình hấn mang thước, mang dây đi đo những thửa ruộng đó. Hấn nhờ người tính toán hộ mãi, quả thực tất cả những thửa ruộng của hấn đã bán đi dồn vào thửa ra được gần ba sào. Ba sào ấy hấn trị giá hai trăm đồng. Hấn đến từng nhà những người có tiền đã tậu ruộng của hấn mà nhất định bắt phải trả thêm tiền. Những chủ điền mới không chịu nghe. Họ cãi :

- Ruộng ông bán cho tôi từ bao giờ bao giờ, bây giờ nó bồi thêm ra là về phần tôi chứ sao ông lại có thể bắt phải trả tiền thêm được.

- Đây không phải là ruộng bồi. Ruộng của tôi ngày trước nó thừa ra mà khi túng tiền vội bán đi không kịp đo đạc gì, bây giờ tôi đo nó thừa ra thì phải trả thêm tiền tôi, không thì tôi nhất định xuống nhận chỗ ruộng thừa để cày cấy. Văn tự thì có ít sao lại nhận được nhiều ruộng của tôi.

Người ta nhất định không chịu. Hấn đe hấn sẽ lấy giấy má của chương bạ hấn hỏi rồi đi kiện.

- Đi đến đâu thì đi chứ chúng tôi không chịu cái nước nép vế thế.

Về nhà hấn bắt ngay con chó già của nhà hấn làm thịt rồi mời chương bạ đến uống rượu nhờ đứng đầu hộ hấn để đi kiện những người có tiền tậu ruộng của hấn. Chương bạ com no rượu say rồi gật gù nghe ngay lời hấn, làm giấy đóng triện cho hấn, nhận thực ruộng có thừa.

Cái tin này đến tai những người đã tậu ruộng của lý Vang. Người nào cũng bức mình về sự xoay xở của hấn, nhưng không một ai muốn phải sang huyện lôi thôi, vì họ nghĩ rằng có đi đôi co thì rút lại tiền ăn đường, tiền chè lá cho người này người khác cũng mất đến bằng ấy tiền mà lại bận đến mình, họ đành bảo nhau gom góp mỗi người vài chục để đưa cho hấn.

Món tiền ấy lý Vang thu tất cả được tới hơn một trăm đồng. Như thế là hấn đã có tạm đủ để lo lắng công việc của hấn. Hấn sang huyện đầu đơn. Được mấy ngày, có giấy sức về làng là lý phó làng Cạn có hai người ra đầu đơn và rồi phải công cử tại nhà hội đồng.

Người lo lắng nhất khi được cái tin này là xã Mừng. Món tiền hấn dàn xếp chỉ đủ để lo việc một cách dễ dàng thôi. Bây giờ lại thêm một người nữa mà phải tranh nhau thì tất nhiên là món tiền hấn hiện có không thể nào đủ để đối phó với bên địch được. Thực là một sự không ngờ cho hấn. Hấn có biết đâu rằng lý phó trong làng lại còn có người ra tranh nhau với hấn. Mà nếu phải một người nào thì còn có thể tin được chứ đến như lý Vang mà lại ra tranh nhau với hấn thì thực là một sự rất lạ. Hấn cho rằng có lẽ lão lý Vang muốn làm tiền hấn cho nên mới ra đầu đơn. Nếu cần thì cho hấn một vài chục để công việc chóng xong là hơn.

Người sung sướng khi thấy lý Vang ra đầu đơn là cai Khùng. Hấn đã làm rồi mới chỉ. Bây giờ hấn lại đứng lên để gỡ. Và hấn tin rằng thế nào chuyện này cũng xoay sở được món tiền vài chục đồng để trang trải công nợ. Không bày mưu kế đó thì thực không còn đào đâu ra được tiền nữa. Mỗi lần nghĩ tới việc đó cai Khùng lại tươi cười một mình :

- Những thằng như mình thì đã chết sao được ! Trời sinh voi thì trời sinh cỏ chứ... Tiền của thiên hạ khối ra đó chỉ không biết cách nạy ra thôi. Đời mình thế mà còn phong lưu chán. Còn nhiều mưu kế và ở làng này còn vạn thằng chết.

Khi mới được tin lý Vang đã đầu đơn rồi và biết rằng xã Mùng đang lo lắng về nỗi có người ra tranh, hẳn đến nhà xã Mùng để «liệu kế». Hẳn rủ rủ nói với xã Mùng :

- Bác với tôi, anh em mình đã quen nhau trong một hội tổ tôm và đã uống xơi nhau một bữa rượu ở nhà hương Năm. Tôi cũng còn nhớ rằng hôm ấy tôi có hứa với bác là bác cứ ra làm phó lý, có việc gì khó khăn tôi xin sẵn lòng giúp. Thì bây giờ lại thấy công việc bắt đầu khó khăn tôi mới tới giúp bác.

Xã Mùng đang lo lắng không biết tính toán ra sao, vớ ngay được người làm thầy ra vẽ bằng lòng :

- Thực là may mắn cho tôi. Có chơi bởi giao du chỗ này chỗ khác cũng có hơn. Nếu tôi không ngồi với bác trong bàn tổ tôm hôm ấy thì biết sao được cái tài của bác... Vậy trong công việc này có thể nào xin nhờ bác dàn xếp hộ. Trăm sự là nhờ bác. Bác đã hứa với tôi thì bác cũng nên hết lòng một tý. Cũng là chỗ bà con cả... Ấy, tiếng thế mà tôi với bác bây giờ tôi mới nhớ ra, thì ra bác cũng là người trong họ, tôi với bác cũng là anh em với nhau cơ đấy chứ không phải là xa lạ gì đâu.

Cai Khùng đã được như ý muốn của mình. Thấy xã Mùng cầu khẩn đến hẳn, hẳn lại càng được dịp nói đến sự khó khăn trong việc này :

- Tranh nhau thì tôi thấy tốn phí lắm đây... Nó lại chết một cái răng bên kia người ta đã là lý sẵn sàng rồi, thế nào sang tới quan công việc cũng có dễ dàng hơn. Còn bác thì hãy còn là xã. Tất nhiên người ta phải bầu cho người đã mua lý tại rồi mới phải chứ.

- Ấy tôi cũng đã nghĩ đến cái chỗ đó rồi đây bác ạ.

- Phen này mà bác không lo xong được cái phó lý thì tôi tưởng làng nước người ta cười cho đến chết...

Cai Khùng cười ngất nghẽo, nhìn thẳng vào mặt xã Mùng :

- Chỗ anh em tôi nói thực bác đừng có giận đấy nhé.

- Đâu dám thế... Chỗ anh em với nhau nghĩ thế nào nói thế, tôi đâu lại dám giận bác... Tôi mà giận bác thì còn trời đất nào nữa...

- Người ta cười thực đấy bác ạ. Ai ai cũng đã tưởng là công việc bác lo xong rồi. Mà người nào cũng nghiễm nhiên công nhận bác là phó lý rồi, ấy thế mà bây giờ đánh đùng một cái thằng xã vẫn là thằng xã thì rồi thiên hạ họ còn coi ra cái gì.

Chính điều đó cũng làm cho xã Mùng băn khoăn mãi. Hẳn khó chịu nhất là đã chơi bời với những người trong

ban hội đồng và lại đã học ăn học nói để tập tễnh thành ông lý mất rồi, bây giờ mà xôi hồng bông không thì thực là một cái trò cười cho cả làng. Hấn thở dài :

- Thực là phiền cho tôi quá... Bây giờ tiến thoái lưỡng nan. Bỏ cũng dở mà theo cũng dở.

- Bỏ thế nào được. Bác nói thế là thất sách lắm rồi. Đã đâm lao thì phải theo lao chứ. Thui cho nửa mùa mà bỏ đây thì lại càng tỏ xấu mặt mình.

Hai người bàn bạc với nhau tới mấy tiếng đồng hồ. Để cho cai Khùng ra về cũng không tiện, xã Mùng lại bắt của đứa con gái lớn con gà rầu làm thết com rượu cai Khùng. Rượu vào rồi hai người mới thi nhau mà tìm lý sự để đánh đổ lý Vang. Nhưng rút lại cai Khùng bỏ hết mọi lý sự đi, hấn nói đến cái mưu của hấn :

- Tiện nhất là bây giờ mình cho ngay lão lý Vang mấy chục đồng để cho hấn rút đơn ra rồi bác làm một mình. Tôi chắc rằng lý Vang hấn tưng hấn muốn xoay xở kiếm đồng chi tiêu đây thôi chứ cái mặt ấy thì tiền đâu mà cũng đâm đầu ra.

Cai Khùng im lặng một lúc lâu lấy dáng bộ một người suy nghĩ lung rồi bỗng nhiên hấn nói như vừa mới tìm ra được một điều gì bí hiểm lắm :

- Tôi nghĩ ra rồi... Tôi nghĩ ra rồi... Cái kế này thì hay lắm.

Nhưng hẩn lại im ngay. Chờ cho xã Mừng nần nì hỏi gặng mãi hẩn mới chịu tiếp lời :

- Nhưng tôi rụt dè lắm chẳng biết có nên bàn bạc với bác không. Vì chả hiểu bác có thực lòng tin ở tôi không, chỉ sợ anh em lại ngờ vực nhau thì tôi dúng tay vào việc này nó cũng không tiện cho lắm.

- Ô hay ! Sao bác cứ nghĩ thế. Đã bảo tôi với bác tuy vậy mà cũng là anh em kia mà. Anh em không tin nhau còn tin ai... Thế này là hơn cả. Bác cứ trao cho tôi năm chục đồng, tôi đứng lên thu xếp với bên kia để cho hẩn thôi đi. Tôi nhất định năm chục đồng là thế nào cũng xong xuôi cả mọi cái. Tôi không cần hơn chỉ năm chục đồng thôi.

Cai Khùng hạ giọng :

- Hay là bác không tin tôi thì cứ để mặc tôi thu xếp rồi lúc trao tiền cho lý Vang thì bác mang hẩn lại nhà hẩn, kéo rồi lại ngờ có điều gì khuất tất.

Xã Mừng nhất định là không hề ngờ vực gì tấm lòng tốt của cai Khùng. Hai ngày sau hẩn thân chinh đến nhà cai Khùng để trao số tiền năm chục và nhờ dàn xếp cho

chóng xong hộ. Nhận được số tiền đó, cai Khùng chẳng dàn xếp gì cả. Hấn mang số tiền đi trả được một vài món nợ vặt. Còn thừa lại hơn chục đồng hấn lại tới nhà hương Năm góp vài hội tổ tôm nữa. Bài bạc chán rồi lại rượu chè. Lu bù được chừng vài ba hôm tay không lại hoàn tay không. Nhưng hấn lại nghĩ :

- Mình cũng còn một chỗ nữa để làm tiền.

Hấn tới nhà lý Vang. Đối với lý Vang hấn cũng dùng cái mưu kế đó. Hấn hứa là sẽ đứng lên dàn xếp để cho xã Mừng thôi đi cho lý Vang ra giữ chức lý phó. Và trong sự dàn xếp hấn cũng chỉ xin lấy năm chục là xong cả, không còn gì phải phiền phức đến lý Vang nữa. Hấn lại lấy được món tiền đó. Và từ đây hấn mặc kệ cho hai bên định liệu với nhau, hấn không để ý gì đến việc lý phó trong làng nữa. Hấn nói với mọi người :

- Xã Mừng hay lý Vang làm thì cũng đến thế. Còn có cái gì khác. Việc làng này từ trước thay đổi đến bao nhiêu người rồi mà vẫn đâu đóng đây, thay đổi được cái gì mà mình cần. Cứ có tiền có thóc thì làm thẳng cu bộ đi suốt đời cũng được.

Chương Bốn

Công việc dang dai mãi tới gần một tháng mới xong và rút lại chức lý phó trong làng vào tay xã Mừng. Nhưng tính ra thì cả hai bên đều tiêu quá số tiền phỏng tính lúc mới ra đầu đơn.

Xã Mừng chỉ định xin người anh một trăm và hai người chị mỗi người một trăm là công việc xong cả. Nhưng không ngờ sảy ra việc tranh nhau. Đã trót tiêu gần hết số tiền trăm đồng mà chưa đâu vào đâu thành ra mọi người lại phải cố chạy thêm mỗi người dăm ba chục nữa cho xong hẩn việc đi. Cũng như đánh một canh bạc. Đã trót thua rồi thì cũng phải chạy thêm vốn mà gỡ. Chẳng lẽ lại bỏ dở cuộc. Phải chờ cho đến lúc tàn canh. Cứ chạy hết chục này lại phải so súi chạy đến chục khác. Thành ra người anh và hai người chị xã Mừng cũng bị tún thiếu lây. Có bao nhiêu tiền phải trút ra hết và có bao nhiêu thóc cũng phải bỏ ra bán rẻ bán đắt để lấy tiền ngay. Vợ xã Mừng cũng không thể giấu giếm mãi được mấy chục thóc phường và con lợn đang chẵn dở cũng đành phải bán đi cho chồng lo việc. Không thì cũng không xong với hẩn. Ngày nào hẩn cũng tìm hết chuyện này chuyện khác rồi bắn bô đánh đập vợ. Hẩn tra khảo người vợ :

- Tiền nong, vốn tây vốn riêng của mày đâu thì cho ông mượn. Ông mượn chứ ông không thêm lấy không của mày. Ông vay cũng được. Lờn lãi bao nhiêu rồi sau này ông tính toán ông trả sòng phẳng, một đồng xu nhỏ ông cũng không thêm băng bít.

Người vợ chỉ ngồi khóc than thân và nhất định từ chối không có đồng nào đưa cho chồng. Nhưng xã Mừng cứ ra công tra khảo, ra công chửi rửa mãi thành ra chị ta phải đành chiều ý hấn.

Cũng vì thế mà đồng tiền trong tay xã Mừng cũng được rộng rãi hơn.

Về phần lý Vang thực là phải chạy từ đồng su nhỏ chạy lên. Hấn bán hết tre, bán hết vườn rồi và tiêu hết cả số tiền một trăm đồng của ông chú cho và cả số tiền của những người tậu ruộng trả thêm để cung phụng chè lá cho những người thần thế mà công việc vẫn chưa thành. Thiếu tiền hấn đành phải liều. Trước kia thì hấn khí khải nhất định không thêm nhờ đến người vợ nhưng bây giờ bí thế quá hấn đành liều bán nốt mấy sào ruộng còn lại. Nhưng bán cả đến mấy sào ruộng đó cũng vẫn chưa đủ. Tiền thì hết mà lý phó chưa thành. Hấn đành phải hàng phục, xin nhường lại cho xã Mừng để lấy món tiền bồi thường là một trăm đồng. Món tiền một trăm đồng ấy, hấn không mang về trả nợ hay chuộc ruộng.

Hắn làm một bữa rượu mời đông đủ cả anh em, những người thân thuộc trong làng đến uống rượu. Đứng trước mặt mọi người đã ngồi vào quanh mâm rượu, hắn muốn rửa cái tiếng lý phó trượt bằng những câu sau đây :

- Tôi cũng định theo đuổi cho đến cùng để giữ cái chức lý phó làng này nhưng vì ông xã Mừng đằng kia có nhờ người đến nói khó với tôi xin tôi nhường lại cho ông ta. Tôi cũng nghĩ rằng người ta đã đến phải van lạy mình mà nói với mình nhường người ta thì cũng chẳng nên tranh giành làm gì cho nó mang điều mang tiếng nên tôi cũng bằng lòng nhường. Vậy hôm nay tôi có chén rượu mời anh em bà con đến chứng kiến cho tôi. Tuy không thành lý phó ở làng này nhưng như thế tôi cũng đã là đối chọi với người ty tỉnh rồi... Người làm nên mà còn phải kêu nài nói năng với tôi thì tôi đây cũng không phải là hèn...

Mọi người nhao nhao lên :

- Phải, làm lý phó nhưng phải đi nói khó với người khác thì cũng chẳng vinh gì...

Một vài người tìm cách nói nịnh lý Vang :

- Tôi tưởng ông suy tính đến như thế là chí lý lắm. Thời buổi này làm làm gì cho nó khổ thân ra... Giàu có

cứ để mà cho anh em ăn một miếng uống một hớp như thế này có phải là nó hả hê không.

Một người cắt lời để pha trò :

- Thế nào là ăn một miếng uống một hớp... Để rồi tôi xem ông ăn bao nhiêu, uống bao nhiêu. Lại không thùng nổi trôi rế người ta đi ấy à...

Tất cả mọi người cười vang lên. Nhưng trong số đó cũng có một vài người vừa được ăn lại vừa được nói. Họ nói vụng với nhau :

- Tiền chó đâu mà chẳng nhường... Ai còn lạ gì, muốn cho khỏi bề mặt với làng nước thì cũng bày vẽ ăn với uống để ra chuyện ta đây ăn khao vì đã có người phải van lơn xin nhường... Thực ra thì xã Mừng nó có chịu nép về đâu... Ai mà chẳng muốn lên ông, phải không ông ?

- Phải ai chẳng muốn... Nhưng cái thế nó không được thì phải chịu chứ nếu có thể theo được thì hồ dễ đã ai chịu nhường cho ai. Tiền trăm chứ đến tiền nghìn cũng chẳng ai tham.

- Khốn nạn nó có đền được trăm bạc thì cũng phí tổn mất tới bốn năm trăm rồi... Thế là lỗ... Lỗ to các ông ạ. Để cái tiền ấy mà ăn cho nó sướng việc gì lại đi chơi cái

nước thui cho nửa mùa hết rom như thế...

- Thì cũng như thua canh bạc, làm quái gì.

- Nhưng đánh bạc còn được mở bát sướng tay chứ...
Đằng này thì thực là vừa mất tiền lại vừa phải đi khòmlung tôm mà luồn lụy người ta cơ... Ông không biết cái chỗ đó là đâu... Ông cụ nhà tôi ngày ra làm lý trưởng tôi còn lạ gì... Đi lạy cả từ thẳng giai lạy đi, ông ạ. Lúc làm nên rồi muốn làm gì chúng nó thì làm nhưng khi chưa làm nên thì chúng nó cũng hống hách với mình ra phét đấy.

Có người ăn vì thấy lý Vang mời, không biết là công việc ra sao mà được đi đánh chén. Những người này thì chỉ cầm đầu ăn, ăn xong rồi đứng dậy ra về chẳng bàn tán gì. Họ chẳng họ khen tiết canh khéo đánh và chê bát sào mặn hay nhạt.

Dù chẳng làm được lý phó nhưng làm được một bữa rượu mời bà con đông đủ đến ăn uống lý Vang cũng hả hả trong lòng.

Xã Mừng đã thành lý phó hăn hoi, không phải là chuyện bông đùa như trước nữa. Hăn nghĩ đến những lúc có khách sang đến chơi nhà mà cứ để cửa nhà thui thụt như trước thì không tiện. Vì vậy mà điều hăn chú ý

đến trước nhất là trang điểm cho mấy gian nhà trên của hủn. Bao nhiêu những dây thừng chằng từ đầu cột nọ sang đầu cột kia để treo quần áo của trẻ con và của vợ, hủn cắt hết cả đi và bắt mang vào trong buồng kín hay xuống bếp. Chiếc chõng tre và những cái chiếu rách cho con đắp ban đêm hủn cũng bắt đem ra ngoài mái hiên để. Chiếc bàn gậy chân hủn mang kê giáp vào bức vách rồi dán lên trên mặt bàn một lượt giấy nhật trình cũ để che kín những chỗ mọt. Hủn pha một ít nước vôi loãng quét qua những bức vách bùn còn nứt nẻ nguyên. Trên những cột hủn mua những câu đối rẻ tiền bằng giấy màu sắc sỡ về dán. Bức vách chỗ nào nham nhờ hủn mua những bức tranh tàu về đóng đinh gai bông. Có khi hủn nhặt cả những bức tranh làm quảng cáo của những nhà buôn lớn về dán cho lấp hết những lỗ hổng.

Mấy gian nhà thu xếp hủn cho là đã tươm tất. Hủn còn lo đến một bộ đồ chè để pha nước những khi có khách xa gần tới chơi. Hủn tìm khắp nhà chỉ có được hai chiếc chén trắng không biết là mua tự bao giờ, cái đã bám vàng chặt, đánh trấu cũng không ra. Hai chiếc chén ấy hủn đặt vào một chiếc đĩa tàu to rộng vành vẽ một con cá trê nằm cong đuôi. Chiếc đĩa ấy đáng lẽ ra thì hủn lấy dây thép treo trên xà nhà để làm bài trí nhưng không tìm được chiếc đĩa nào đựng vừa hai chiếc chén trắng đó hủn phải dùng tới nó vậy.

Mấy chiếc giường tre hắt cổ bắt mua cho bằng được những chiếu hoa rải trông cho nó nổi. Hắt chỉ còn tức mình về nổi không có cái bàn nào trông ra hồn để kê làm bàn giấy xếp những sổ sách trong làng.

Ngay đầu nhà, ở ngay từ lối cổng đi vào hắt treo một cái trống to tướng của làng để thỉnh thoảng gọi sãi mỗi khi cần đến chúng nó. Khi chiếc trống đó mới mang về, hắt không dám dùng tới nó ngay. Hắt còn chờ ngày tốt, chờ giờ tốt rồi mới dám cầm dùi trống đánh sáu tiếng thứ nhất để gọi thẳng sãi vào. Không biết sai thằng sãi làm gì; lần thứ nhất gọi nó, hắt bảo nó quét hộ cái nhà trên, cái nhà dưới và cái sân bỏ không.

- Đánh mấy tiếng trống khai canh, chưa có việc gì thì mày hãy làm hộ tao những việc vặt ấy vậy.

Chị lý phó mới thấy nhà trên nhà dưới được sạch sẽ mà lại không mất công khó nhọc gì, có người dọn dẹp cho cũng ra ý hời lòng :

- Tiền trăm tiền nghìn mới được mấy gian nhà không có bụi đấy.

Về phần chị xã, từ ngày thành bà lý những khi đi ra đường cũng có thay đổi đôi chút. Chị không hay nói bông đùa như trước nữa. Ăn nói thì đắn đo vớ vẩn nhắc

từng tý. Trước kia có đi đâu chị cũng chẳng để ý tới quần áo. Lành rách thế nào xong thì thôi. Nhưng từ ngày thành bà lý thì trái hẳn, hễ có việc phải đi đâu là chị xem lại cái áo có sạch không, cái quần có bẩn lắm không. Chị thắt đi thắt lại chiếc dây lưng cho thực gọn ghẽ. Y như hồi chị hãy còn là con gái ở nhà với mẹ, đến tuổi dậy thì mà làm đom. Cũng vì sự chải chuốt như thế mà người chị trông đỡ lồi thoi lếch thếch như trước. Và người ta trông chị như lại xinh xắn hơn lên chút ít. Đã có người lên tiếng khen chị :

- Từ ngày chồng làm lý phó trông người chị ta lại đẹp hẳn lên thôi... Được thành bà cũng có khác. Nhà người ta đến lúc no được đất thì nó thế đấy.

Xã Mừng ngày nay lại còn ra dáng vênh vang hơn trước nhiều. Trước kia ít khi hẳn xỏ đến đôi guốc nhưng bây giờ thì không khi nào rời đôi guốc ra khỏi chân. Cả hai vợ chồng đều ra dáng hể hả. Nhưng tính toán lại cho kỹ thì trừ món tiền của anh và hai người chị, trong nhà hẳn đã đeo một món nợ chừng ngót một trăm đồng. Ruộng vườn không còn gì nữa. Chưa biết rồi sẽ sống ra sao cho được xứng đáng với chức ông lý trong làng.

Chương Năm

Công việc lý phó của xã Mừng đã xong nhưng còn một việc khác khiến hấn bức rộc mãi là khao dân. Làm gì thì làm nhưng chưa có bữa khao dân thì cũng là chưa thành. Vô vọng bất thành quan.

Từ ngày hấn ra làm lý phó trong làng mỗi lần ai có công việc gì mời hấn, hấn cũng phải từ chối là nhà có việc bận không thể đi được. Nhưng thực ra thì hấn vẫn nghĩ rằng :

- Chưa có gì cho người ta mà đi ăn của người ta rồi người ta nói thâm, nói vụng cho... Nuốt làm sao cho trôi...

Ngay những khi ở ngoài đình có công việc gì, như có đám sá mà làng mang phần vào biếu, hấn cũng không dám lấy. Phần của hấn có nhiều nhận lắm cũng chỉ độ một nắm xôi con vớ với vài ba miếng thịt đáng chừng hào chỉ, nhưng hấn cũng không dám nhận, chỉ e có người nào thù hấn rồi người ta chờ dịp nói lại mình là chưa khao vọng mà cũng đòi ăn phần.

Tuy cái phần không đáng là bao nhưng hấn vẫn nghĩ rằng một miếng giữa làng có hơn một sàng xó bếp nên mỗi lần phải từ chối nắm xôi con vớ với mấy miếng thịt

hắn vẫn áy náy trong lòng. Hắn lại cố tìm cách xoay xở cho ra tiền để mua lợn đông thóc lo liệu bữa rượu cho dân làng. Xong được cả cái việc này nữa thì hắn mới yên chí được. Hắn thấy việc chạy tiền khao này lại còn khó khăn hơn cả cái việc chạy tiền để ra làm lý phó. Tính ra thì đã lo lắng được quá nửa rồi mà không xong cái việc khao thì có lẽ làm lý phó ra chẳng nữa cũng chẳng hơn gì làm anh xã khi xưa. Hắn tính toán mãi rồi sau hết cùng đường hắn bán mấy thước ao và viết ruộng chân điền đi vay thêm hai trăm đồng. Lợn thì hắn sẽ bắt con lợn của vợ đang chần và thóc ăn vợ phải bỏ số thóc phường ra. Hắn chỉ phải chạy tiền mua rượu, thuốc phiện và sắm thêm thức nhắm.

Bán ao cho người hàng xóm không khó khăn gì. Và nhờ có mấy mẫu ruộng sang chân điền đi vay cũng dễ dàng. Thế là có mấy ngày hắn đã chạy được món tiền hơn hai trăm đồng và bắt đầu tính toán đến việc mua bán để lo rượu dân.

Trong nhà tập nập người làm gạo, người say thóc. Một số người tuy không ai mời mọc gì nhưng thấy có đám khao cũng cứ tự nhiên lại để làm giúp kiếm cơm ăn rượu uống.

Ở ngay mấy gian nhà trên, lý Mừng cho dựng một cái rạp, cột tre, phủ rạ và mấy cái cửa cuốn bằng lá móc. Trẻ con trong làng từ nhà giàu cho tới nhà nghèo lại được một phen đàn đúm đưa nhau đến nô đùa rồi mỗi đứa một bát cơm gạo trắng đứng dựa gốc cau hay chân đồng rạ nhìn nhau mà ăn. Trong một đám khao hay một đám ma hàng tổng ở làng Cạn cũng như ở nhiều làng khác dù nhà chủ túng thiếu đến đâu cũng vậy không thể nào căn cơ chặt bóp mà giữ không cho bọn trẻ tới và không cho những người tự ý đến làm giúp ăn uống cho đủ được.

Bởi thế mà cô tần tiện, lý Mừng cũng phải tiêu hết tới món tiền ngót bốn trăm đồng. Theo như lệ làng những người nào có mời tới dự tiệc đều tùy theo giàu nghèo, mang một món tiền con con tới giúp nhà đám. Từ một đồng cho tới dăm ba đồng một chục. Người nghèo không được sung túc thì chung nhau mỗi người năm hào. Nhờ thế mà lý Mừng đã thu được gần ba trăm đồng tiền giúp. Hắn chỉ còn lỗ vào bữa khao đó có ngót một trăm. Món tiền thu được bao nhiêu hắn trao cả cho vợ để trang trải các khoản chi tiêu. Vợ hắn chỉ trách hắn về nỗi nếu không đón cô đầu về thì món tiền thu được cũng gọi tạm là hòa, không phải bù đắp của nhà mấy tỷ.

- Vẽ vờ ra cô đầu với cô út tốn thêm mất mấy chục đồng bạc... Nào ai người ta bắt mà mình bôi vẽ ra. Toàn cái hạng ngồi không ăn sẵn, hát mới hồng thì ỏn a ỏn ẻn nghe chẳng ra câu ra kệ gì. Ở nhà quê người ta hát đúm còn hay bằng vạn.

- Nói như u mày ấy... Đám ma thì phải thổi kèn thờ, mà đám khao vọng thì phải có cô đầu nó mới đúng lối chứ. Đã làm thì làm cho nó ra tằm ra miếng không rồi người ta cười cho. Vừa mất tiền mà lại vừa đeo tiếng, đại mặt...

Thế là công việc khao vọng trong làng lý Mừng cũng đã lo liệu xong. Hấn không còn phải nghĩ ngợi gì nữa. Bây giờ chỉ còn làm thế nào để giữ chức lý phó của mình, không ai đập đổ cho đến hết ba năm mà từ dịch.

Chỉ phiền một nỗi là trong nhà hấn cứ mỗi ngày một túng thêm. Món nợ hơn hai trăm đồng hấn mắc phải không có cách gì mà giả cho được. Mà làm lý phó thì không còn bồng lộc gì. Người bản khoán lo nghĩ về điều này nhiều nhất là vợ hấn.

Sau khi lo việc khao vọng xong, lý Mừng lại mắc vào một câu chuyện làm hấn phải quan tâm mãi. Hấn đã mê một người cô đầu ở tỉnh về hát tại nhà hấn. Người đào hát cũng chẳng còn duyên dáng gì cho lắm. Có lẽ đã

tới ngoài ba mươi rồi. Nhưng trông người cũng không đến nỗi già. Nhờ có kem phấn và bộ quần áo cắt theo lối mới, tuy tuổi đã khá cao nhưng trông cũng hãy còn có thể gọi được là sạch mắt. Chị ta cũng không có cảm tình riêng gì với lý Mừng. Những bởi cái tính hay bông đùa, thỉnh thoảng chị ta cũng tìm cách nói một hai câu cho vui câu chuyện. Chị ta tủm tỉm cười nhìn lý Mừng :

- Em trông cậu có vẻ ông lý lắm... Được làm bạn với cậu nó thì thực không còn gì bằng.

Những câu nói đùa đó lúc mới đầu còn làm lý Mừng thẹn thùng nhưng một vài lần sau hẳn nghe thấy xuôi tai, và hẳn lấy làm hãnh diện với nhiều người trong đám khao là đã được một người đào hát để ý tới mình. Đã có người nói đùa một cách rất tự nhiên với lý Mừng :

- Có dễ chuyện này rồi ông lý nhà ta có vợ bé cô đầu chắc... Đám khao thế mà không lỗ. Được một công đôi ba việc, vừa khao lý phó lại vừa làm đám cưới vợ bé luôn thế.

Lý Mừng mỉm cười đỏ mặt trả lời :

- Cứ nói đùa làm gì... Ai lại thế bao giờ.

- Đã dễ mà lấy được vợ cô đầu đấy... Có người mất cơ mất nợ mà không lấy được con vợ cô đầu đấy chứ

tưởng chơi hần.

Câu nói đó đã làm cho lý Mừng đề ý. Hần đã nghiệm ra rằng ai đã làm công việc trong làng cũng đều mắc phải cô đầu. Và còn nhiều người bỏ cả công việc vì mê cô đầu. Ngay ở làng bên cạnh đã có một người cũng làm lý phó như hần mà chơi bởi đến khét tiếng. Khắp cả tổng không còn ai là không biết đến tiếng tăm chơi bởi của người ấy. Bao nhiêu vườn ruộng nhà cửa mất hết cũng chỉ vì cô đầu. Tiền của thì không còn nhưng cũng được cái tiếng với hàng tổng là con người lịch thiệp. Hần nghĩ rằng giá hần có say mê người đào hát ra chẳng nữa cũng chẳng mất đến điền địa như người ấy. Có gì mà bán.

Mà nếu có cần bán đi thì cũng chẳng sao. Đã không ra làm công làm việc thì thôi chứ đã mang tiếng là ông lý chả lẽ lại cưỡi ngựa hai bữa cơm rồi ở nhà với vợ không đi đến đâu. Cũng phải đi đây đi đó... Mà đã có bạn thì cũng phải chơi bởi gọi là một chút cho nó đủ mùi. Không thì người ta cũng chê là mình quýnh. Bây giờ đã sẵn có miếng ngon, tội gì mà mình không giữ lấy.

Cái miếng ngon đây là người đào hát ngoài ba mươi tuổi. Hần sung sướng khi có ý nghĩ rằng nếu duyên gì mà xe lại thì biết đâu lại không lấy được người đào hát

ấy làm vợ hai.

- Để nó ở trên tỉnh làm ăn buôn bán rồi thỉnh thoảng mình có việc quan phải lên tỉnh đã có sẵn chỗ trú chân, không phải cơm hàng cơm chợ đâu cả. Càng đỡ tốn tiền.

Hắn mừng thầm trong bụng là công việc rồi sẽ có thể thu xếp yên ổn được và tuy chưa hẳn, nhưng hắn cũng đã ra vẻ hãnh diện với nhiều người bạn là hắn có một người cô đầu nhân tình với hắn.

Người đào hát thì xong việc tại nhà lý Mừng trở về tỉnh cũng không nghĩ gì đến hắn nữa. Chị cho đó chỉ là những câu nói bông đùa trong nghề. Vì vậy mà chị rất lấy làm ngạc nhiên khi thấy một quan viên kể chuyện lại rằng lý Mừng đang thu xếp kiếm tiền để lấy chị làm vợ hai cho ra buôn bán. Chị cười ngặt nghẹo :

- Cái lão lý kiết ấy mà cũng si tình được đến thế cơ ư. Thế tôi nhờ quan bao giờ về thì nhắn hộ tôi rằng tôi cũng nhớ lắm và bao giờ thư thả thì lên hát giúp nhà em vài châu.

Những lời hỏi thăm đó đến tai lý Mừng. Hắn lại sắp ngựa đi chạy tiền để lên thăm người tình nhân. Hắn nói dối vợ là có việc phải lên tỉnh mất vài hôm và bắt vợ

chạy cho hắn hai chục đồng. Người vợ phàn nàn về nỗi nhà túng bấn mà lại tiêu nhiều tiền đến thế thì còn chạy đâu ra. Hắn thản nhiên bảo với vợ :

- Túng thì lúc chạy cũng phải chạy chứ có dễ bỏ liều đấy hắn. Việc quan của người ta tưởng chơi đấy hắn thôi. Hình như có đũa nó kiếm có nó kiện tụng gì ; muốn đánh đổ cái chức lý phó của mình. Tôi cần phải lên tỉnh nghe ngóng công việc ra sao để còn chạy chọt chứ không thì nguy đến nơi. Công việc mình lo mất tiền trăm mà bây giờ hà tiện mấy chục bạc rồi mà bị cách hay sao.

Người vợ nghe những câu đó chỉ những thở dài, chẳng còn biết nói ra sao. Thực cái sung sướng được làm bà lý chưa hề bù đắp được những nỗi khổ chị phải chịu từ khi chồng thành ông lý phó trong làng. Chị lại ngược xuôi chạy khắp làng vay lãi tháng món tiền hai chục để đưa cho chồng.

Được món tiền hai chục rồi lý Mừng rủ ông lý trưởng cùng đi với hắn. Ông lý trưởng có biết đánh trống. Hắn cốt đi với ông ta để lần này lên tập đánh trống. Hai chục đồng mang lên tới tỉnh vừa được hai tối tại nhà người đào hát là vừa hết. Hai đêm liền nằm bên người đào hát già mà hắn nhận là nhân tình, hắn đã nói hết mọi dự định của hắn cho người đàn bà đó nghe. Hắn nhất định

thế nào cũng lấy người đào hát làm vợ lẽ rồi để cho ở trên tỉnh buôn bán mà không thì mở một cái nhà hát để hẳn lấy chỗ lui tới. Cái đêm thứ nhất mới gặp lý Mừng, người đào hát đã làm nũng với hẳn, giả vờ đau bụng và trong người không được khỏe cho lắm. Lý Mừng thức suốt đêm chăm cho người tình nhân. Hẳn tự thân chinh đi rót nước cho người đào hát. Rồi khi thấy bảo là cơn đau bụng lên to, gần tới nửa đêm hẳn còn đi ra phố hỏi mấy nhà để mua cho bằng được một lọ dầu mang về xoa, đắp, bóp cho người đào hát. Chị chàng được ông lý săn sóc cả đêm không phải khổ như những lúc phải tiếp những quan viên khác. Quá nửa đêm thì chị ngủ ngay một giấc thẳng một mạch cho tới sáng. Tiếng ngáy có vẻ to hơn tiếng gà gáy ở nhà ông lý.

Cả ngày hôm sau lý Mừng ở lại nhà hát để đến tối lại hát luôn một châu nữa. Hẳn ăn uống no nê, được người đào hát hầu hạ ân cần hẳn cũng ra vẻ bằng lòng không hề tiếc món tiền vợ hẳn đã đi vay lãi cho hẳn. Suốt cả một ngày cứ ăn xong hẳn lại ôm người đào hát trong tay mà thủ thỉ chuyện trò. Hẳn chẳng còn biết nói gì với người tình nhân đó. Hẳn mang chuyện riêng trong nhà ra nói, chuyện làm ăn cây cày. Hẳn chẳng còn giấu giếm người đào hát một điều gì trong nhà, tưởng như đó đã chính thức là người vợ hai của hẳn rồi :

- Ở nhà bây giờ hết ruộng nương, không cày cấy gì. U nó ở nhà chỉ có chăn lợn và nuôi gà. Mỗi lứa lợn được chừng hơn mười con mà khéo trông nom nó lớn lao lên thì khi nào lợn đắt cũng kiếm được chừng non trăm đồng. Một năm chỉ được độ hai lứa như thế thì trong nhà cũng đủ phong lưu chán. Ở nhà quê tiền nhà không mất, tiền củi rác cũng không, thành ra chi tiêu cũng không mất mấy tý...

- Thế ở nhà có người ở không ?

- Không... Một mình u nó ở nhà làm lấy cả. Cũng vất vả nhưng được cái u nó cũng chịu khó. Có bây giờ tôi ra làm lý phó thì thôi không phải làm gì chứ trước kia chẳng nói giấu gì, u nó vẫn bắt tôi vớt bèo rồi băm bèo cho lợn ăn đấy.

Hắn gơ hai bàn tay ra để chứng thực điều hắn nói :

- Thực đấy, tôi không nói dối. Có khi đến tối đêm rồi mà vẫn còn phải băm bèo, băm cả vào tay. Những vết dao còn y nguyên cả đây này.

Người đào hát nhìn hai bàn tay hắn đầy những sẹo dọc, sẹo ngang bung miệng cười thâm :

- Gớm anh chịu khó thực... Thế bây giờ lấy tôi về anh có bằng lòng băm bèo cho lợn tôi ăn không ?

Xong câu nói chị lại cười. Cái vẻ chế giễu rõ ràng trên nét mặt, nhưng lý Mừng chẳng biết gì, vẫn tự nhiên nói :

- Mình cứ nói thế chứ có u nó nhà tôi thì mới chịu chặn lợn chứ mình thì khi nào mình lại chịu chặn lợn.

- Tôi nói thực đấy chứ. Không chặn lợn thì hỏi lấy gì mà nuôi nhau. Chả lẽ lại ăn nhờ vào chị cả hay sao.

- Thì buôn bán.

- Buôn bán nhưng không có vốn !

- Ừ nếu mình định chặn lợn thực thì tôi lại chịu khó bặm bèo vậy. Tôi bặm nhiều đã quen đi rồi.

Người đào hát vẫn không sao nín được cười. Lý Mừng cũng cười theo nhưng hấn vẫn khoe những công việc mà hấn có thể làm được :

- Trước kia thì thổi com gành nước tôi cũng làm được cả. Những lúc có khách đến chơi tôi vẫn vào bếp nấu nướng lấy các món ăn. Làm gà làm vịt xào nấu tôi cũng thạo.

Rồi hấn khoe đến khu vườn của hấn ở sau nhà một năm bán được bao nhiêu tiền rau, hấn tiếc rẻ đã trót bán mất mấy thước ao không thì mỗi năm không kể bèo vớt

cho lợn ăn còn thừa bán cũng được một hai đồng. Hấn khoe cả đến cái chuồng gà của người vợ :

- Tất cả gà sống gà mái, gà lớn gà con có tới bốn năm chục con chứ không phải là ít. Mà bao giờ trong chuồng cũng có gà đẻ, gà ấp trứng... gà thì nhà tôi nhiều lắm.

Người đào hát làm ra vẻ sung sướng :

- Thú nhỉ... Em mà về quê ở thì em ăn trứng gà cả ngày.

- Ăn cả ngày cũng chẳng hết được trứng gà trong cái chuồng ấy. Mỗi ngày hết con nọ đến con kia, nó thi nhau mà đẻ có khi được tới hàng chục quả trứng.

- Thế lần sau anh lên thăm em anh nhớ mang cho em một ít trứng gà nhé. Cái thứ trứng gà con so ấy. Ở trên này họ bán toàn cái thứ trứng gà ung, ăn chẳng bổ béo gì mà lại còn sinh bệnh nữa... Đạo này em yếu người ăn không được thành ra cứ phải ăn trứng gà.

Lý Mừng thực thà hỏi lại :

- Thế sao em không nhắn về quê em bảo người mang ra cho, tội gì mà đi mua.

Người đào hát làm ra vẻ buồn buồn :

- Em làm gì có quê.

- Ai mà lại không có quê, có dễ ở dưới lỗ nẻ chui lên chắc...

- Có quê nhưng em bỏ đi từ thuở nhỏ bây giờ còn mặt mũi nào dám về làng nữa.

Lý Mừng như đã có dịp để nói chuyện. Hắn cứ hỏi luôn luôn hết câu này sang câu khác :

- Quê em ở đâu ?

- Ở đâu thì anh hỏi làm gì.

- Để ngộ... ngộ... gì rồi anh còn về chơi.

- Chẳng cần phải rắc rối thế... Anh cứ biết một mình em là đủ.

Chưa bao giờ lý Mừng sung sướng bằng lúc được nghe người cô đầu nói ra câu đó. Hắn chắc chắn rằng khi mà lấy được người này thì rồi hắn có thể sung sướng một đời được mà không phải nhờ vả gì đến người vợ cả nữa cũng nên. Hắn ôm người đào hát chặt hơn trong tay :

- Quê em ở nhà anh chứ còn ở đâu nữa.

- Ừ phải rồi... Thế mà anh cứ hỏi lần thân mãi...

Những câu nói vu vơ như vậy mà lý Mừng nhớ hết cả. Lúc trở về nhà hắn cứ luôn luôn cố nghĩ lại những nhời nói đó của người đào hát. Hắn nằm cố tưởng tượng lại cả hai cạnh hát hai đêm ấy. Hắn ra dáng tự kiêu rằng bây giờ mình cũng đã biết cô đầu là thế nào và cũng có thể gọi được là hạng ăn chơi rồi, không chịu cái tiếng hủ lậu như trước nữa. Cái thế giới ăn chơi đó hắn tưởng rằng không khi nào hắn có quyền dự đến mà bây giờ hắn đã là vai quan trọng rồi. Hắn nhìn những người cày cuốc ngoài cánh đồng, bỗng hắn đem lòng thương họ và cho rằng suốt đời họ chẳng qua cũng chỉ đến cày sâu cuốc bẫm như thế là cùng mà có làm nên ông nọ bà kia rồi đua ăn đua chơi được như hắn thì cũng còn là nhọc xác, còn là mòn đời. Hắn lấy sự so sánh ấy làm một cái thước để đo cái sung sướng, lòng mãn nguyện của hắn hiện tại.

Một hôm lý Mừng vừa đi ra đình họp hội đồng về thấy vợ nói là có giấy má gì không biết. Hắn vội cầm lấy xem. Thì ra một phong thư của người tình nhân ở tỉnh mới gửi về. Hắn nói dối vợ là lại có giấy ở tòa sứ gửi về, và sắp sửa lại phải đi lên tỉnh. Hắn bóc lá thư ra xem, lời lẽ trong lá thư hắn thấy hay quá. Có lẽ hắn có cầm bút dẫn đo từng tý cũng khó lòng mà viết được một

lá thư hay đến như thế. Hấn tâm tắc khen :

- Con người ở nơi thành thị cũng có khác. Giọng ăn nói cũng có hơn người thôn quê thực.

Hấn tùm tùm cười một mình, đọc đi đọc lại lá thư dưới đây :

Này anh lý ơi,

Kể từ khi đôi ta gặp gỡ nhau thì không khi nào là em không tưởng nhớ đến anh lý, em có mấy nhời hỏi thăm anh bình an đôi chữ tỏ chút tình huynh đệ kể từ lúc cách biệt tương y nhờ giới em cũng được bình an như thường, vậy từ khi anh em chúng ta trao ân đôi ái, cái mối tình chung nó hằng theo mãi, này anh ơi, em vườn ước rằng anh em chúng ta chung đúc một tình mẫu tử em muốn kết duyên làm bạn trăm năm cùng anh vậy em chỉ sợ rằng việc gia thế không được yên mà em phiền một nỗi cố thân. Ước gì em được ở gần anh lúc ghi nan còn dễ tới lui bàn bạc dầy ra một mình chênh mảng, không biết lấy ai vẽ vời, quen ruột thì dễ quen lòng chẳng dễ, tri nhân, tri diện bất tri tâm vậy càng nhớ đến anh nhưng anh ơi tuy rằng ở đâu hay đó sao cho bằng đất tổ quê cha sao cho bằng tình thân cốt nhục nên lòng em hằng nhớ đến anh khi gặp vui lúc gặp buồn gặp vui mong có anh vui vậy, gặp buồn mong có anh giải phiền,

biết bao giờ anh em chúng ta gặp ruột, đây là giấy trắng mực đen xin tỏ tình huynh đệ lai ly, thơ bất tận ngôn, ngôn bất tận tình em xin có mấy lời tặng anh được như ý sở cầu như tâm sở ước.

Này anh lý ơi những lúc vui em mong anh vui với, lúc buồn em mong anh giải phiền, em mong bao giờ anh em ta họp mặt thôi thôi nói dài càng thêm đau ruột và những nhời em hứa xin anh để tâm để dạ em cảm tạ vô chừng.

Anh yêu quý của em nhận lấy cho em

Lý Mừng giấu giếm cẩn thận lá thư trong đáy một chiếc bút tất cũ rồi gói ghém hẩn hoi bỏ trong chiếc tráp con của hẩn. Hẩn lại giục vợ chạy tiền để cho hẩn lên tỉnh. Hẩn giục vợ :

- Chong chóng lên một tý kéo lại nhờ chuyển tàu chiều thì đỡ dang cả công việc của người ta. Việc quan chứ có phải là việc tầm thường đâu mà bảo bao giờ đi cũng được...

Chị vợ ngồi nghĩ thực không còn biết tìm cách gì để mà vay được tiền cho chồng đi. Chỗ nào chị cũng đã mắc nợ mất rồi. Mà chưa có món nào là chị có thể trả sòng phẳng được. Đã có người tới tận nhà nói chị

không ra gì :

- Lý với khán gì mà vay của người ta để hàng năm, đòi hỏi mãi cũng không thém giả.

Chẳng biết nói lại ra sao chị đành tìm cách nói dối khất lần cho qua cái lúc bấy giờ. Thực ra thì chị cũng chẳng muốn thế nhưng chết nỗi chẳng còn cách gì hơn nữa.

Lần này thấy có giấy về chị đã hơi lo. Và khi thấy chồng bảo đi chạy tiền để lấy tiền lên tỉnh có việc quan, chị lại thở dài :

- Lý với liếc thì làm cái gì... Nay việc quan mai lại việc quan thì có mà mang mả đi mà bán...

Chẳng còn mượn đâu ra tiền hẵn bèn bắt mấy con gà giò đi bán. Cũng được có vài đồng. Hẵn lại rủ ông lý trưởng cùng đi với hẵn. Ông lý cũng có thêm được vài đồng thế là góp gió thành bão họ lại đưa nhau đi.

Cái lần ấy thì lý Mừng mang theo con gà mái. Hẵn mang để biếu người đào hát. Mặc cho chị ta cười như nắc nẻ vì cái tính thực thà, ngây thơ của hẵn, hẵn vẫn đủng đỉnh nói với chị ta :

- Cồ mà chần dặt lầy nó, đừng có ăn thịt mà hoài của. Nó sắp đẻ rồi đấy. Nó chịu sống đã từ lâu. Mỗi ngày nó đẻ một trứng là đủ ăn rồi... Lúc nào cũng chỉ đẻ một hay hai quả trong ổ nó thì nó cứ đẻ mãi, không ấp đâu. Tôi bảo thực đấy.

Lý Mừng bảo người nhốt con gà mái kiên cồ ở một góc bếp rồi mới lên nhà. Hấn bảo hын biểu cả cái bu để làm ổ cho nó đẻ.

Người đào hát tuy không thực bụng với lý Mừng nhưng cũng cảm động về sự thực tâm của hấn và nhất là lòng sốt sắng của hấn.

Cái canh hát ấy, chị ta không kêu đau bụng và ra hát để tiếp hai quan. Thêm vào bữa rượu hai người đã say sưa ngoài hiệu cao lâu, ông lý trưởng cho gọi người lấy bàn đèn. Ngọn đèn dầu lạc thắp lên. Ông lý trưởng dạo mấy tiếng trống châu. Cung đàn nổi, tiếng phách đi theo và người đào hát lên tiếng :

Thế sự thăng trầm...

Điều thuốc phiện đã tiêm xong. Ông lý trưởng nhất định bắt lý Mừng hút cho bằng được. Mới đầu hấn còn rút dè. Nhưng vì ông lý cứ khấn khoản mãi hấn chặc lưỡi một cái rồi nằm xuống hút. Vừa đặt chiếc dục tẩu

vào môi hắn vừa nghĩ thầm :

- Nó có chết thì cho nó chết !...

Họ cứ hút đá câu nhau mãi. Lý Mừng cũng phải hút tới bốn năm điếu. Hắn thấy trong người nhẹ nhàng và chân tay buồn buồn, hay hay. Hắn nói chuyện với ông lý trưởng, ông này cười bảo hắn :

- Có thể mới gọi là đi mây về gió mà lại...

Mới hút có một lần đầu thôi mà hắn cũng đã thấy thích. Lúc ấy hắn mới hiểu thế nào là khi buồn thuốc phiện, khi vui chè tàu.

Quanh hai quan viên, mấy người đào hát xúm nhau lại cười đùa nô nghịch. Tưởng như không còn biết gì, không còn biết vất vả là gì. Hắn quên hẳn cái khó nhọc của người vợ và tất cả những món nợ hắn vẫn hằng lưu tâm đến. Hắn thấy rằng như thế là hắn đã là con người ăn chơi đủ mùi rồi. Rượu, thuốc phiện, cô đầu... Phỏng còn thiếu thứ gì trên đời. Hắn cho cái đời hắn như thế thực đã là đầy đủ lắm rồi. Dù có chết ngay lúc đó cũng cảm cảnh với đời. Tất cả mọi sự khó nhọc, tất cả mọi điều hắn vẫn phải lo nghĩ đối với hắn lúc bấy giờ là nhỏ nhen không đáng kể cả.

Ông lý trưởng vẫn cầm trống. Hấn không để ý gì tới bài hát. Hấn chỉ nhớ có một câu mà người đào hát bắt đầu :

Thế sự thăng trầm...

Còn làm sao nữa, hấn không biết. Nhưng hấn không quan tâm đến điều đó. Hấn chỉ ngồi thỉnh thoảng đưa mắt ngấm trộm người nhân tình. Và hấn còn đang bận về những ý nghĩ trong sự chơi bời của hấn. Hấn còn đang so sánh với những người nhà quê. Trong cái bầu không khí ấy, trong cái khuôn cảnh ấy hấn mới nghĩ đến điều đó được. Hấn không còn ao ước gì hơn nữa. Làm một ông lý trong làng, không phải là nhỏ mà lại ăn chơi cũng đủ vẻ rồi. Nhưng từ một người xã cho đến cái bậc thang làm một ông lý, hấn thấy đắt đỏ quá. Hấn mặc cho ông lý trưởng nẩy roi trâu, hấn nằm mằm tính hấn đã tiêu đến ngót một nghìn đồng. Và còn đọng lại một món nợ ngoài ba trăm đồng. Và hấn lại hiểu rằng nếu cứ theo cái vẻ ăn chơi này mãi thì hấn còn đeo nợ thêm nữa chứ không thể thoát được. Hấn như tìm thấy một ý nghĩ mới là :

- Thế sự thăng trầm có lẽ là thế đấy... Cổ nhân dạy thế mà đúng... Có lẽ cái của này nó đã biết trước được mình ra sao nên nó hát xỏ đấy chắc.

Hết cái đêm hôm ấy ở nhà hát, sáng hôm sau tính đến đường về hấn mới thấy tiếc mấy con gà hấn đã bán đi và tiếc cả con gà mái hấn đã mang lên đê biếu người tình nhân vì suốt đêm hôm ấy người tình nhân chẳng hiểu tại sao lại để hấn ngủ một mình ở chiếc giường con kê ngay ở cái xếp cầu thang gác lên.

Chương Sáu

Giữa lúc lý Mừng đang túng tiền, đi chạy từng hào chỉ thì lại mấy cái đám liền : Một cái đám cưới, một cái đám khao rồi lại một cái đám đang cai. Đám nào cũng la chỗ thân tình cá. Giá mình chỉ là người thường dân hay chỉ là anh xã như khi trước thì cũng liêu nằm nhà không đi thì cũng đến bằng xong. Nhưng thân danh lại là một ông lý không thể đối xử thế được. Người ta sẽ chê bai là người keo bản, rồi không ai người ta thêm đi lại với mình nữa. Mà tới đám nào thì cũng phải mất tiền cả. Cái số tiền giúp mỗi đám chỉ vài đồng thôi không lấy gì làm nhiều nhận cho lắm, chạy xuôi chạy ngược khó nhọc một tí rồi cũng phải có. Nhưng khôn nổi lại còn phải mang theo đi ít nhiều ; ít cũng phải mỗi đám vài chục đồng để làm vốn, phòng khi người ta có đánh tổ tôm mà mời mình thì khỏi phải ngửa tay hỏi vay nhà chủ. Chả lẽ tới giúp người ta được một vài đồng bạc ăn uống no nê rồi lại còn mượn tiền đánh bạc thì thành nhà chủ lỗ. Như thế nó không được chính con người. Mà chả lẽ người ta mời lại từ chối không chơi hay là nói thực là mình không có tiền thì cũng chẳng còn mặt mũi nào. Thân danh một ông lý mà nói ra những câu như thế hàng tổng hàng huyện người ta đồn vang đi khắp mọi nơi. Thực là mất danh mất giá. Đi đến đâu không còn ai người ta muốn mời mọc dự vào một cuộc tiêu khiển

gì nữa.

Lý Mừng nghĩ như vậy rồi lại tìm cách xoay tiền. Hắn nghiệm ra rằng từ ngày ra làm lý phó đến giờ chẳng phải lo lắng việc quan gì mà chỉ phải bận về sự kiếm tiền để chơi cho được «bằng anh bằng em». Lần này phải tiêu đến tiền trăm thì không thể nào nghĩ đến cách bán gà hay vôi mẹt với vợ được. Hắn nhờ có mấy mẫu chân điền của người anh cả sang chân điền cho. Hắn đi viết văn tự vay. Viết hẳn ngay một mẫu, vay hai trăm đồng. Quá ba năm nợ không trả thì chủ nợ nhận ruộng. Người chủ nợ khôn ngoan bắt hắn viết thành bốn trăm nghĩa là theo gia ruộng, hắn cũng đành liều nhắm mắt mà ký.

Gói ghém món tiền hai trăm đồng bỏ túi rồi hắn sửa soạn quần áo cấp ô ra đi. Hắn biết rằng chuyến này ra đi thì không thể nào về ngay được, hắn dặn vợ ở nhà :

- Tôi phải đi mấy cái đám liên người ta mời không thể về nhà được, phải vắng nhà chừng vài ngày, vậy ở nhà nếu có giấy quan sức về thì giữ lấy cho tôi rồi chờ tôi về tôi liệu.

Hắn đi ba cái đám liên. Và đi hết lượt ba cái đám đó món tiền hai trăm đồng vừa vay được hắn đã nường hết ở bàn sóc đĩa. Hắn không tự trách gì mình đã trót dại mà đánh bạc vì hắn cho sự đánh bạc ở những nhà đám

như thế là một sự bắt buộc để giữ thể diện, nhất là đối với những người có chức tước như hắn. Nhưng hắn chỉ giận rằng cái vận hắn đen quá, không canh nào gỡ lại được món tiền đã bỏ ra. Cứ lên được chừng vài chục lại ra hết ngay.

Một đồng xu dính túi không còn, hắn đành lại phải trở về, không thể cứ đi để mà tìm cách gỡ gạc được. Vừa về tới nhà thì quả nhiên lại có giấy. Hắn chợt dạ không hiểu là giấy má gì. Thì lại là một lá thư của người đào hát ở tỉnh gửi về. Trong thư người tình kêu mết và mong lý Mừng lên thăm. Lá thư về đã tới sáu bảy ngày rồi, bây giờ hắn không biết người tình nhân ốm đau sống chết ra sao nhưng bị cạn tiền hắn cũng đành liều nắn nà một vài hôm nữa để lại nghĩ cách kiếm tiền. Và nhân tiện để chờ cho con gà mái nó đẻ thêm kiếm dăm quả trứng gà lên làm quà cho người đào hát.

Không lẽ lại đi vay, lại đi viết ruộng nữa. Ngộ nhờ ra mà có mẫu nào cũng mang viết đi thì rồi thiếu chân điền có đưa nào nó tố cáo, đến phải cách. Vả lại lần nay cũng không cần đến món tiền to. Chỉ độ hơn một chục đồng là đủ lắm rồi, mà không thì dăm đồng cũng được. Hắn nhất định không rủ lý trưởng đi nữa. Hắn sẽ đi một mình và lên đó không hát xướng gì, chỉ hỏi thăm người tình nhân một tý rồi lại ra tàu về ngay.

- Rủ cái lão lý trưởng đi tồn lắm. Thằng cha ấy mà tiêu hoang tệ.

Moi óc mãi hần tìm được một cách để làm tiền. Hần bảo với người tậu ao của hần rằng ao của hần đã lâu lắm không tát cá mà tậu ao lại lấy ngay cả những cá của hần thì hần thiệt quá. Phải để cho hần lấy cá năm nay và từ sang năm trở đi cá trong ao sẽ về phần người chủ mới. Người ta nể nang hần là lý phó, không dám nói lại ra sao, đành để cho hần gọi người vào thuê kéo lưới bắt cá. Hai người chăng lưới bắt cá. Cả cái mẻ cá ấy hần bắt vợ mang ra chợ bán được hơn bốn đồng. Kể ra thì cũng đủ tiền lộ phí để lên tỉnh. Hần nhặt hai chục quả trứng gà bỏ vào trong một cái giỏ rồi xách lên tỉnh để làm quà cho người đào hát.

Khi hần tới trước cửa nhà, trời lại ngả mưa phùn. Trong nhà tình nhân lại có khách hát, hần rút rút quá, không dám tự tiện vào. Hần cứ đi dưới mưa phùn lượn đến mấy vòng trước cửa nhà hát, tay xách chiếc giỏ đựng hai chục quả trứng gà. Mãi tới gần một giờ sau, mới có người trong nhà đi ra. Hần hỏi thăm thì người ta bảo người tình nhân của hần đã đi Sài-gòn được hai ngày rồi.

- Sài gòn là ở đâu ?

- Sài-gòn ở trong Nam kỳ chứ còn ở đâu nữa. Cái ông này rõ dớ dẩn lắm.

Lý Mừng tưởng rằng Sài gòn là cái phố nào ở gần đó hay là cái tỉnh ấy cũng chỉ cách đây độ chừng vài chục cây số. Trong lúc đang chuyện trò với người ấy thì một đào hát ở trong nhà chạy ra. Chị ta reo lên :

- A, ông lý... Ông lý Mừng.

- Tôi hỏi thăm...

- Chị ấy đi Sài-gòn rồi... Ông có cái gì thế... Chừng lại mang qua lên cho chị ấy chứ gì. Tội nghiệp, chị ấy không ở đây nữa.

- Thế còn con gà mái của tôi mang lên làm quà dạo nọ, nhà tôi nó có mang đi theo không ?

Cả bọn cô đầu phì cười về hai tiếng «nhà tôi» của hấn dùng trong trường hợp ấy. Nhưng hấn vẫn không biết xấu hổ là gì :

- Nếu nhà tôi còn để lại đây thì các cô cho tôi xin lại để mang về nhà giả u nó.

Một người cô đầu vừa cười phá lên vừa bảo hấn ta :

- Hôm đi chị ấy giết thịt để khao chị em chúng tôi rồi.

- Nó đẻ được mấy trứng thì giết thịt ?
- Nó chưa đẻ trứng nào cả.

Lý Mừng tiu nghỉu ra về. Hấn xách hai mươi chiếc trứng gà vào một hiệu cao lâu. Hấn mặc cả đôi hai mươi quả trứng gà đó lấy một bát phở xào và một cút rượu. Người chủ hàng không ngần ngại nhận nhời ngay. Rượu say và phở xào no nê rồi hấn ra tàu về ngay.

Chỉ có thể nhưng cái mẻ cá trong mấy thước ao của hấn cũng vừa hết.

Thêm vào cái nạn nợ, nạn túng thiếu, bây giờ hấn lại đeo một cái khổ nữa : Cái khổ mất người tình nhân mà hấn vẫn có ý muốn rồi sẽ lấy làm vợ hai để cho ở trên tỉnh lấy chỗ đi về cho tiện việc quan.

Chương Bảy

Cái tết năm nay hình như đến mau chóng quá. Những người trong làng Cạn như chưa kịp sửa soạn gì, vụt một cái đã tới ngày ba mươi. Quang cảnh trong làng không được tấp nập náo nhiệt như những năm khác. Người ta không bàn tán tới sự sắm tết. Người ta nói đến sự túng thiếu nhiều hơn. Ngay những buổi chợ cũng vậy, không được đông đúc và sự mua bán cũng như đình trệ nhiều. Vì cái chợ một phần lớn là thuộc về dân làng Cạn và trong làng đã không còn mấy người có thể gọi là sung túc. Có được đủ bát ăn không phải đi vay giặt đã có thể tự khoe là giàu rồi.

Đồng tiền đã hiếm hoi hơn năm trước nhiều. Một vụ lụt phá bao nhiêu mùa màng. Thêm vào đó là sự tranh giành lý phớ. Sự tranh giành nhau đã tốn phí hai bên mất tất cả hơn nghìn đồng. Hơn nghìn đồng ấy là món tiền vọt vọt của tất cả những người có tiền có thóc trong làng. Sau việc tranh nhau lại tiếp luôn đến cái đám khao của lý Mừng, chi phí lại tới nửa nghìn đồng nữa. Món tiền lại xoay vạy vào những người trong làng. Vì thế mà ai có đồng tiền trong nhà cũng đã bỏ ra gần hết. Người thì nhằm cơ hội để cho vay, người thì tậu ruộng, người thì bỏ ra giúp đỡ. Đồng tiền mất hết đi vì sự ăn tiêu

vung phí như thế nên một cách bất ngờ dân trong làng cũng thành chịu cái nghèo lây. Người nào cũng hiểu rõ sự đó. Tuy có tài tại giời, nhưng họ vẫn bảo với nhau chỉ tại cái việc lý phó trong làng mà ra.

- Nếu các ông ấy không tranh giành và không bày vẽ ra ăn uống tốn phí thì trong làng nhà nào có tiền vẫn còn đến bây giờ chứ làm gì mà đã đến nỗi hết. Người giàu cũng hết tiền thì nhà nghèo còn biết vay vơ vào đâu nữa mà có tiền sắm sửa. Cơ sự này thì khó lòng mà chạy được vàng cụ... Chứ đừng nói gì đến thịt với bánh với mứt nữa...

Đến ngày ba mươi tết mà người ta còn hỏi vay lẫn nhau từ năm hào một đồng trở lên. Người ta cãi nhau về công nợ, về món tiền cỗ đơm cuối năm. Sự tình nghĩa với nhau cả một năm giời, cái túng bấn của ngày cuối năm đã khiến người ta tước bỏ, chỉ cốt nghĩ tới sự làm thế nào cho được chu đáo trong gia đình mình ba hôm tết. Giàu giỗ cha khó ba ngày tết. Thì cũng phải làm thế nào cho người ta không trê trách trong mấy ngày đầu năm. Có nhiều nhà chỉ đủ tiền mua được một vài tấm đậu để cúng một bữa sáng mùng một rồi hóa vàng ngay cho xong chuyện. Để tránh khỏi cái nạn giàu nước tiếp đãi những người bà con tới lễ tổ.

Sáng mờng một làng xóm im ả như lúc nửa đêm. Không một tiếng pháo, không một dấu hiệu gì ra vẻ một ngày đầu năm. Đến giữa trưa thì om xòm cả một xóm : Có ngọn lửa bốc lên. Cháy nhà nhiều Tùg. Vì chẳng may sảy ra cái vạ vệt, hấn phải bán cái nhà bếp để lấy tiền bồi thường, không sao làm được gian bếp hấn phải đun ngay ở chái nhà trên, vô ý lửa bắt lên. Cả làng đổ đến chữa cũng chỉ còn giữ lại được một gian con. Hấn đành phải kê cái ban thờ vào trong đó. Rồi cả ngày hấn chẳng còn muốn đi đến đâu. Chỉ ngồi một xó, thỉnh thoảng thấp nén hương trên ban thờ. Hễ có ai vào chơi thì hấn lại kéo một manh chiếu rải ngay dưới đất để tiếp họ. Giàu không có, nước cũng không. Ai vào hấn khóc mếu than vãn :

- Tôi không ngờ tôi lại đen đến cái đận ấy... Hết cái việc vệt thì lại sảy ngay ra chuyện cháy nhà.

Những người cùng mắc phải cái việc vệt như hấn nghĩ thương tình lại chơi thăm hấn. Cả Vu đã phải bán mất chiếc lư đồng mới có đủ tiền mua vàng hương trong mấy hôm tết. Xã Hoen tất cả tết nhất chỉ có được một con gà sống nuôi từ ngày trong năm. Người nào cũng phàn nàn vì công việc lý phó trong làng mà thành ra từng bán lây :

- Thì các ông tính... Có đồng nào đồn dập cả vào cái đám đó rồi còn đâu ra mà ra tiền.

Còn vợ tư Ri thì chờ con hết cả ngày mồng một không thấy đưa con gái về nhà ăn tết. Sáng mồng hai chị ta ngồi khóc con :

- Nghèo nàn có mẹ có con thì vẫn hơn. Nào ngờ đâu mà mẹ con phải xa cách nhau... Ba ngày tết cũng không trông thấy nhau.

Chờ con cho hết buổi sáng hôm mồng hai nữa không thấy con về chị ta mang theo cho con mấy quả chuối rồi nhất định đi thăm con. Tư Ri ở nhà không biết làm gì, đóng cả cửa lại rồi dắt mấy đứa con đi chơi rong làng. Hắn đưa những đứa con vào những nhà quen thuộc, anh em họ hàng rồi nhà nào mời ăn hắn không ngần ngại ở lại ăn ngay.

Xong ba ngày tết, hình như tất cả mọi cái lo lắng đã hết cả. Và bây giờ người ta lại bắt đầu sống theo khuôn khổ của những ngày thường nghĩa là gặp sao nên vậy, được ngày nào hay ngày ấy, không suy tính đắn đo gì tới ngày hôm sau. Và có muốn thế cũng không thể được.

Những công việc đồng áng người ta đã làm dồn dập hết ngay từ trong năm. Mọi người trong những ngày xuân đều được nhàn hạ, rảnh rỗi. Trong làng lại chỉ có độc một nghề cấy cấy, không còn có công nghệ gì khác nữa. Nên người ta càng có nhiều thì giờ. Không còn có công việc gì người ta tìm cách tằn tiện. Có làm thì mới có ăn. Tháng giêng ngày rộng tháng dài. Vô công rồi nghề thì người ta chỉ ăn một bữa trưa. Bữa sáng nhin hần, được ngủ trưa, không phải dậy ngay từ gà gáy thứ nhất quá nửa đêm như những ngày mùa nữa. Ăn xong rồi tuy túng bấn nhưng mỗi người cũng có dăm ba xu một hào để gọi là làm vốn. Họ tụ họp nhau lại đánh tám dánh, đòi mỏ. Ăn thua nhau không nhiều nhận gì, chỉ dăm bảy hào tới một đồng là cùng. Nhà cái lấy tiền hồ một ngày thu nhiều lắm cũng chỉ được chừng hai ba hào. Cũng đủ liền đóng được bữa gạo. Nhiều người trong cái tháng giêng không làm gì cũng chỉ có nhằm vào sự may mắn ở bàn bạc mà kiếm được ít nhiều tạm chi tiêu trong nhà. Nhưng cũng có người thành mắc nợ. Đàn ông thì đợ vườn đợ ruộng, đàn bà cầm cổ thắt lưng, giầy chân thu bạc hay chiếc khăn vuông. Cuộc đờ đen xô xát nhau cho tới ít nhất là hết tháng giêng bắt đầu sang tháng hai là lúc cần phải tát nước vào ruộng. Nếu trời không mưa một trận nào thì lúc đó lại bận rộn hơn cả. Đi mượn không được người tát nước vào ruộng. Và

có khi đến cái lúc đó một vài thửa ruộng đã phải đổi chủ. Vì có người thua bạc phải mang cầm cố cả lúa non lấy tiền trả nợ. Món tiền của người này lại sang tay người khác. Họ sống ở trong một làng với nhau mà không khác gì ngồi với nhau trong một bàn bạc. Chẳng may một người đổ vận mà thu vén đứng dậy ra về thì tất cả mọi người chỉ còn một cách là ngồi đó mà nhìn nhau, không còn có thể bày ra cái cuộc gì được nữa.

Khi mọi ruộng lúa đã đầy nước, dân làng lại bắt đầu nhàn rỗi. Không thể bày lại cuộc đánh bạc được nữa họ lại chạy tiền chỗ này chỗ khác để tụ họp nhau đi lễ một vài chùa ở xa. Cũng có người sính đi lễ bái đền nổi đi vay lãi để lấy tiền lộ phí.

Họ rất sẵn sàng chịu những món chi tiêu như thế nhưng những vật cần thiết cho đời sống hàng ngày của họ thì ít khi họ chịu nghĩ tới. Cũng như người ta có thể chịu thiếu thốn hết mọi cái để tiêu tiền trăm trong một lúc mà ra làm một chức gì trong làng, chiếm lấy một chỗ ngồi ngoài đình hay trong ban hội đồng.

Trong số người bị thiếu thốn về tết có cả lý Mừng. Có lẽ chưa năm nào hắn thấy tưng bần như cái tết hắn ra làm lý phó. Nhưng dù úng ra chẳng nữa cũng cần phải cho chu đáo trong mấy ngày tết. Chả lẽ mang tiếng là nhà ông lý mà có khách đến chơi lại không có được

điều thuốc la, chén trà tàu. Bao giờ hấn cũng nghĩ đến sự giữ thể diện cho cái chức của hấn. Hấn không muốn người ta chê ông lý phó thể này thể kia. Vì vậy mà hấn đã nói với lý trưởng cho hấn vay số tiền của làng vào đám, mãi cuối tháng hai mới phải trả. Rồi lại còn phải có vốn liếng trong mấy hôm tết nữa. Chả lẽ rằng trong mấy ngày năm mới mà đi đến đâu ông lý cũng không dám dự vào cuộc tiêu khiển bằng cây bài hay chiếc bát. Mặc cho vợ xoay xở cho đủ tiền lo lằng tết trong nhà, hấn mượn được mấy chục đồng của lý trưởng hấn bo bo giữ lấy để làm vốn trong cuộc đỏ đen. Tất cả cái tết hấn chỉ sắm được có gói chè tàu, và hai phong thuốc lá, mất tất cả độ hơn đồng bạc.

Món tiền còn lại hấn mang ra đình để làm vốn trong cái đêm hôm ấy vì theo thường lệ trong khi chờ làm lễ giáp-canh, bao giờ cũng có một cuộc sóc đĩa có khi sát phạt nhau tới tiền trăm. Có một điều rất lạ là trước tết thì người nào cũng kêu là túng mà khi chiếc bát đã úp xuống và cuộc đỏ đen đã bắt đầu, người nào cũng có ít nhiều trong túi bỏ ra, không một ai là chịu ngồi không, không đánh chác gì.

Vào những lúc đó món tiền gì họ cũng có thể tiêu được. Tiêu liều tiêu lĩnh, tiêu lấy được. Rồi ngày mai muốn ra sao thì ra. Quý hồ được cái lúc bấy giờ.

Đêm giao thừa ấy, lý trưởng biết là lý Mừng có mấy chục đồng trong tay. Hắn xui lý Mừng vào sóc cái. Lý Mừng nhận nhời ngay. Đã bao nhiêu năm, đêm giao thừa ra đình ngồi chờ lễ giáp canh hắn chỉ ước ao được ngồi sóc cái ở giữa đình. Mãi tới năm nay hắn mới được như ý.

Hắn ngồi xếp chân bằng tròn ở giữa chiếc chiếu rải dọc và lấy dáng bộ chỉnh tề mà lắc chiếc bát cho thực rền, thực mềm tay. Lùng cho đủ các vị rồi cuộc xô xát bắt đầu. Hắn đặt chiếc đĩa úp chiếc bát đơm chè ra giữa chiếu rồi to tiếng :

- Chẩn trong lễ ngoài ai đánh thì đánh ra. Ít nhất cũng phải từ năm hào trở lên thì mới đắt. Ai đánh kém vút tiền ra ngoài không nhận.

Một người ở ngoài kêu lên :

- Sao ông lý lại ngật thế. Năm ngoái còn ông lý cự, ông ấy cho anh em đánh từ năm xu trở lên kia mà.

- Ông ấy khác tôi khác. Tôi không đánh cò bạc cò con thế. Có thì đánh ra tằm ra miếng mà không thì thôi. Đừng có chơi vạt rứt.

- Đánh nho nhỏ chứ cho anh em chúng tôi theo với cho nó vui.

- Đừng nói lời thôi. Ngồi vào bàn bạc chỉ có cầu thua với cầu được thôi chứ không ai cầu vui.

Nghe câu nói có của lý Mừng họ thì thầm bảo nhau :

- Gớm cái ông lý này hống hách lạ. Có lẽ ông ấy có tới dăm trăm trong túi chắc. Phen này thì rồi lại có thằng mất nợ với ông ấy cũng nên.

Họ bàn tán với nhau chán rồi theo ý kiến lý Mừng. Người nào có tiền thì đánh người nào ít tiền thì họ rủ nhau chung lại cho đủ năm hào rồi mới ném xuống mặt chiếu. Có người không gom đủ số tiền họ đánh lẫn với nhau trên tay.

Canh bạc mới có vài tiếng đã bắt đầu gay go và mỗi mặt đã được tới vài ba chục. Được vài cái mở, vài cái bán lý Mừng hết tiền phải đứng dậy. Một người vào thay chân cái của hắn. Những người đàn em đứng ngoài lại được dịp nói diếc thầm lý Mừng :

- Tưởng là ngồi cái được suốt đêm... Thế mà cứ rồi mãi lên.

Lý Mừng hết tiền, không muốn chẳng bướm, e mang tiếng là không được đứng đắn. Hắn sang góc đình bên cạnh kéo chiếc chiếu đắp kín người cố ngủ đi để chờ đến lúc làm lễ giáp canh. Nhưng không sao ngủ được.

Món tiền hũn vừa thua kể ra thì cũng không phải là ít. Mà cuối tháng hai này đã phải thu xếp cho ổn thỏa rồi. Tiền của làng chứ không phải là tiền của tư gia mà chịu được.

Hũn vất tay lên trán thở dài.

Phần Thứ Ba

Chương Một

Lý Mừng tưởng rằng khó lòng mà giữ vững được cái phó lý trong vòng ba năm. Hắn vẫn biết rằng làm nên là chuyện cũng khó nhưng mà làm cho được đến nơi đến chốn không bị can cứ việc gì mà chờ cho hết được thời hạn còn là một việc khó khăn hơn nhiều. Hắn đã cố công giữ gìn cẩn thận trong mọi công việc để khỏi xảy ra những chuyện lồi thoi. Nhưng cũng đã nhiều điều không hay cho hắn : Một vụ trộm mất đồ thờ đình làng, một vụ đánh nhau vì tranh giành mấy sào ruộng công cấp và một vụ lý trưởng thu thuế, canh phòng không được cẩn thận, đã xuýt nữa có cướp vào làng cướp tiền thuế. Ba việc ấy, việc nào cũng can hệ như việc nào. Ba lần hắn tưởng đến bị cách chức. Gỡ thoát khỏi được ba việc không hay đó hắn đã phải tốn tới vài trăm đồng để chạy chọt chỗ này chỗ khác.

Món tiền tốn phí, hắn không còn biết trông cậy vào ai, hắn lại phải nhờ đến người anh cả và hai người chị. Còn những món nợ hắn đã mắc phải, hắn đành liều mang bán mẫu ruộng của người em gái họ để lấy tiền trang trải hắn. Hắn nhất định rằng từ đó sẽ không chơi bời gì nữa và bắt đầu tu tỉnh để sắp sửa từ dịch rồi nghỉ

đến chuyện làm ăn trong nhà. Hấn đã nhận rõ thấy sự nghèo nàn túng thiếu của hấn. Những đứa con hấn bữa đói bữa no không còn chừng mực gì trong sự ăn uống hằng ngày, đứa nào cũng xanh xao, không được khỏe mạnh. Quần áo mùa rét không có đủ để che thân. Trông thấy đàn con nheo nhóc và người vợ phải vất vả làm thuê làm mướn cho người khác, hấn cũng không thể đành lòng bỏ liều như trước được. Thân danh làm một bà lý trong làng mà phải đi làm thuê kiếm ngày hai bữa và kiếm thêm gạo nuôi con ; nghĩ tới, hấn cũng thấy bức rộc trong lòng, nhưng không còn cách gì hơn nữa hấn cũng đành nhắm mắt làm thính. Chính người vợ lúc mới đầu cũng lưỡng lự không dám nghĩ tới sự đi làm thuê cho ai. Chị cũng muốn giữ giá cho chồng và giữ cả cái giá của chị nữa. Nhưng nhìn lũ con đói, mà không còn biết vay vò vào đâu, chị đành liều tự đi xin làm thuê cho một vài nhà trong làng. Chị phải tự đi xin việc vì không một ai dám mượn đến một bà lý làm thuê, làm mướn cho mình. Ở trong làng từ trước tới nay vẫn thế. Chỉ có những người còn là nhiều là xã thì còn đi làm thuê chứ đã đến hàng ông lý ông chánh thì dù nghèo đến không có mà ăn cũng ít người dám đi làm thuê. Sợ xấu hổ với những người trong làng.

Cũng vì lẽ đó mà khi chị lý Mừng đi xin làm thuê người ta không tin và ai cũng cho là những lời nói đùa.

Họ bảo với chị :

- Bà cứ nói vậy chứ nhà chúng tôi dù có tiền vạn cũng chẳng dám mượn đến bà. Chẳng ra gì thì cũng là bà lý ai lại đi làm thuê làm mướn như thế. Bà chỉ nói đùa cho vui câu chuyện.

- Bà tính... Còn bông đùa gì nữa. Nhà thì đông con mà ông ấy ra làm lý phó cũng chẳng có bổng lộc gì, không đi làm thuê thì lấy gì nuôi con. Bà chê chúng tôi yếu đuối không làm nổi công việc thì bà không muốn mượn chứ lý với chánh thì cũng phải làm mới có ăn chứ... Không dung ai dễ mang phần đến cho.

Chị cố nắn nì mãi rồi một vài nhà cũng mượn chị. Từ đó là công việc gì chị cũng mặc chồng. Phải sang huyện hay lên tỉnh tốn phí chị mặc người chồng lo liệu lấy. Chị chỉ biết làm ăn để nuôi lấy đàn con chị đã đẻ ra. Va lý Mừng cũng biết thân phận ngày hai bữa vợ nuôi không còn dám hoành hộc gì tới vợ nữa. Những đứa con hắt đẻ ra, cứ phóng sinh phóng địa ra đó mặc cho người vợ.

Những lúc nhàn rồi, không có công việc gì và cũng không còn biết đi đâu để giết thì giờ, lý Mừng quanh quẩn ở nhà để chờ vài cái tằm, nắm đóm hút thuốc lào và bện cái chổi quét nhà. Những lúc đó ngồi nghĩ cho kỹ hẳn đã nhận ra rằng ở cái làng Cạn tất cả những

người đã lên ông đã từng làm chánh với lý khệnh khạng ngày hai buổi rong chơi, không săn sóc gì tới việc nhà toàn là những người giàu có đến đâu rồi cũng bằng hết, cũng thành túng kiết, không còn thể giữ gìn được mà ăn. Ông thủ quỹ cách đây mấy năm còn là người có ruộng, có trâu, mỗi ngày bốn năm người làm trong nhà mới hết việc ; vậy mà chỉ ra làm thủ quỹ được có hơn ba năm giờ tất cả cái cơ nghiệp đó không còn lấy một thước đất. Bây giờ phải đi ở lực điền và chỗ ở còn là chỗ ở nhờ. Ông chánh hội cự một mình gần hai mươi mẫu chân điền và mấy sào cau, tương suốt đời chỉ có ngồi mà ăn cũng không hết được của vậy mà chỉ ra làm việc làng có mấy năm cũng thành hết. Món nợ trên tỉnh cứ một ngày một nhiều mãi lên và vốn thành lãi lãi thành vốn cứ năm nọ qua năm kia, chẳng được mấy chốc người ta về tịch thu hết quá nửa, còn lại bao nhiêu chỉ vì nặng đi chơi bởi chỗ này chỗ khác mà mắc nghiện rồi cứ mỗi năm một mẫu bán dần cũng hết hẳn. Công trình người vợ thu vén cũng bằng thừa. Cứ chồng bán đầu người vợ lại vốn riêng của mình chuộc về. Người chồng thấy vậy lại càng bán. Vì tin rằng như thế thì có bán cũng không thể mất được. Người chồng bán không kịp để cho người vợ chuộc và cứ chuộc về rồi lại mang bán. Người vợ cũng thành chán; vả cũng đã hết cả vốn riêng cũng đành là mặc chồng. Bây giờ người vợ phải

vài ngày một phiên chợ đi làm hàng xáo kiếm cám nuôi lợn và kiếm tấm nuôi con. Và người chồng muốn cho tạm có cách sống dạy vài đứa trẻ học võ lòng mỗi tháng cũng thu nhật được dăm đồng. Cũng chỉ tạm đủ được một vài bữa thuốc... Cứ ngồi mà kể cho hết ra thì có lẽ lý Mừng súc hàng bát thóc mà đếm cũng không xuể được những người lụn bại như vậy. Hấn không thể tìm được một lẽ gì để cắt nghĩa sự suy đồi ấy của những người ra làm công làm việc trong làng. Có một điều hấn rất lạ là không hiểu tại sao những người bạch đình, chỉ là nhiều với xã thì thường thường lại kiếm được đủ ăn và có khi lại còn có vốn liếng một hai chục để cho vay lãi. Hấn không tin rằng vì lẽ bọn này chịu khó làm lụng cả ngày, còn những hạng ông thì chỉ đua ăn chơi, phí phạm đồng tiền trong nhà. Hấn tin rằng chỉ tại những người ra làm việc làng hay sà sảo vào của làng cho nên bị Thành-hoàng làng trừng phạt. Nhưng cũng có người từ ngày ra làm công làm việc cho tới khi mãn hạn không hề lấy vào của làng một xu nhỏ để làm của mình như hấn chẳng hạn thì sao cũng chẳng có của để ra mà cũng thành túng thiếu công nợ, nợ giả không kịp. Hấn nhất định tin là tại hương đình hay là tại đất làng nó như thế. Cái lý nhẽ ấy hấn cho là đúng và hấn không hề bao giờ tự trách mình đã đua ăn đua chơi để đến nỗi trong nhà phải nghèo khổ. Mỗi lần nhìn thấy cái cảnh

neoh nhóc trong gia đình hấn chỉ chặc lưỡi :

- Nó chỉ là tại cái đất làng mình... Đến đời con đời cháu mình thì các vàng cũng không cho ra làm gì nữa. Cứ cày cuốc mà ăn thôi.

Đến cái lúc hết cả mọi của cải trong nhà và đã gần tới lúc trở về già hấn mới tìm ra được một ý nghĩ mà hấn cho là chỉ có một mình hấn đã có từng trải mới biết tới. Cái ý nghĩ đó là : Chúc tước không cần gì, nhưng cần phải có tiền, có thóc thì mới khỏi phải khổ. Hấn mãi nguyện về cái ý nghĩ đó cũng như khi trước hấn đã mầu nguyện tìm ra được cái ý nghĩ rằng ở đời này lúc nào cũng chỉ làm bố nhiều bố xã thì người ta sẽ đề đầu mà ăn hiếp và nếu là hạng ông thì có nói trái cũng có người nghe.

Nghĩ đến cái cảnh bà lý như vợ hấn mà phải ngày hai buổi đi làm thuê để kiếm gạo nuôi con hấn thấy sự nghèo túng là nhục chứ bố nhiều bố xã cũng không có gì là nhục. Ai làm gì mặc ai, cứ mũ ni che tai, giả câm giả điếc là xong mọi chuyện đời.

Cái thời hạn của hấn cũng vừa hết. Hấn nhất định đề đơn sang huyện từ dịch để bắt đầu làm ăn, để vợ khỏi phải hạ mình đi làm thuê.

Chương Hai

Lý Mừng đã từ dịch. Từ khi còn là anh xã đến bây giờ đã thành ông lý trong làng, hắn cũng chẳng có gì hơn trước. Có một sự thay đổi là trước kia hắn còn có được vài sào để cày cấy mà bây giờ thành thân một ông lý rồi hắn không còn một thước đất để cấy cây lúa. Lại đeo thêm ba gia đình túng bán cũng vì hắn. Người anh cả không những mất cho hắn ít tiền lại còn mất theo thêm một mẫu ruộng hắn mang bán đi, mất trước khi xin từ dịch hắn. Hai người chị hắn cũng chỉ cấp giúp cho hắn thành thân người mà mọi người cũng mắc một món nợ tới gần hai trăm đồng phải viết ruộng một năm hai vụ trả thóc thuế. Người em gái họ đành chịu mất hắn mẫu ruộng khi mới đầu chỉ là cho mượn chân điền. Người nào cũng kêu túng thiếu vì hắn. Hai người chị, người anh cả chê trách hắn đã không chịu làm ăn gì mà lại còn phá phách, phá hết của mình thì chớ lại còn phá lây cả đến gia tài của chị của em trong nhà.

- Người đầu mà lại có thể ăn ở như thế được bao giờ. Không sợ làng nước người ta cười cho... Không còn biết thế nào là chừng mực.

Việc đã trót hắn cũng đành liều. Ai muốn nói gì thì nói. Hắn đã nói ra miệng :

- Bây giờ ai chửi vào mặt tôi, tôi cũng chịu. Quá ăn quá chơi đi rồi... Đã ra làm công làm việc trong làng không ăn chơi cũng không được. Đó cũng là một sự bắt buộc... Nó chỉ là tại cái đất làng.

Người em họ không bao giờ dám nói thẳng với hắn về nỗi mất không mầu ruộng. Nhưng mỗi khi giỗ cha, chị ta có dịp mang về đồng bạc đóng góp hay vài dây vàng mang về đốt thì chị lại ngồi bên ban thờ thủ thủ khóc :

- Cha đi đâu mà cha làm khổ con... Công cha thu vén cho con không ngờ bây giờ có người cướp mất... Cha có biết nỗi khổ này cho con kuông... Hờ cha ời là cha ời... Cha ời đi đâu mà cha bỏ con. Công cha tu tạo... Hờ cha ời là cha ời...

Lý Mừng cũng chẳng nói lại với đứa em ra sao. Người anh cả nói kháy bảo hắn :

- Đấy chú giống tai ra mà nghe.

- Kệ đời nó. Nó khóc chán mỗi môm thì thôi... Bỏ nó nghe chứ ai nghe.

Nhưng một hai lần sau cứ mỗi khi có giỗ mà được tin đứa em họ đã về thì hắn lần lần mặt không dám tới cúng giỗ nữa.

Sự túng bấn trong mấy gia đình đã khiến cho mấy anh em chị em lý Mừng thành ra ghét bỏ lẫn nhau và không còn thấy có anh có em đông đủ sum họp và vui thú nữa. Người này ngượng ngùng nề nang người kia vì đã phải trót nhờ vả đôi chút. Người kia thì ghen ghét vì đã phải chịu khổ sở túng bấn mà không phải tại mình làm ra. Khi lý Mừng mới ra làm lý phó, mọi người hình như cũng hãnh diện về điều đó. Họ khoe khoang với người quanh mình :

- Chú lý nó nhà tôi thế này chú lý nhà tôi thế nọ.

Nhưng bây giờ thì sự thom lây ấy đã tàn. Và trước kia người trong nhà có nề nang lý Mừng chút ít, bây giờ người ta chỉ có những ác cảm.

Chính lý Mừng cũng đã nhận rõ thấy điều ấy. Hắn thường thường phàn nàn một mình :

- Cái đời bây giờ ấy mà... Chị em, anh em hay cả đến bố mẹ con cháu cũng vậy hễ nghèo khó phải nhờ vả đến quan tiền thúng thóc là biết nhau ngay... Hết cả tình nghĩa.

Lại một phen nữa lý Mừng muốn trả thù. Không biết là định trả thù ai nhưng hắn muốn làm giàu. Có lẽ để trả thù những người có ăn có mặc mà khinh rẻ hắn cũng

như khi trước hắn bực mình về nỗi chỉ là thằng xã cho nên mới bị cái vạ vệt. Hắn nghĩ kế làm giàu. Công việc làng hay dở thế nào hắn bỏ mặc cả. Hắn đã chán ngái cả rồi, không còn thiết gì nữa.

Từ ngày hắn từ chức lý phó, đã có mấy người đang bàn tán nhau ra đầu đơn và có lẽ rồi lại đến tranh nhau như hắn với lý Vang ngày trước. Hắn nghĩ thầm :

- Rồi lại có thằng chết thôi... Có sào ruộng thước nương nào thì rồi cũng đến mang bán hết. Rồi bao giờ thành ông lại đi vay mắc nợ, trong nhà không có cả đến bát gạo mà ăn. Sung sướng gì lý với khán. Có bỏ thì thằng này cũng chưa từ dịch làm gì.

Cứ nghĩ lại cái cuộc tranh nhau với lý Vang phải mất thêm mấy trăm đồng hắn lại càng hối hận. Hắn ước ao bây giờ mà có lấy được hai trăm đồng trong tay thì hắn chẳng làm gì, để cái tiền ấy đi buôn kiếm lời ăn. Hắn nghĩ lại thương hại cho lý Vang. Không được gì mà cũng mất ngay mấy trăm đồng bạc. Nợ nần mãi giả không sao xong được chỉ mong cho ông chú chết để ăn thừa tự mà bán đi lấy tiền trả nợ. Cứ mỗi lần ông chú ốm lý Vang lại nghĩ bụng

- Chắc là chuyện này thì chết... Già lắm rồi còn gì.

Nhưng lần nào cũng vậy, chỉ khập khừ vài ngày rồi ông chú lại khỏe mạnh, lại đi lại được như thường. Rồi lại nay đi đèn này lễ mai đi đèn kia lễ để cầu cho vợ hai đẻ đứa con giai. Những lúc không hận bịu việc gì thì ông ta lại tới thăm con một bác xã ở giữa làng mà ông ta nhất định cứ bảo là con của ông ta, lấy có rằng ông ta đã đánh ghi nó trước khi nó chết. Mỗi lần ông tới thăm đứa bé, ông ta lại nói nựng với thằng bé :

- Coong... cong.... con tôi đấy mà...

Rồi ông ta nói với vợ chồng người ta :

- Thằng bé này khi nó ngáp ngoài sắp chết, tôi đã lấy hòn son mài vào lòng bàn tay nó thì quả nhiên bây giờ hãy còn vết son ở lòng bàn tay đấy. Tôi còn nhớ có một vết con con ăn chéo thì này đây cái vết con con đây...

Ông ta nói gần như khóc :

- Khốn nạn cái số tôi hiềm hoi nó chê tôi nghèo cho nên nó mới lộn về cửa hai bác... Thôi thì hai bác cứ để tôi thỉnh thoảng đi lại cho nó đỡ nhớ.

Thế rồi có khi một ngày ông ta tới hai ba lượt. Vợ chồng bác xã nhiều khi nghĩ cũng ái ngại cho ông ta và thỉnh thoảng cứ tưởng như mình là người nuôi con hộ ông ta.

Lý Vang biết vậy ra đáng không bằng lòng. Hấn thường nói với mấy người hàng xóm :

- Khốn nạn gia rồi thành cứ nghĩ quẩn. Con người ta đẻ rút ruột ra lại cứ nhận là con mình. Dấu với chẳng vết... Có cái lão xã ấy nó cũng hiền đấy chứ, như tôi xem... đến mà nhận con xem... Có mà om xương với tôi. Thế ra vợ tôi nó đi ngủ lang với ông à ? Chỉ sẵn sóc với con cái nhà ai cơ.

Hấn thở dài một cái :

- Có cái đứa cháu kiết, nợ đìa ra đây thì chẳng hỏi gì tới... Liệu có sống mãi mà thành tiên được không.

Chương Ba

Lý Mừng nhất định tìm cách làm tiền. Hấn ra chợ mở một cái hàng com. Thêm vào nghề đó là nghề chứa bạc và bán thuốc phiện. Mấy gian nhà trên và khu vườn hấn bán đi chỉ còn giữ lại chiếc nhà dưới. Hấn rõ mang ra chợ làm thành ba gian. Khu đất ở chợ là đất của làng. Hấn làm nhờ nhà và trả làng tiền thuê. Ba gian nhà hấn giữ một gian để ở còn một gian làm cửa hàng, gian thứ ba hấn mang cho thuê mỗi tháng lấy năm hào.

Người vợ hấn không cho đi làm thuê nữa. Hấn giữ ở nhà để đun bếp cho hấn. Hấn tự tay nấu lấy các món ăn cho khách. Mấy đứa con hấn cũng đã tìm được việc làm cho chúng. Một đứa chuyên đun bếp pha trà cho những khách hút thuốc phiện. Một đứa chuyên rửa bát. Còn hai đứa hấn bắt mỗi đứa một cái sọt đi kiếm phân quanh làng. Đủ các thứ phân. Hấn không cho thế là xấu nữa.

- Nó đã quá mùa ra mua rồi thì còn ai... Mấy lại ở đời này đã làm tiền thì còn từ một cách gì...

Hấn tự bảo như vậy rồi hấn mặc cho những lời dị nghị quanh mình. Nhiều người trong làng thấy hai con ông lý đi kiếm phân quanh làng cũng bàn tán với nhau :

- Con ông lý mà cũng đến đận ấy cơ à... Tưởng chỉ có con bố cu mẹ đã mới chịu đi làm cái việc ấy.

- Con ông gì bà gì đến khi hết mà chẳng phải cấp sọt.

- Bây giờ chán ở làng đưa nhau ra chợ ở.

Có người ngụ ý mỉa mai trả lời ngay :

- Thì ai bảo làm thằng xã không muốn lại ty toe đi làm ông lý cơ. Thế mới đáng đời !

Phân hai đưa con kiếm về hẩn đồ ra một cái gò tre ở gần ngay sau nhà rồi mang đồ trùm gio lên trên. Gio ấy là một thứ gio có tấm nước đái. Cứ buổi sáng hẩn bắt người vợ gánh mấy sào gio vào chỗ sân trường học. Bọn trẻ con trong trường cứ việc mà tiểu tiện vào đó, tới đến hẩn lại bắt vợ vào gánh ra đổ sau gò tre. Mấy hôm đầu không thấy trẻ con tiểu tiện vào gio của hẩn, hẩn thân chinh vào nói với ông hương sư :

- Trăm sự nhờ thầy, để thầy đe dọa những đứa trẻ hộ, bắt chúng nó tiểu tiện vào những thúng gio để tôi kiếm thức bón cây.

Ông hương sư nề nang bản cũng là cự lý dịch trong làng, cũng ra lệnh cho bọn học trò của ông :

- Từ nay giờ đi đưa nào đi đái phải đái vào những thúng gio không được đái bậy ra ngoài. Như thế là không hợp phép vệ sinh.

Rồi muốn cho học trò làm theo, thỉnh thoảng ông lại ra tiểu tiện vào mấy dành gio của ông lý Mừng mang vào để đó.

Mỗi ngày cũng được hai giành ướm đầm nước đái. Gio ấy lý Mừng trộn với phân của con kiếm về rồi làm thành phân có thể bón ruộng được bán lại cho những điền chủ trong làng.

Nhưng cái lỗi làm tiền đó là một việc phụ trong cái chương trình của hắn. Hắn trông nom săn sóc nhiều nhất là cái cửa hàng cơm và cái tiệm thuốc phiện của hắn.

Hắn thân chinh đi vào từng nhà, từ ông lý chánh cho tới ông trương tuần. Vào nhà ai hắn cũng nhún mình, bằng một giọng nhã nhặn nói với chủ nhà :

- Thôi thì cũng là chỗ anh em cũ cả. Cũng đã chơi bời với nhau, biết tính biết nét nhau cả rồi... Bây giờ tôi có mở cái hàng cơm và cái tiệm đấy thì thỉnh thoảng anh em vui chơi có muốn uống chén rượu, hút một vài điều tiêu khiển thì xin anh em ra đây. Trước là mua vui sau

là để tôi kiếm đồng nuôi cháu... Chẳng nói giấu gì anh em cái tình tôi bây giờ nó cũng túng bản lắm cơ.

- Được, cái ấy thì chả lo... Chúng tôi cũng sẽ hết lòng hộ. Cứ miễn là nấu ăn cho ngon, làm cho nó re re một tý thì rồi đất hàng như tôm tươi...

- Cái gì chứ cái nấu nướng thì tôi tự nấu lấy chứ không dám để cho u nó nhà tôi... Còn cái re đất thì thức ăn thức uống nó đã có giá. Chả lẽ tôi lại đi bán đất cho các ông thì còn giờ đất nào nữa.

Đi nói với hết cả những người có thể gọi được là đàn anh trong làng rồi lý Mừng bắt đầu khởi công. Hấn bắt hết tất cả những gà ở trong nhà hấn mang ra chợ. Con nào có thể ăn thịt được rồi hấn giết thịt để làm thức nhắm cho khách, con nào còn nhỏ hấn nuôi. Cứ phiên chợ tới hấn tua đàn gà ra cho chúng kiếm ăn, khỏi phải mất thóc.

Những lúc rồi rãi hấn ngồi bện những cái chổi rom để vợ mang ra chợ bán. Hấn không để sót một chút ngày nào nhàn rồi cả, lúc nào người ta cũng thấy hấn bận bịu về công việc trong nhà. Chưa bao giờ hấn chịu khó làm lụng bằng hồi ấu.

Hôm mới mở cửa hiệu hấn cũng lấy tư cách là người biết xử thế đối với những bạn cũ làm một bữa chén để mời tất cả ban hội đồng ra uống rượu mừng cho hấn về nhà mới !

Một đoàn tất cả tới sáu bảy người, kẻ trước người sau kéo lũ lượt nhau tới nhà mới lý Mừng : Đó là tất cả ban hội đồng đến khánh thành cho cái cửa hàng cơm của người bạn đồng nghiệp cũ. Từ ông tiên cho tới ông trương tuần, không còn thiếu một ông nào. Vì còn là một bữa ăn không phải trả tiền nên không có qua một ông nào là vắng mặt.

- Đến mà ăn cho nó thỏa thích cái bữa hôm rồi sau này hấn có tính đắt để bù đay nó nay cũng cam lòng...

- Góm các ông thì chỉ được cái tính toán không đâu. Chưa mở cửa hàng cơm mà đã chi ly đến thế. Đâu hấn đã có cái ý ấy.

- Thì mình hãy cứ cho là thế để lấy có mà ăn uống cho nó nhiều vào.

- Thì ai cấm mình ăn. Ăn nhiều cũng là ăn, mà ăn ít cũng mang tiếng là ăn... Ăn cho nó ra tằm ra miếng vào, việc gì mà nề nang.

Cả bọn vừa đi vừa kháo với nhau như vậy, rồi họ phá lên cười như pháo nổ vang cả một khu đường làng.

Họ âm âm đồ nhau vào nhà lý Mừng. Chủ nhân hân hoan ra tiếp đãi. Hấn kiêu hãnh với những người hàng xóm mới ở ngoài chợ rằng đã có được những người tai to mặt lớn tới cửa hàng của hắn. Hấn như muốn nói cho mọi người hàng xóm đó biết rằng tuy cũng là ra ở chợ, cũng là cái hạng gạo chợ nước sông đầy nhưng mà được như hắn cũng còn là khó.

Sau mấy lượt nước chè rồi cuộc ăn uống bắt đầu. Mới có vài ba hớp khai vị thôi mà câu chuyện cũng đã bắt đầu hăng hái. Mỗi ông lại có một lý lẽ để lấy lòng chủ:

- Cứ kê ra thì ở đời này nào ai đã biết ai hay ai dở. Các ông đã chắc đâu như ông lý đây ra ở chợ dọn cái cửa hàng cơm này là dở mà chắc đâu những người sống đường hoàng trong làng trong nước là hay... Các ông thử ngẫm mà xem.

- Cái đó thì hắn. Nó cũng như canh bạc. Đến lúc tàn canh đứng dậy ra về thì mới biết rằng ai được ai thua chứ... Còn ngồi ở bàn bạc thì biết làm sao đặt. Con người ta cũng vậy, đến cái lúc chết hai tay buông xuôi thì rồi mới biết ai hay ai dở chứ còn sống lẫn với nhau thì ông đã chắc đâu là ông hay mà tôi đã dám chắc đâu

là tôi hơn ông... Mấy lại con người ta nó cũng ăn nhau về cái số.

Ông thư-ký cũng nôi lời người vừa mới nói xong :

- Phải, ở đời này cái gì cũng là cái số cả, biết thế nào mà tính toán được... Người ta bảo nhân định thắng thiên chứ cứ như tôi thì tôi cho là nhân định nhưng giờ khiến. Không biết thế nào là việc giờ. Ai chẳng muốn giàu có nhưng biết của ở đâu mà đào mới được chứ... Nó khó lắm.

Ông thư ký im hẳn. Một lát sau, ông lý trưởng cười sắc súa lên tiếng :

- Tôi cứ chờ mãi mà không thấy ông thư ký trong ban hội đồng chúng ta nói tới con chuột nhắt và con voi của ông ta.

Vừa hết câu ông lại phá lên cười. Mọi người đều cười theo ông. Ông thứ chỉ gật gù :

- Gớm, tôi khen cho ông lý trưởng, ông nhớ dai thực. Câu chuyện chuột nhắt với con voi của ông thư-ký đã mấy năm nay rồi mà ông còn nhớ được.

Ông lý-trưởng vội cướp lời hỏi thư ký ngay :

- Thế bây giờ ông đã biết vôi voi mọc ở đâu chưa ?

Mọi người lại cười. Ông thư-ký tìm cách chữa thẹn :

- Câu chuyện cũ ông nhắc lại làm quái gì...

- Ấy, ông không biết chứ, có ăn cơm mới nói chuyện cũ thì nó mới vui.

Ông trương tuần cũng có nói lấy một câu để tránh là con người chỉ biết có ăn :

- Chóng thực, mới ngày nào lôi thôi cái vạ vệt rồi đến việc tranh nhau lý phó mà thắm thoát bây giờ đã ngoài ba năm giờ rồi... Cứ ngồi mà tính ngày tính tháng thì tưởng còn lâu la lắm, thế mà ngoảnh đi ngoảnh lại đã hết vèo... Thế mới biết con người ta không mấy lúc mà già, các ông ạ.

- Có thể người ta mới nói là thời giờ thắm thoát như thoi đưa chứ, cổ nhân dạy có sai câu nào đâu... Mới ngày nào còn lục đục về việc ông lý phó đây ra đầu đơn mà bây giờ đã mãn hạn, đã đến người khác ra làm thay rồi...

Bắt lấy câu nói đó, ông tiên chỉ lại nói đến câu chuyện hiện thời :

- Công việc lý phó làng ta năm nay rồi lại đến tranh nhau mất...

Ông lý-trưởng vẻ thản-nhiên :

- Tranh giành nhau làm cái gì... Có họ ngu thì họ mới thế chứ... Tranh nhau để rồi đưa nhau ra đầu chợ mà ở hay sao... Làng hết đất rồi không còn đâu mà cho ở nhờ.

Ông tiên thấy câu nói của ông lý-trưởng có vẻ hơi sỗ sàng vội chữa :

- Chết nỗi, sao ông lại nói thế... Chỗ anh em với nhau rồi ông lý đây ông ấy lại không bằng lòng...

Ông quay sang phía lý Mừng :

- Chỗ anh em với nhau, vui chén thì nói câu chuyện vui đây, ông đừng giận nhé... Cái tính ông lý trưởng thì ông ấy vẫn thế. Mấy năm làm việc với nhau chắc ông cũng đã rõ.

Lý Mừng từ khi bắt đầu ngồi vào mâm rượu, lấy địa vị là một người chủ chỉ chăm nom tới sự cỗ bàn và mời mọc cho được chu tất, không hề góp một lời gì. Nhưng thấy ông tiên nói vậy cũng trả lời :

- Không ạ, tôi cũng đã biết tính ông lý chánh lắm. Ai lại giận dữ nhau bao giờ. Bữa rượu là bữa rượu cầu vui, anh em cứ việc tha hồ ăn uống, nói năng cho hả hê.

Ông lý-trưởng lại được dịp khích bác :

- Phải, đây là xó chợ chứ có phải giữa làng đâu mà còn sợ người ta chê cười.

Lý Mừng then đỏ mặt nhưng cũng cố gượng cười xòa. Thực ra thì trong thâm tâm hấn, hấn cũng thấy uất ức về nổi vừa mất com mất rượu mà lại vừa phải nghe những lời nói không ra gì. Hấn còn giận hấn về nổi chưa ăn nói được hoạt bát để đối đáp lại với ông lý-trưởng. Và cũng luôn lúc bấy giờ hấn mới nhớ ra rằng trong mấy năm giời làm lý-phó hấn chưa có dịp trả thù được ông tiên chỉ về việc vệt. Hấn lại tự hứa.

- Thế nào rồi cũng có phen mình trả thù cả lũ một mẻ. Để cho họ biết tay chứ không thì họ cứ khinh nhờn mình mãi.

Bữa rượu tàn. Tất cả ban hội đồng ngồi lại góp mấy hội tổ tôm. Ở giường bên, ông tiên chỉ và ông thư ký không ưa bài bạc, kêu ngọn đèn dầu lạc và bắt đầu nướng thuốc. Lý Mừng ngắm cái cảnh tấp nập ấy trong nhà, hấn thấy sung sướng trong lòng, hấn tin rằng rồi

từ ngày mai trở đi ở cái gian nhà ấy cái cảnh ấy lại luôn luôn diễn lại. Hắn tủm tỉm cười thầm :

- Thế thì mình cũng có cơ hòng... Thế rồi mới lăm thẳng chết. Chẳng việc gì mà soi mói rửa mát nhau. Đã chết thì cứ hiệu là chết ngập không gỡ được nữa, chứ không phải là chuyện trò chơi.

Ở giường bên cạnh vừa bắt đầu đánh cây bài thứ nhất thì bên này hơi khói thuốc phiện đã bốc thơm vánh cả mấy gian nhà mới, vách hãy còn ướt những bùn. Lờn ông lý trưởng :

- Tiên cảnh thực... Kể ra thì đời mình cũng sướng. Mát mặt được lúc nào hay lúc ấy rồi chết đâu thì chết...

Một người bốc :

- Ông cụ...

- Ông cụ ?

- Phải, ông cụ... Cho nó chết, chết đâu thì chết.

Ông tiên vừa khà hết một hơi thuốc nói với sang :

- Cái ông ấy thực đến hỗn, vừa mới bốc ông cụ lên xong lại bảo cho nó chết, ai chết, thế ra ông cụ là nó à ?

Ông lý-trưởng lại cả cười :

- Ai chà, cụ tiên đã có phiện vào rồi có khác... Lý sự góp. Ông không thềm bênh vực cho dân làng nhưng ông lại hết lòng bênh vực cho ông cụ trong cỗ tổ tôm cơ đấy.

Thế là mọi người lại có dịp cười vang cả mấy gian nhà.

Thêm vào tràng cười là cái dịp băm thót của lý Mừng ở ngoài cửa hàng cũng giòn như ngô rang.

Chương Bốn

Ai có chó đực chó cái bán không ?

Đó là lời rao của lý Mừng. Ngày hôm nay trời bỗng tắt nắng lại thỉnh thoảng điểm vài hạt mưa. Không nóng bức cho lắm. Hắn nghĩ đến làm một bữa thịt chó bán chắc là phải đắt hàng. Hắn vác một chiếc tròng tre trên vai và mấy dây thừng đi khắp làng rao như thế. Lời rao được hai cái lời : Công việc mua dễ dàng hơn và khi thấy hắn đi rao mua chó như thế tức cũng như báo tin cho những tửu đồ biết rằng ngày hôm ấy hắn có giết chó.

Đứa con lớn hắn theo sau để phòng nếu mua được thì nó sẽ giúp một tay khiêng con vật về nhà.

- Ai có chó đực cho cái bán không ?

Tiếng rao của hắn vang từng xóm. Lúc mới đầu người ta cũng buồn cười. Và có nhiều người cũng dị nghị :

- Rõ đến chán ! Lý với khán bây giờ làm anh xáo chó!

- Tưởng rằng đã làm đến ông lý thì bảo thẳng sãi nó đi nó rao mua chó cho chứ lại mình phải rao lấy.

Rồi họ xúm nhau vào bắt chước cái giọng khàn khàn, lúc nào cũng như say mà chế nhạo hần. Nhất là những đứa trẻ trong xóm. Cứ hễ rồi mồm là chúng lại thi nhau mà kêu lên :

- Ai có chó đực chó cái bán không ?
- Ai mua chó đây ?
- Lý Mừng đây...

Những câu hỏi và trả lời như thế của đàn trẻ đã làm nhiều người lớn tuổi buồn cười và lấy làm lạ rằng cả đến chúng nó cũng có cái vẻ chế giễu như vậy.

Nhưng dần dần cái tiếng rao mua chó của lý Mừng cũng thành quen tai và không thấy cái nghề của hần là lạ nữa. Họ cũng mặc, không hề quan tâm đến nữa. Đó chỉ là công việc trong mấy tháng đầu. Được ít lâu thì rồi ai có những con chó già, chó hư không hay trong nhà thì người ta cứ tự nhiên gọi lý Mừng vào để bán cho hần. Một con chó đắt lắm chỉ tới ba hay bốn đồng là cùng. Mang về làm thành chín mười cỗ mỗi cỗ bán sáu bảy hào lý Mừng thấy dễ có lãi hơn là làm các món ăn khác. Và bao giờ làm thịt chó thì cửa hàng cũng có đông khách hơn. Vì thế nên thỉnh thoảng muốn thay đổi món ăn cho cái cửa hàng cơm, hần lại đi lòng mua cho

bằng được con chó về làm thịt.

Trong làng đã có người đánh bả chó lẫn của nhau mang bán cho hăn.

Ngày hôm ấy mát giời. Lý Mừng lại làm thịt chó bán. Con chó vừa giết xong, chưa kịp làm thành cỗ, người tới ăn và tới mua về nhà đã đông như rủ nhau đi xem hội. Chỉ trong khoảng nửa ngày hăn đã bán hết tất cả con chó to tướng.

Người anh cả lý Mừng là rất thích cái mỗn thịt chó. Đã biết vậy nên bao giờ giết chó hăn cũng cố giữ lại ít nhiều để phần cho người anh. Từ ngày lý Mừng mở cửa hàng cơm kiếm được đủ ăn, thỉnh thoảng hăn cũng mang biếu anh cái đùi gà hay đĩa lòng lợn để uống rượu. Tình anh em vì thế mà đã lại thành bền chặt. Nhất là người anh cả lại cũng có cái máu mê rượu chè và cái tính háu ăn. Bao nhiêu những chuyện cũ người anh cả đó đã quên hết. Những món nợ còn đọng lại hăn cũng chẳng nhắc tới nữa. Mỗi khi người em mang cho cái gì có thể nhắm nháp được hăn lại gật gù bên chén rượu, nói với vợ :

- Cứ kể ra thì chú nó cũng là người tốt bụng tốt dạ, chỉ phải cái tội nghèo túng rồi lại quá ăn quá chơi cho nên mới đến nỗi... Từ ngày chú ấy ra mở cái cửa hiệu

của ngon vật lạ có cái gì chú ấy cũng nghĩ đến vợ chồng mình.

Vào những lúc đó thì hai vợ chồng thủ thủ với nhau, nói hay cho lý Mừng, cả đến người vợ vui câu chuyện cũng uống một hai hớp rượu nhắm nháp một hai miếng. Vợ chồng lại ra về muốn gây dựng, đùm bọc lấy người em.

Cũng như mọi lần khác, lần ấy lý Mừng cũng dành lại cho anh nửa cỗ thịt chó, có nửa đĩa lòng, một bát xương, một đĩa thịt luộc và nửa bát tiết canh. Mãi tới gần tối người anh mới ra. Một mình nửa cỗ thịt chó với cả một chai rượu rượu ty. Uống vào rồi say đến đi không vững. Lý Mừng phải bế người anh lên giường rồi muốn cho chóng đã cơn rượu bèn lấy chiếc chổi gói đầu cho người anh và bôi bôi vào hai gan bàn chân. Hấn đắp mấy chiếc chiếu lên cho người anh rồi để mặc ông ta ngủ.

Ở giường bên cạnh, hai người khách lạ bán hàng ngoài chợ vào hút thuốc. Họ nằm bên nhau tính tiền lãi lờ và cứ cắt lượm nhau mà cầm dọc tẩu. Một đứa bé con ngồi ngay bên cạnh họ, táy máy nghịch hết vật này sang vật khác. Một người mắng :

- Quái cái thằng này không lúc nào ngơi tay thôi...
Lần sau ông đừng cho nó đi nữa...

- Nào tôi có muốn cho nó đi đâu. Nhưng phiên chợ nào nó cũng theo đi thành quen rồi.

Người kia vừa vê điều thuốc, vừa đủng đỉnh nói :

- Ấy, ngày trước cũng có một người cứ hễ đi đâu thì cho con đi theo... Rồi về sau hễ không cho nó đi theo là nó khóc. Một lần đi ăn dỡ ở cuối làng không cho nó đi, đứa con đe sẽ giết bố. Người bố muốn thử xem đứa con nói có thực không... Khi đi uống rượu về giả vờ lên nằm rồi đặt một cây chuối thay mình, trốn ra. Quả nhiên đứa con lấy dao chém thực, nó chém đứt đôi thân cây chuối ra. Người bố giận quá đuổi con đi. Nó đi thực, nó không về nữa, chẳng còn biết là nó đi đâu.

Ông ngồi bên cạnh cười nói :

- Nó đi hút thuốc chứ còn đi đâu nữa.

Ông kia cũng cười rồi lại nói :

- Ông thì chỉ được cái bông phèng... Nó đi tu chứ. Đến khi bố con gặp nhau, bố không nhận được con, nhưng con nhận ra bố... Hai bên thành ra cãi chửi nhau...Nghĩ mà buồn cười.

Nói như vậy nhưng không một ai cười. Người ngồi bên không để ý gì tới câu chuyện, bảo người vừa kể xong :

- Cái sái này kể ra cũng còn tốt lắm.

Câu nói ấy vừa dứt thì ông lý-trưởng và ông tiên chỉ tới. Lý Mừng nhanh nhẩu chào :

- Chào ông lý, chào ông tiên ạ. Hai ông vào xơi rượu.

Hai người lái buôn thấy nói là ông lý và ông tiên trong làng cũng vội vàng đứng dậy :

- Chào hai cụ ạ... Chúng cháu xin vô phép các cụ.

- Không dám, các ông cứ việc hút.

Không chờ ai hỏi han gì một người lái buôn nói ngay với ông lý và ông tiên :

- Chúng cháu về đây bán hàng thấy nói trong làng các cụ trong ấy có người nào sắp đi Tân-thế-giới muốn bán cái nhà tre chừng mười đồng... Chúng cháu nấn ná ở lại đây định ăn cơm xong thì vào trong đó thăm nhà.

Ông tiên ra vẻ thân mật bảo họ :

- Thế thì các ông đến khí chậm. Nhà ấy họ bán mất rồi... Làm gì còn. Của cái lão hai Bi, cách đây mấy năm hắn bị lôi thôi về cái việc vịt phải viết vườn cho người ta, bây giờ quá hạn không trả được nợ người ta đòi vườn thành ra hắn phải bán nhà. Nhân tiện cũng để lấy thêm tiền vợ chồng đưa nhau đi chứ ở làng bây giờ chỗ chỉ ra chui vào không có... Mà cũng chẳng biết làm gì mà nuôi nhau.

Lý Mừng đang bận thổi lửa cũng vội hỏi được một câu :

- Thế ra hai Bi phải bỏ làng đây à...

- Chẳng biết có bỏ không nhưng bây giờ hắn sắp đi Tân-thế giới.

Ông lý-trưởng nói đến chuyện uống rượu :

- Còn thịt chó không ?

- Thừa hai ông hết ngay từ chiều rồi. Để đi làm con vịt hai ông xơi vậy.

- Ừ thì vịt cũng được.

Lý Mừng ra sau bếp bắt con vịt trong bu. Hắn túm cổ con vịt. Con vật kêu lên quạc quạc... Lý Mừng giọng giận dữ :

- Quác mà không chết à... Ngày trước ông không giết mày mà lôi thôi, thì bây giờ ông thử giết mày xem ai giết ông nào...

Hắn nhớ đến ông tiên-chỉ, giọng một như nói với con vịt :

- Có thằng cũng như tao thì lại không mất một xu nhỏ nào mà tao thì phải khổ.

Ông tiên nghe tiếng nhưng cũng cứ mần ngo như không hiểu gì. Ông nhìn chiếc bàn đèn và ngáp. Ông lý trưởng gõ díp xuống cạnh bàn ngâm nga :

- Thế sự thăng trầm...

Lý Mừng vội nói ngay :

- Thế sự thăng trầm... Nhưng mà thế sự trầm rồi ắt phải thăng... Phen này mà nổi được cơ đồ thì rồi tôi làm hẳn cái chánh tổng. Chứ lý với khán thì chẳng nước gì, đã làm gì ai. Mà ngày sau giàu thì cố mà cho con đi học để làm quan... Chứ lý thì sang tới huyện cũng phải lễ bỏ cha đi này...

Hắn cho thế là đã trả thù xong được cả ông tiên và ông lý trưởng mà hắn vẫn tức tối bấy lâu nay.

Tiếng ngáy của anh lý Mừng cứ cất cao mãi lên. Ông lý-trưởng hỏi :

- Ai ngủ bên kia mà ngáy gớm thế ?

- Ấy ông cả nhà tôi.

Ông lý trưởng lại tìm được cớ để nói lại :

- Đang làm xã thì lại đùng ra làm lý. Bây giờ thành lý lại chán cái cảnh giết thịt chó, muốn tập tễnh làm ông chánh... Thì ra mà làm. Có mấy mẫu ruộng của cái thằng anh kia mang mà bán nốt đi... Ai người ta cấm không cho ông làm chánh tổng. Có dễ ông làm chánh tổng thì chúng tôi đây sợ...

Hai người lái buôn nghe chuyện, một người vừa nhấp giọng xong, hỏi nhỏ :

- Thế ra thừa hai ông, ông chủ hàng cơm làm thịt chó bán đây cũng là ông lý đấy ?

Ông tiên vội đáp ngay và bằng một giọng rất to.

- Phải, cũng là ông lý cơ đấy... Lý phó cụ.

- Chết nổi... Sao lại suy biến đến thế được.

Lý Mừng nghe thấy rõ ràng những tiếng than phiền ấy, hẩn giả vờ giục đứa con :

- Đun mau nước lên... nhà mày, nói vừa vừa chứ.

Khi con vịt đã làm xong, hẩn lên trên nhà hút điều thuốc. Người lái buôn giọng lễ phép :

- Thế thì ra ông chủ đây cũng là ông lý cơ đấy... Xin lỗi ông thật quả tình anh em chúng tôi không biết...

Lý Mừng lạnh hẩn người. Hẩn không nói gì, vẻ tức bực lẳng lặng đi xuống bếp để cho được khuất mắt những người khách hàng.

Mạnh-Phú-Tư

Kim-can Septembre 1942 - Février 1943